

VINAMILK



VINAMILK

KẾT QUẢ NỔI BẬT

47

Năm đồng hành và phục vụ
người tiêu dùng Việt Nam

60.075 Tỷ Đồng

Tổng doanh thu hợp nhất



10.496 Tỷ Đồng

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất



159.046 Tỷ Đồng

Vốn hóa tại ngày 31/12/2022



Hơn

146.000

Tổng đàn bò bình quân
đang quản lý

20 +

Sản phẩm tung mới
và tái tung trong năm

230.000

Điểm bán tại Việt Nam



6

Thứ hạng giá trị
thương hiệu cho
doanh nghiệp sữa (1)

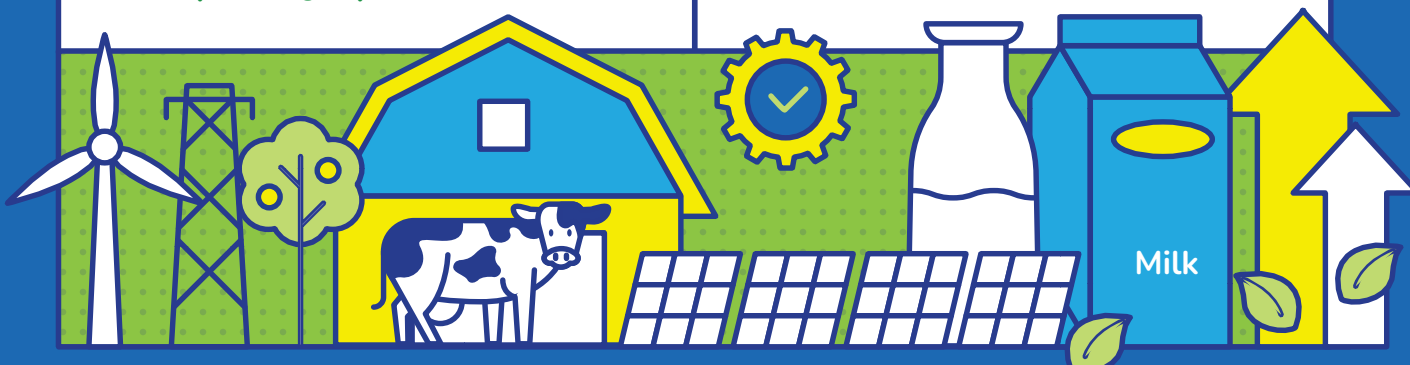
2,8 Tỷ Đô la Mỹ

Giá trị thương hiệu Vinamilk (1)



NĂM 2050

Mục tiêu đạt trung hòa carbon



(1) Theo Brand Finance

MỤC LỤC

Kết quả nổi bật	04
Thông điệp chủ tịch HĐQT	07
Thông điệp TGD	08

01 THÔNG TIN CHUNG 10

Lịch sử hình thành và phát triển	11
Mô hình kinh doanh	15
Tóm tắt thông tin tài chính	17
Cấu trúc doanh nghiệp	19
Thông tin cổ phần, cổ đông	20
Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý	22
Giới thiệu nhân sự chủ chốt	23

02 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022 35

Tổng quan ngành sữa	36
Báo cáo hội đồng quản trị	37
• Đánh giá kết quả HĐSXKD của Công ty	38
• Đánh giá hoạt động của TGD và BĐH	39
• Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	41
Báo cáo của Ban Điều hành	45
• Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2022	45
• Các giải thưởng trong năm 2022	70

03 CHIẾN LƯỢC 2023 78

04 QUẢN TRỊ CÔNG TY 80

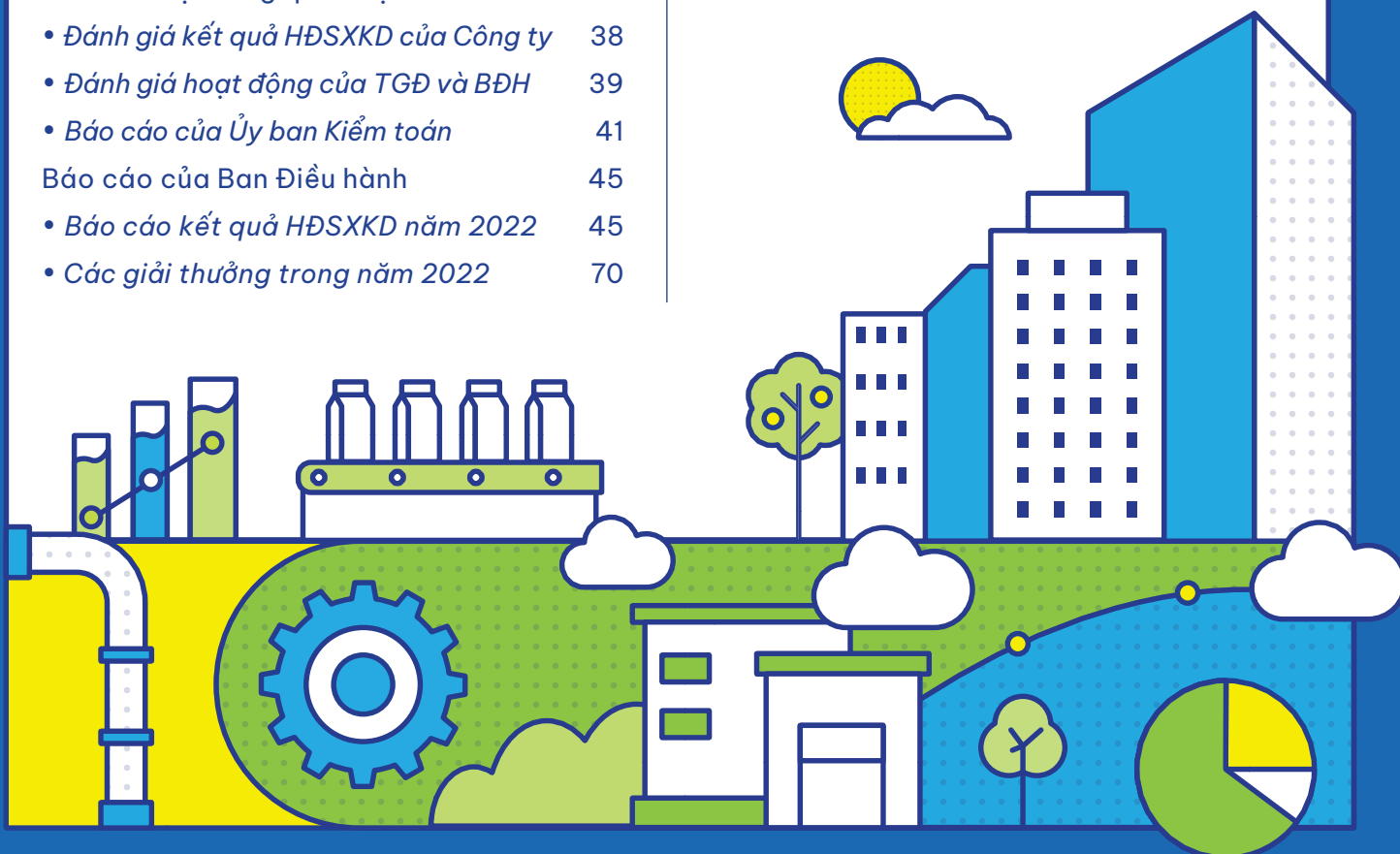
Báo cáo Quản trị Công ty	81
Báo cáo Quản trị rủi ro	96

05 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 99

Nội dung tóm tắt Báo cáo Phát triển Bền vững	101
----------------------------------------------	-----

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 102

Nội dung Báo cáo Tài chính	103
----------------------------	-----



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Các nước Đông Nam Á	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
ATTP	An toàn thực phẩm	IFRS	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
BCTC	Báo cáo tài chính	KPI	Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
BĐH	Ban điều hành	KSNB	Kiểm soát nội bộ
CHDCND Lào	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	KTNB	Kiểm toán nội bộ
CLB	Câu lạc bộ	LN	Lợi nhuận
CNG	Khí thiên nhiên nén	M&A	Mua bán và sáp nhập
CNTT	Công nghệ thông tin	NTD	Người tiêu dùng
CSH	Chủ sở hữu	NQ	Nghị quyết
CSI	Các doanh nghiệp bền vững Việt Nam	QLRR	Quản lý rủi ro
CSR	Trách nhiệm xã hội và cộng đồng	R&D	Nghiên cứu và Phát triển
CT HĐQT	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	SKU	Đơn vị sản phẩm
CTCP	Công ty cổ phần	SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐBQH	Đại biểu Quốc hội	TGD	Tổng Giám đốc
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
DNNY	Doanh nghiệp niêm yết	TPM	Hệ thống bảo trì toàn diện
EBITDA	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	TTBS	Trang trại bò sữa
ESG	Môi trường - Xã hội - Quản trị doanh nghiệp	TTST	Trang trại sinh thái
GĐĐH	Giám đốc điều hành	TV	Thành viên
GlobalG.A.P	Tiêu chuẩn Toàn cầu về Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu	UBCL	Ủy ban Chiến lược
HĐND	Hội đồng Nhân dân	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
HĐQT	Hội đồng Quản trị	UBLT	Ủy ban Lương thưởng
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh	UBNS	Ủy ban Nhân sự
HĐTV	Hội đồng thành viên	UVTW	Ủy viên Trung ương
Hội nghị COP26	Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc	Vinamilk/ VNM	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“**Giá trị thương hiệu Vinamilk năm 2022 được định giá 2,8 tỷ Đô la Mỹ, tăng 18% so với cùng kỳ, xếp thứ 2 trong Top 5 thương hiệu sữa mạnh nhất toàn cầu và thứ 6 trong Top 10 thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu.**”



Kính thưa Quý Cổ đông,

Khi nhìn lại năm 2022, có thể nói rằng đó là một năm đầy thử thách nữa đối với chúng ta. Tình hình xung đột địa chính trị đã đẩy giá nguyên vật liệu tăng cao, giá xăng dầu diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới việc xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm, tình hình lạm phát cũng như lãi suất tăng vọt trong các tháng cuối năm đã tạo ra một môi trường kinh doanh đầy biến động. Với bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm, CTCP Sữa Việt Nam (“Vinamilk”) đã thể hiện khả năng khắc phục và thích ứng hợp lý dựa trên các nguồn lực sẵn có.

Cụ thể, Vinamilk đã vượt qua sự gián đoạn chuỗi cung ứng để đảm bảo kế hoạch sản xuất và chủ động triển khai các giải pháp chuyển đổi số, tối ưu kênh phân phối để tạo nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Bên cạnh nâng cao hiệu quả tài chính, Vinamilk còn đặt trọng tâm tạo ra một tương lai bền vững cho Công ty và cho thế giới với mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Để đạt được mục tiêu đó, Vinamilk đang đầu tư vào các giải pháp kinh tế tuần hoàn như ứng dụng năng lượng và công nghệ xanh, quản lý hiệu quả nguồn thải và

trồng cây phủ xanh Việt Nam. Ngoài ra, Công ty cam kết và đã có lộ trình tăng tính minh bạch và công bố các chỉ số Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) có ý nghĩa, phù hợp với các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Với những nỗ lực trên, giá trị thương hiệu năm 2022 được định giá 2,8 tỷ Đô la Mỹ, tăng 18% so với cùng kỳ, xếp thứ 2 trong Top 5 thương hiệu sữa mạnh nhất toàn cầu và thứ 6 trong Top 10 thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu (theo Brand Finance).

Về cổ tức, Vinamilk tự hào khi vẫn cam kết trả lại một phần đáng kể lợi nhuận cho các cổ đông của Công ty, dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2022 là 3.850 đồng cho mỗi cổ phần, tương đương gần 40% tính trên mệnh giá và trên 94% tính trên lợi nhuận phân phối cho cổ đông Công ty Mẹ, là mức vượt trội so với các năm gần đây cũng như so với thị trường chung.

Bước sang năm 2023 – năm thứ 2 thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông nhiệm kỳ 2022-2026, tuy những tháng đầu năm vẫn còn khó khăn do ảnh hưởng của năm 2022 nhưng chúng ta sẽ kiên trì phấn đấu đạt các mục tiêu tăng trưởng mà Nghị quyết đã đề ra, bao gồm: Khai thác thu mua nguyên liệu với

giá cả hợp lý; sản xuất đạt công suất thiết kế; cung ứng sản phẩm chất lượng cao; giới thiệu thêm sản phẩm đáp ứng với nhu cầu của mọi đối tượng; có chiến lược kinh doanh phù hợp từng vùng và đẩy mạnh áp dụng công nghệ số để chiếm lĩnh thị trường; cơ cấu chính sách lương thưởng hợp lý; quy hoạch xây dựng đội ngũ lãnh đạo có đủ năng lực và phẩm chất để đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cho Công ty.

Nhân dịp đầu xuân năm 2023, thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi xin cảm ơn Ban Điều hành cùng tất cả các cán bộ công nhân đã nỗ lực phấn đấu làm việc ngày đêm, khắc phục mọi khó khăn để đạt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Tôi cũng cảm ơn các khách hàng, quý đối tác, quý cổ đông và tất cả các bên liên quan khác vì sự hợp tác vững chắc trong năm qua. Sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý vị là vô cùng cần thiết để Vinamilk thực hiện những chuyển đổi thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Nguyễn Hạnh Phúc
Chủ tịch Hội đồng quản trị

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

“ Vinamilk vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc Lập hạng Nhất – Huân chương cao quý hiếm hoi dành cho doanh nghiệp có những cống hiến xuất sắc cho sự phát triển của đất nước. ”



Ảnh: Forbes Việt Nam

Kính thưa Quý Cổ đông,

Dù được dự đoán là năm hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch Covid, tình hình năm 2022 tiếp tục diễn biến phức tạp khi các cuộc khủng hoảng đa chiều liên quan đến mâu thuẫn địa chính trị, dịch bệnh, biến đổi khí hậu đã làm gia tăng rủi ro đối với thị trường tài chính, an ninh năng lượng và an ninh lương thực trên toàn cầu. Những thách thức này đã đẩy lạm phát lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ và làm suy giảm thu nhập cũng như nhu cầu của người tiêu dùng.

Trong bối cảnh trên, tập thể cán bộ công nhân viên của Vinamilk đã thích nghi và tận dụng mọi nguồn lực, lợi thế cạnh tranh để hoàn thành cao nhất kế hoạch kinh doanh. Những nỗ lực này đã được ghi nhận với việc giá trị thương hiệu Vinamilk đã vươn lên vị trí thứ 6 trên bảng xếp hạng ngành sữa toàn cầu và được đánh giá là thương hiệu sữa tiềm năng nhất, đồng thời vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc Lập hạng Nhất – Huân chương cao quý hiếm hoi dành cho doanh nghiệp có những cống hiến xuất sắc cho sự phát triển của đất nước.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

Kết thúc năm 2022, Vinamilk tiếp tục duy trì tổng doanh thu hợp nhất trên 60 nghìn tỷ đồng, không thay đổi

hiều với cùng kỳ và hoàn thành 94% kế hoạch năm. Dù vậy, những cố gắng trong ổn định doanh số và kiểm soát chi phí vận hành không đủ để bù đắp cho tác động cộng hưởng của lạm phát giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển tăng cao và biến động tỷ giá. Kết quả là lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10.496 tỷ đồng, hoàn thành 88% kế hoạch năm.

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Thị trường nội địa ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất 50.704 tỷ đồng và lợi nhuận gộp 20.556 tỷ đồng. Dù đối mặt nhiều khó khăn ngắn hạn do tình hình vĩ mô, Vinamilk vẫn chủ động triển khai các giải pháp phân phối bền vững trong giai đoạn từ Quý 2 đến Quý 4/2022 nhằm tạo nền móng cho tăng trưởng trung-dài hạn.

Cụ thể, Công ty đã cải tiến các chính sách thương mại nhằm cân bằng lợi ích và giảm rủi ro cạnh tranh chéo giữa các kênh phân phối, đồng thời rà soát các điểm lẻ để đưa hàng tồn kho về mức phù hợp cũng như

đảm bảo chất lượng dịch vụ đồng nhất trên toàn hệ thống. Điểm sáng tăng trưởng trong năm 2022 đến từ các cửa hàng Giấc mơ Sữa Việt với doanh thu tăng trưởng trên 20% nhờ gần 40 cửa hàng mở mới và kênh Khách hàng đặc biệt với doanh thu tăng trưởng trên 10% nhờ sự phục hồi của ngành du lịch, dịch vụ.

Doanh thu kênh Thương mại điện tử cũng tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cả năm ấn tượng trên 30%. Tính đến ngày 31/12/2022, hệ thống phân phối của Vinamilk đạt hơn 230.000 điểm trên toàn quốc, trong đó có gần 650 cửa hàng Giấc Mơ Sữa Việt.

Xét theo sản phẩm, một số ngành hàng chủ lực vẫn tăng trưởng tốt như Sữa chua ăn, Sữa chua uống men sống, Sữa Đặc. Ngành hàng Sữa Thực vật dù quy mô nhỏ hơn nhưng đang duy trì tốc độ tăng trưởng cao hai chữ số, trong đó phải kể đến dòng sản phẩm Super Nut vừa được ra mắt trong năm 2022 nhưng đã nhanh chóng trở thành sản phẩm chủ lực của ngành hàng này.

CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.133 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ nhờ 1) Phát triển kênh truyền thống hiệu quả, và 2) Mở rộng hệ thống cửa hàng riêng với mức tăng trưởng hơn doanh thu trên 50% và gần 60 điểm bán tính đến cuối năm 2022.

Tổng doanh thu hợp nhất

60.075 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

10.496 tỷ đồng

THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Doanh thu thuần của Thị trường Nước ngoài đạt 9.252 tỷ đồng, trong đó Các chi nhánh nước ngoài đạt 4.424 tỷ đồng và Xuất khẩu đạt 4.828 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp từ Thị trường nước ngoài đạt 3.342 tỷ đồng.

Các chi nhánh nước ngoài là đầu tàu tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh quốc tế của Vinamilk trong năm 2022. Đối với Driftwood, doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng trên 30% trong năm 2022 nhờ đa dạng hóa kênh phân phối để bù đắp cho kênh chủ lực trường học vẫn chưa phục hồi bằng mức trước Covid-19. Ngoài ra, Driftwood duy trì được việc đưa một số sản phẩm của Vinamilk vào thị trường Mỹ. Đối với Angkormilk, doanh thu ghi nhận mức tăng trưởng trên 10% nhờ phát triển thêm sản phẩm mới và tăng cường hoạt động phân phối.

Đối với Xuất khẩu, Vinamilk đã chủ động cung cấp các giải pháp hỗ trợ linh hoạt các khách hàng hiện hữu và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại với điểm nhấn là 10 khách hàng mới trong năm 2022. Bên cạnh xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu Vinamilk, Công ty cũng đón bắt các cơ hội gia công xuất khẩu tại các hội chợ chuyên ngành gia công với mục tiêu mở rộng tệp khách hàng & thị trường mới, tiếp cận các cải tiến về bao bì, về sản phẩm từ các thị trường cao cấp, đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn khắt khe như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand... Liên doanh Vinamilk-Del Monte tiếp tục thâm nhập thị trường Philippines thông qua mở rộng độ phủ sản phẩm và tăng cường nhận diện thương hiệu. Các sản phẩm mà liên doanh đã tung ra như sữa nước, sữa chua uống, trà sữa có tỷ lệ khách hàng quay lại cao, cho thấy nhiều tiềm năng tăng trưởng.

TÌNH HÌNH THỰC THI CHIẾN LƯỢC 5 NĂM

SẢN PHẨM VÀ TRẢI NGHIỆM ƯU VIỆT CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG

Vinamilk đã theo sát các xu hướng tiêu dùng và giới thiệu nhiều sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của

từng tập khách hàng mục tiêu. Cải thiện hương vị và bao bì cho các sản phẩm hiện hữu cũng là chủ đề chính trong năm qua. Tính cả năm, Công ty đã tung ra thị trường và cải tiến trên 20 sản phẩm ở nhiều phân khúc từ phổ thông tới cao cấp. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ quyết liệt triển khai thêm nhiều phương thức để nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua thu thập và quản lý chặt chẽ dữ liệu kinh doanh ở cả cấp độ nhà phân phối và điểm lẻ.

Nhờ những hành động trên, Vinamilk là doanh nghiệp đầu tiên tại Châu Á vinh dự đón nhận giải thưởng Purity Award của Hoa Kỳ cho sữa bột trẻ em Optimum Gold và Clean Label Project chứng nhận sạch cho sữa tươi 100% Green Farm và Organic, là minh chứng rõ ràng cho chất lượng đạt chuẩn quốc tế của các sản phẩm của Vinamilk.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀO NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

Vinamilk đã triển khai các dự án sử dụng năng lượng tái tạo, trong số đó có việc lắp đặt và triển khai hệ thống điện áp mái tại các trang trại và nhà máy. Công ty cũng hoàn thành chuyển đổi bao bì theo công nghệ mới tiết kiệm chi phí cho một số sản phẩm, đồng thời duy trì chứng nhận và ISO 9001 cho các trang trại và Trung tâm cấy truyền phôi.

KHỞ TẠO CƠ HỘI KINH DOANH MỚI

Bên cạnh ngành kinh doanh sữa chủ đạo, Vinamilk vẫn tích cực khai thác cơ hội kinh doanh tại các thị trường mới thông qua các hoạt động mua bán & sáp nhập, liên doanh hoặc đầu tư mạo hiểm. Việc hợp tác thành công liên doanh dự án bò thịt và Thành lập công ty TNHH chăn nuôi Việt Nhật (JVL) với đối tác Sojitz Corporation (Nhật Bản), trong đó Vilico - Công ty con do Vinamilk sở hữu 68% - đang nắm giữ 51% vốn cổ phần, là ví dụ tiêu biểu cho thực thi chiến lược này.

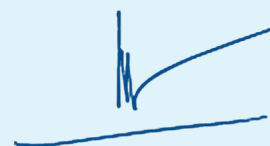
TRIỂN VỌNG 2023

Dù tự tin với các kế hoạch thay đổi thúc đẩy quá trình chuyển đổi, môi trường kinh doanh rõ ràng vẫn còn nhiều thử thách. Không như trước đây, với sự phụ thuộc lẫn nhau ngày

càng tăng giữa các quốc gia và thương mại quốc tế, tác động của suy thoái kinh tế trong một nền kinh tế sẽ được cảm nhận sâu sắc hơn ở những nơi khác. Điều đó có thể có tác động đến người tiêu dùng và các đối tác của Vinamilk.

Trước những yếu tố này, Vinamilk bước vào năm tài chính 2023 với sự thận trọng và quyết tâm chuyển đổi vì chỉ có chuyển đổi mới có thể vượt qua cái bóng của những thành công trước đây để phát huy hết các tiềm năng trong thời kỳ mới. Ưu tiên ngắn hạn của Vinamilk sẽ là tăng trưởng thị phần và doanh số bán hàng một cách bền vững và có lợi nhuận. Đó là lý do tại sao Vinamilk tập trung vào tối ưu chi phí vận hành để chúng tôi có thể tái đầu tư mở rộng kênh phân phối và củng cố sức mạnh thương hiệu. Chúng tôi cũng chú trọng vào chất lượng của các sản phẩm mới và sử dụng dữ liệu khách hàng thu thập được thông qua các giải pháp công nghệ để tinh chỉnh danh mục sản phẩm cho phù hợp nhất với nhu cầu của người tiêu dùng.

Tôi tin rằng điều gì không hạ gục được chúng ta sẽ giúp chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn. Vinamilk của ngày hôm nay đã trải qua nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế và vẫn đứng vững suốt 47 năm trên thị trường bằng cách đưa ra những quyết định phù hợp tại từng thời điểm nhưng cũng linh hoạt điều chỉnh nhanh với biến động thị trường. Quy mô và mô hình kinh doanh của Vinamilk kết hợp với tinh thần **"SẴN SÀNG ĐỔI MỚI - SẴN SÀNG CHINH PHỤC"** luôn có trong mỗi con người của Vinamilk có thể giải quyết những thách thức hiện tại và cho phép chúng tôi thoát khỏi cuộc khủng hoảng lần này như đã từng nhiều lần thoát ra trong quá khứ để tiếp tục theo đuổi mục tiêu **"VƯƠN CAO VIỆT NAM - VƯƠN TẦM THẾ GIỚI"**.



Mai Kiều Liên
Tổng Giám Đốc

CHƯƠNG

01

THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	11
MÔ HÌNH KINH DOANH	15
TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH	17
CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP	19
THÔNG TIN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG	20
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ	22
GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT	23



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1976

Vinamilk được thành lập với tên gọi Công ty Sữa - Cà Phê Miền Nam và tiếp quản 03 nhà máy sữa Thống Nhất, nhà máy sữa Trường Thọ, và nhà máy sữa bột Dielac



☆ Năm 2003

Cổ phần hóa và đổi tên thành CTCP Sữa Việt Nam

☆ Năm 2006

Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE)



Năm 2010

Đầu tư 10 triệu USD nắm giữ 19,3% cổ phần của Miraka Limited tại New Zealand và tăng lên 22,81% vào năm 2015.

Năm 2022, Miraka là công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu 16,96% do Miraka tiến hành tăng vốn.





Năm 2013

Đầu tư năm giữ 96,11% cổ phần của công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa, sau đó tăng lên 100% vào năm 2017; cũng trong năm này, đầu tư nắm giữ 70% cổ phần của Driftwood Dairy Holdings Corporation tại California, Hoa Kỳ và tăng lên 100% vào năm 2016.

Năm 2014

Góp vốn 51% thành lập Công ty AngkorMilk tại Campuchia và tăng lên 100% vào năm 2017

Năm 2016

Đầu tư nắm giữ 20% cổ phần của CTCP APIS.



Năm 2017

Đầu tư năm giữ 65% cổ phần của CTCP Đường Việt Nam và 25% cổ phần của CTCP Chế Biến Dừa Á Châu

Năm 2018

Đầu tư nắm giữ 51% cổ phần của Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. Tại Lào



Năm 2019

Đầu tư nắm giữ 75% cổ phần của CTCP GTNFoods, qua đó tham gia điều hành CTCP Sữa Mộc Châu quy mô đàn bò 27.500 con

Năm 2021

Góp vốn 50% thành lập liên doanh cùng Del Monte Philippines, Inc. (DMPI) - một doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống hàng đầu tại Philippines và đã chính thức phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng tại đây từ Q4/2021



Tháng 05

Cùng Mộc Châu Milk khởi công “Trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao” và nhận Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao Mộc Châu, chính thức xây dựng Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu

Tháng 07

Tiếp nhận 1000 bò sữa HF thuần chủng nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ đưa về Trang trại Lao-Jagro



Năm 2022

Tháng 03

Góp thêm 8,2 triệu USD (tương đương 189 tỷ đồng) vào Lao-Jagro Development XiangKhouang Co. Ltd để tăng tỷ lệ sở hữu từ 85,54% lên 87,32%; hoán đổi toàn bộ cổ phiếu và sáp nhập GTNFoods vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico)



Tháng 11

Công bố nâng tổng vốn đầu tư cho các dự án tại Campuchia lên 42 triệu USD (tương đương gần 1.100 tỷ đồng) và lên kế hoạch xây dựng trang trại bò sữa với sản lượng sữa tươi nguyên liệu đạt trên 4.000 tấn/năm



Năm 2022

7 TỶ USD



Giá trị vốn hóa – Doanh nghiệp ngành thực phẩm & đồ uống lớn nhất trên SGDCK HCM (HOSE)

2,8 TỶ USD



Giá trị thương hiệu năm 2022 (tăng 18% so với cùng kỳ) theo Brand Finance Vietnam



TOP 1

Ngành sữa Việt Nam theo thị phần với:

Hơn **146.000** số lượng bò sữa đang khai thác (gồm hệ thống trang trại và nông hộ hợp tác)

15 trang trại tại Việt Nam và Lào

16 nhà máy sữa hiện đại trong và ngoài nước

250 SKUs trong danh mục sản phẩm

230.000 điểm bán trong hệ thống phân phối

HẠNG 36



Trong bảng xếp hạng công ty sữa toàn cầu theo doanh thu

MÔ HÌNH KINH DOANH CỦA VINAMILK

NỀN TẢNG KINH DOANH

CÁC BÊN LIÊN QUAN

**Nhà cung cấp và đối tác**

Chúng tôi đang hợp tác chặt chẽ với gần 5.000 hộ nông dân chăn nuôi bò sữa và khai thác đàn bò với quy mô hơn 110.000 con.

**Cộng đồng**

Năm 2022 đánh dấu cột mốc 15 năm quỹ sữa vươn cao Việt Nam. Chúng tôi tiếp tục đồng hành cùng câu lạc bộ điều dưỡng trưởng và người cao tuổi trên cả nước, đồng thời đẩy mạnh triển khai đề án Sữa học đường.

**Cổ đông/Nhà đầu tư**

Chúng tôi không bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Cơ cấu cổ đông được duy trì đa dạng với tỷ lệ Nhà đầu tư trong và ngoài nước là 56%/44% và Nhà đầu tư tổ chức và cá nhân là 93%/7% (tại ngày 23/12/2022).

**Người lao động**

Toàn tập đoàn có 9.506 nhân sự tại ngày 31/12/2022.

**Chính phủ và các hiệp hội ngành**

Chúng tôi cam kết phát triển kinh tế địa phương và ngành trên tinh thần thượng tôn pháp luật.

**Khách hàng/Người tiêu dùng**

Chúng tôi cam kết cung cấp đến khách hàng và Người tiêu dùng các sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao, đa dạng, phù hợp với từng phân khúc khách hàng thông qua hệ thống phân phối gần 230 nghìn điểm bán trên cả nước. Thị trường xuất khẩu lũy kế bao gồm 57 quốc gia và vùng lãnh thổ.

CÁC NGUỒN LỰC

**Thiên nhiên**

Hoạt động của chúng tôi phụ thuộc vào các nguồn tài nguyên tái tạo và không thể tái tạo, đặc biệt là đất, nước, rừng và đất.

**Sản phẩm**

Chúng tôi hiện có 250 SKUs trong danh mục sản phẩm với 04 ngành hàng chính gồm Sữa nước, Sữa chua, Sữa đặc và Sữa công thức.

**Hạ tầng**

Chúng tôi đang vận hành hệ thống 15 trang trại và 16 nhà máy tại Việt Nam, Campuchia, Lào và Hoa Kỳ.

Sức khỏe tài chính và Quản trị doanh nghiệp
(Tại ngày 31/12/2022)

Tổng tài sản
48.483 tỷ đồng

Tổng vốn chủ sở hữu
32.817 tỷ đồng

Tổng nợ
15.666 tỷ đồng

Duy trì hoạt động của 04 ủy ban trực thuộc HĐQT.

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 5 NĂM

**Tầm nhìn**

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về sản phẩm dinh dưỡng và sức khỏe phục vụ cuộc sống con người.

**Sứ mệnh**

Vinamilk cam kết mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng và chất lượng cao cấp hàng đầu bằng chính sự trân trọng, tình yêu và trách nhiệm cao của mình với cuộc sống con người và xã hội.

Chiến lược phát triển 5 năm 2022-2026

- ✦ Phát triển sản phẩm và trải nghiệm ưu việt cho người tiêu dùng, củng cố vị thế dẫn đầu ngành sữa Việt Nam.
- ✦ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, triển khai thực hành các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.
- ✦ Khởi tạo cơ hội kinh doanh mới hông qua các hoạt động mua bán sát nhập, liên doanh và đầu tư mạo hiểm.
- ✦ Trở thành đích đến của nhân tài, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến đổi mới và sáng tạo.

KẾT QUẢ MANG LẠI TRONG NĂM 2022

CÁC NGUỒN LỰC



Thiên nhiên

Tỷ lệ sử dụng năng lượng xanh và sạch trong hoạt động sản xuất đạt **87%**.

Tỷ lệ nước tuần hoàn và tái sử dụng cho trồng trọt đạt **85%**.

Tỷ lệ tái chế phân thải bò đạt **100%**.



Danh mục sản phẩm

Tung mới và tái tung trên 20 sản phẩm. Cải thiện bao bì và kiểu dáng cho nhiều sản phẩm chủ lực.



Hạ tầng

- + **100%** hệ thống trang trại và trung tâm bò sữa của Vinamilk tại Việt Nam đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và GlobalG.A.P
- + **04** trang trại đạt tiêu chuẩn Organic EU và **03** trang trại đạt tiêu chuẩn Organic Trung Quốc.
- + **100%** nhà máy tại Việt Nam đạt chứng nhận ISO 9001:2015, FSSC 22000, Halal.

SỨC KHỎE TÀI CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tổng doanh thu hợp nhất

60.075

tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

8.578

tỷ đồng

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến

94%

Số lượng TV HĐQT độc lập

3/10

Số lượng TV HĐQT là nữ

3/10

CHUỖI GIÁ TRỊ

THƯỢNG NGUỒN

Nghiên cứu phát triển

Đội ngũ tiếp thị và nghiên cứu phát triển của chúng tôi có sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng và trình độ chuyên môn để phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.

Vùng nguyên liệu

Chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nhà cung cấp để đảm bảo hàng hóa và dịch vụ của họ đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường và xã hội, bên cạnh các tiêu chuẩn nội bộ nghiêm ngặt của chúng tôi.

Sản xuất

Chúng tôi thực hiện một quy trình sản xuất an toàn được tiêu chuẩn hóa và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Chúng tôi cũng cố gắng đạt được các quy trình hiệu quả về mặt sinh thái nhằm tối đa hóa hiệu suất mà không gây ô nhiễm môi trường.

HẠ NGUỒN

Phân phối

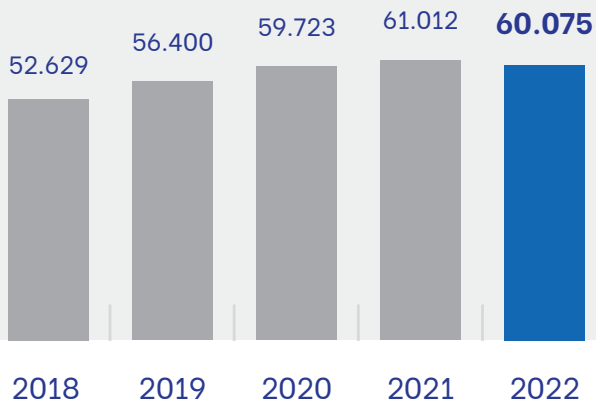
Hệ thống và mạng lưới phân phối rộng khắp đảm bảo các sản phẩm của chúng tôi được phân phối hiệu quả đến người tiêu dùng. Trong các hoạt động của mình, chúng tôi cố gắng tiên phong triển khai các mô hình mới đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước và xuất khẩu một cách nhanh chóng, hiệu quả chi phí, tuân thủ luật định.

Marketing và Bán hàng

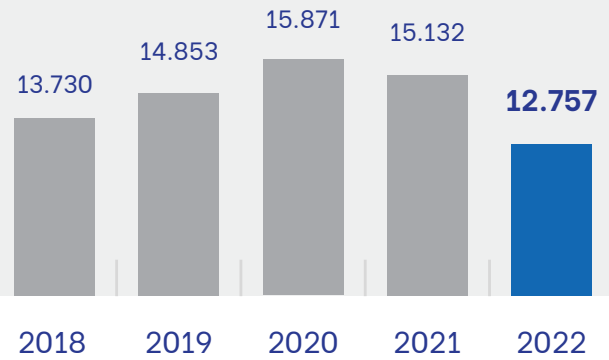
Chúng tôi thể hiện trách nhiệm với người tiêu dùng và xã hội bằng cách cung cấp các sản phẩm ngày càng tốt hơn về chất lượng và minh bạch hơn về thông tin trên bao bì. Chúng tôi cũng thu thập phản hồi từ khách hàng để tạo ra giá trị bền vững cho người tiêu dùng và cho doanh nghiệp của chúng tôi.

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2018-2022

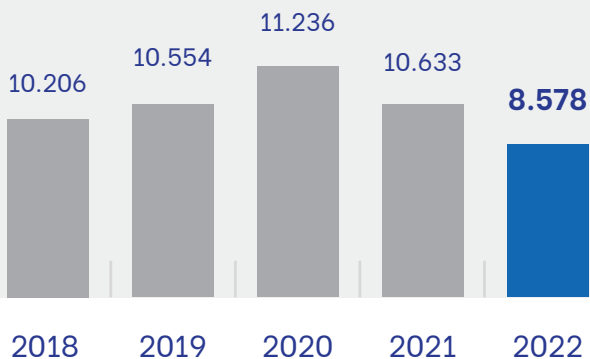
Doanh thu (Tỷ Đồng)



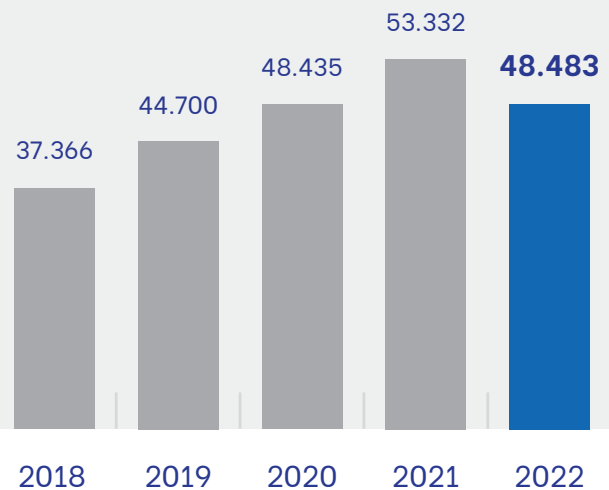
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (Tỷ Đồng)



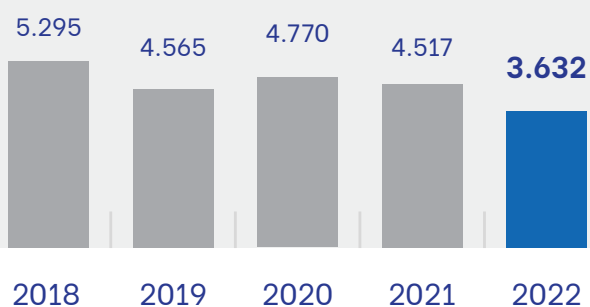
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ Đồng)



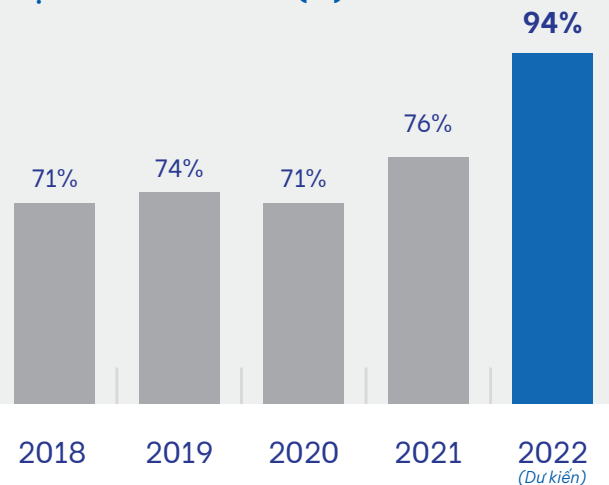
Tổng tài sản (Tỷ Đồng)



EPS (Đồng)



Hệ số chi trả cổ tức (%)



TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2018-2022 (TIẾP THEO)

(ĐVT: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu	52.629	56.400	59.723	61.012	60.075
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	13.730	14.853	15.871	15.132	12.757
Lợi nhuận sau thuế	10.206	10.554	11.236	10.633	8.578
Bảng cân đối kế toán					
Tiền rông	8.921	9.626	11.941	13.916	14.781
Vốn sử dụng	26.727	30.257	34.220	36.260	33.174
Nợ vay ngắn hạn	1.060	5.351	7.316	9.382	4.867
Nợ vay dài hạn	216	123	167	76	66
Các chỉ số tài chính					
Tỷ suất LN trên vốn CSH	39%	35%	33%	30%	26%
Hệ số nợ trên nguồn vốn	5%	18%	22%	26%	15%
Cổ phần					
Thu nhập mỗi cổ phần (đồng)	5.295	4.565	4.770	4.517	3.632
Hệ số chi trả cổ tức	71%	74%	71%	76%	94% (Dự kiến)
Giá cổ phiếu (đồng)	115.600	116.500	107.800	90.400	76.100
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân (triệu cổ phiếu)	1.742	1.742	2.090	2.090	2.090
Giá trị vốn hóa	201.339	202.907	225.297	188.932	159.046

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



*Ngày 30/11/2022, HĐQT của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể Công ty con này. Tại ngày 31/12/2022, việc giải thể chưa hoàn tất.

THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG



Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/01/2006.

Mã chứng khoán
trên HOSE

VNM

Năm tài chính
kết thúc vào ngày

31/12

Kiểm toán độc lập
Công ty TNHH
KPMG Việt Nam

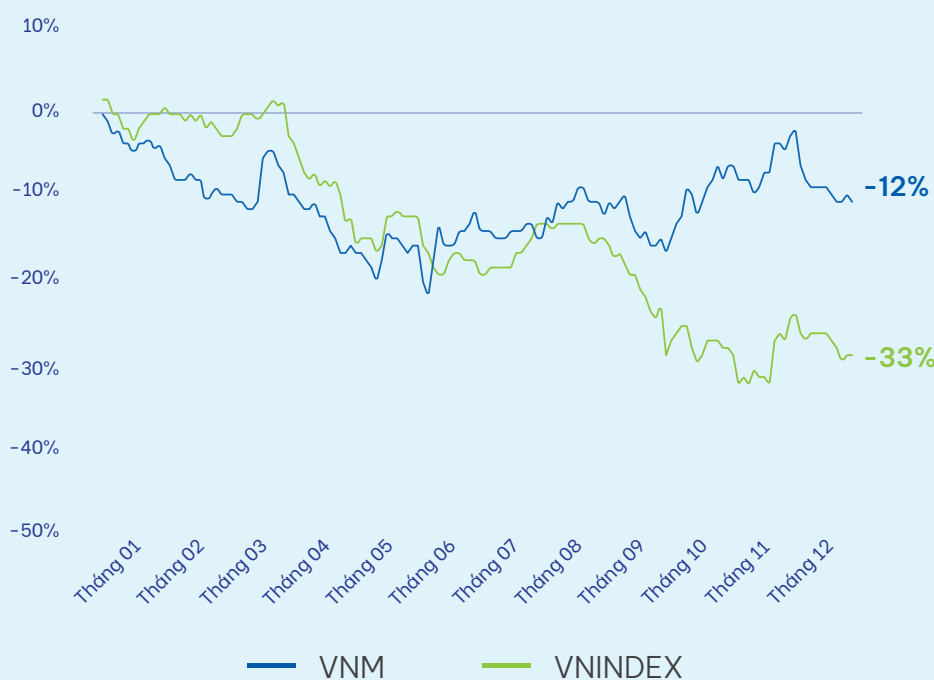
Giá đóng cửa điều chỉnh
(từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022)

Cao nhất
86.700 đồng/cổ phiếu

Thấp nhất
64.500 đồng/cổ phiếu

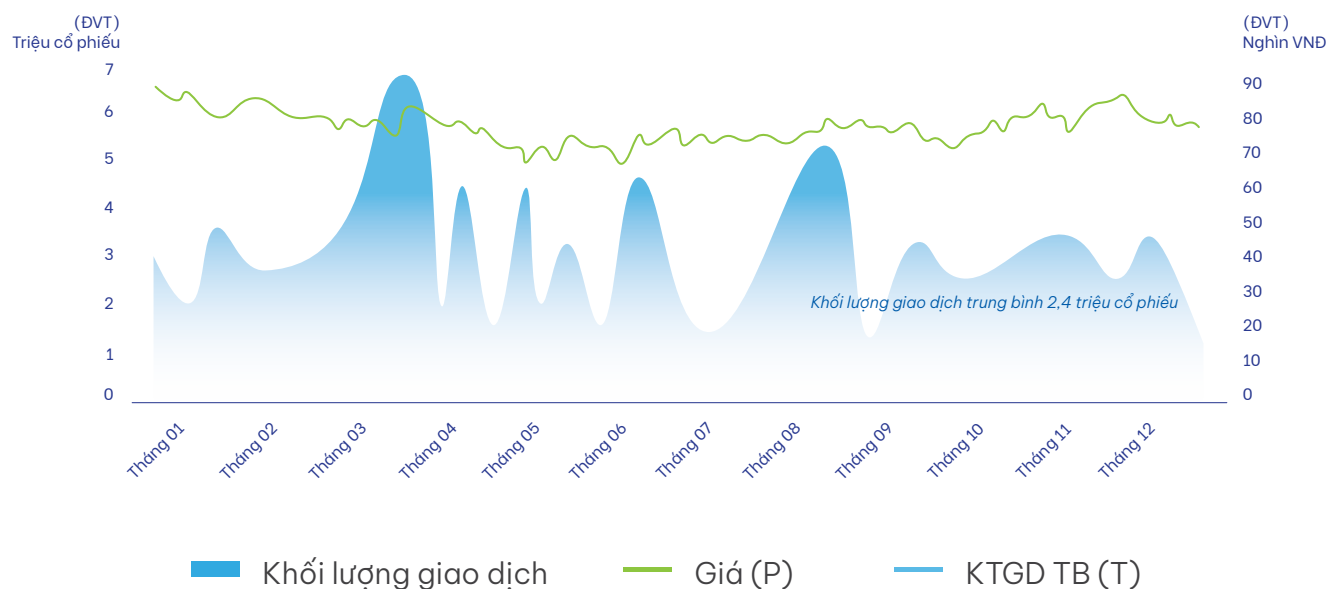
TĂNG TRƯỞNG GIÁ VINAMILK ("VNM") SO VỚI VN-INDEX

(Giá đóng cửa điều chỉnh từ 01/01/2022 đến 31/12/2022)



BIẾN ĐỘNG GIÁ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VNM

(không bao gồm giao dịch thỏa thuận)



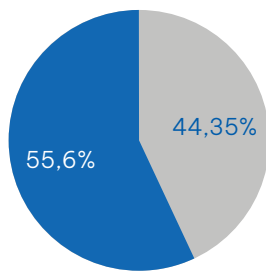
THÔNG TIN CỔ PHẦN

(Tại ngày 31/12/2022)

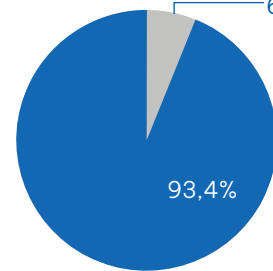
Vốn điều lệ đăng ký	20.899.554.450.000 đồng
Vốn thực góp của cổ đông	20.899.554.450.000 đồng
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết	2.089.955.445 cổ phần
Loại cổ phần	Phổ thông
Loại phổ thông, mệnh giá	10.000 đồng / cổ phần
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.089.676.346 cổ phần
Giá trị vốn hóa trên thị trường	159.046 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/12/2022)

Cổ đông trong nước/nước ngoài

■ Cổ đông nước ngoài ■ Cổ đông trong nước

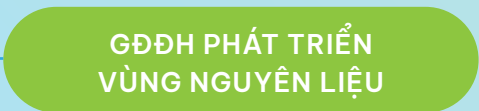
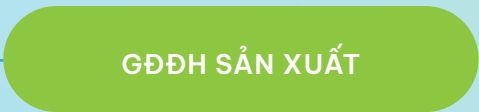
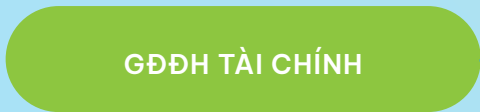
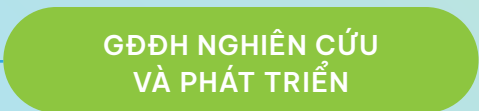
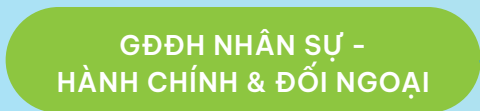
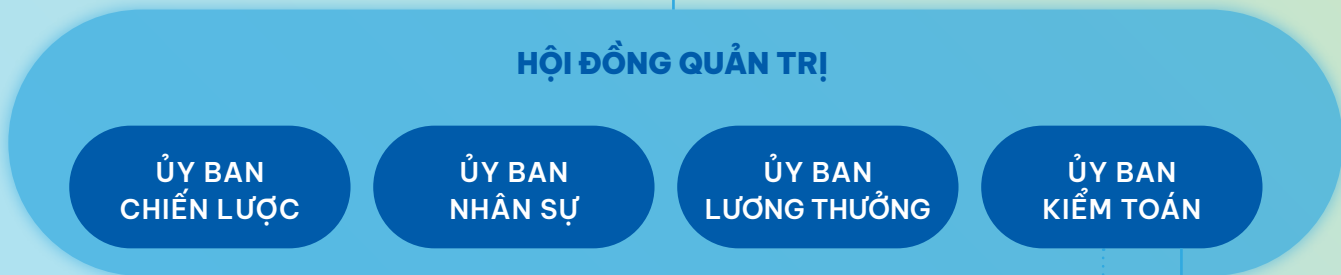
Cổ đông tổ chức/cá nhân

■ Nhà đầu tư tổ chức ■ Nhà đầu tư cá nhân

Danh sách 20 cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	752.476.602	36,00%
2	F&N DAIRY INVESTMENTS PTE LTD	369.752.859	17,69%
3	PLATINUM VICTORY PTE.LTD.	221.856.553	10,62%
4	F&NBEV MANUFACTURING PTE. LTD.	56.432.376	2,70%
5	EMPLOYEES PROVIDENT FUND BOARD	26.565.864	1,27%
6	SCHRODER INTERNATIONAL SELECTION FUND	22.321.856	1,07%
7	FUBON FTSE VIETNAM ETF	21.673.500	1,04%
8	FIRST SENTIER INVESTORS GLOBAL UMBRELLA FUND PLC - FSSA ASIAN EQUITY PLUS FUND	19.788.464	0,95%
9	CITIGROUP GLOBAL MARKETS LIMITED	18.900.744	0,90%
10	MATTHEWS PACIFIC TIGER FUND	18.369.028	0,88%
11	BL	17.960.980	0,86%
12	VANGUARD INTERNATIONAL VALUE FUND	16.775.900	0,80%
13	CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ PRUDENTIAL VIỆT NAM	14.471.812	0,69%
14	MAWER GLOBAL SMALL CAP FUND	14.160.493	0,68%
15	MERRILL LYNCH INTERNATIONAL	14.079.058	0,67%
16	THE HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED	13.392.099	0,64%
17	FEDERATED HERMES INVESTMENT FUNDS PLC - FEDERATED HERMES ASIA EX-JAPAN EQUITY FUND	9.310.524	0,45%
18	CÔNG TY TNHH MANULIFE (VIỆT NAM)	8.620.000	0,41%
19	VANECK VIETNAM ETF	8.575.241	0,41%
20	J.P.MORGAN SECURITIES PLC	7.874.276	0,38%
TỔNG CỘNG		1.653.358.229	79,11%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



———— Báo cáo trực tiếp
..... Báo cáo theo chức năng được quy định

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Ông Nguyễn Hạnh Phúc**

Tr.25

Chủ tịch HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Nhân sự
Thành viên Ủy ban Lương thưởng

**Bà Mai Kiều Liên**

Tr.25

Thành viên HĐQT điều hành
Chủ tịch Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự
Tổng Giám đốc

**Ông Alain Xavier Cany**

Tr.26

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Kiểm toán

**Bà Đặng Thị Thu Hà**

Tr.26

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự

**Ông Đỗ Lê Hùng**

Tr.27

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Ông Lê Thành Liêm

Tr.27

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Giám đốc Điều hành Tài chính Kiêm
Kế toán trưởng



Ông Michael Chye Hin Fah

Tr.28

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng



Ông Lee Meng Tat

Tr.28

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự



Ông Hoàng Ngọc Thạch

Tr.29

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng



Bà Tiêu Yến Trinh

Tr.29

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng

ÔNG NGUYỄN HẠNH PHÚC**Chủ tịch HĐQT độc lập****Chủ tịch Ủy ban Nhân sự****Thành viên Ủy ban Lương thưởng**

Ông sinh năm 1959. Ông là thành viên HĐQT của Vinamilk và đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT từ tháng 4/2022. Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý Nhà nước.

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (năm 1981).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2011 đến 2021, ông là UVTW Đảng và nắm giữ nhiều vị trí quan trọng khác trong Quốc hội như Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng thư ký Quốc hội khóa XII – XIV, Chủ nhiệm văn phòng Quốc hội, Bí thư Đảng ủy cơ quan văn phòng Quốc hội, Chánh văn phòng Đảng đoàn Quốc hội, Chánh văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia, Chủ tịch nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam – Australia.
- Từ năm 2005 đến 2011, ông là Bí thư Tỉnh ủy Tỉnh Ủy tỉnh Thái Bình và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng khác tại tỉnh Thái Bình như Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng đoàn ĐBQH khoá XII tỉnh Thái Bình tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, thành viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, ĐBQH khoá XII.
- Từ 2003 đến 2005, ông giữ các chức vụ Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư thành ủy, chủ tịch HĐND thành phố Thái Bình.
- Trước năm 2003, ông từng công tác tại Sở Công nghiệp Thái Bình, Sở Xây dựng Thái Bình, Công ty gạch ốp lát Thái Bình và Công trường xây dựng phía Nam Thái Bình.

Các khen thưởng

- Huân chương Độc lập hạng Nhì.
- Huân chương Lao động hạng Nhất.
- Huân chương Lao động hạng Ba.
- Huân chương Đại đoàn kết dân tộc.
- Huân chương Tự do hạng Nhì của Nhà nước CHDCND Lào.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

BÀ MAI KIỀU LIÊN**Thành viên HĐQT Điều hành****Chủ tịch Ủy ban Chiến lược****Thành viên Ủy ban Nhân sự****Tổng Giám đốc**

Bà sinh năm 1953. Bà là Chủ tịch HĐQT từ tháng 11/2003 đến năm 2015 và sau đó vẫn tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến nay. Bà là Tổng Giám đốc Công ty Vinamilk từ tháng 12/1992.

Trình độ chuyên môn

- Chứng chỉ Quản lý Kinh tế, Đại học Kỹ sư Kinh tế Leningrad, Nga.
- Chứng chỉ Quản lý Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Việt Nam.
- Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa Moscow, Nga.
- Chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- Bà có 30 năm kinh nghiệm trong vai trò Tổng Giám đốc (từ 1992 đến nay), lãnh đạo Vinamilk qua nhiều thời kỳ.
- Trước đó, bà có hơn 8 năm công tác (1984 – 1992) với vị trí Phó Tổng Giám đốc Vinamilk, phụ trách lĩnh vực kinh tế.
- Từ năm 1976 đến năm 1983, bà trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy và trở thành Phó Giám đốc Kỹ thuật – nhà máy sữa Thống Nhất năm 1982.

Các khen thưởng

- Huân chương Độc lập Hạng Ba do Nhà nước trao tặng (2022).
- Giải thưởng Doanh nhân xuất sắc do Tạp chí Kinh tế Việt Nam – Vneconomy vinh danh (2022).
- Giải thưởng Nhà Khoa học của Nhà nông (2022).
- Giải thưởng “Thành tựu trọn đời” do Forbes Vietnam lần đầu vinh danh (2018).
- 50 Phụ nữ Ảnh hưởng nhất Việt Nam do Forbes Vietnam bình chọn (2017).
- 50 Nữ doanh nhân quyền lực nhất châu Á do Forbes Asia bình chọn 4 năm liên tiếp (2012–2015).
- Giải thưởng Nikkei Châu Á và New Zealand ASEAN (2015).
- Giải thưởng Nhà quản trị doanh nghiệp xuất sắc do Corporate Governance Asia bình chọn (2014). (Trang tiếp theo)

- Huân chương Lao động Hạng Nhất do Nhà nước trao tặng (2006).
- Danh hiệu Anh hùng lao động thời kì đổi mới do Nhà nước trao tặng (2005).
- Huân chương Lao động Hạng Nhì do Nhà nước trao tặng (2001).

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam.
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa.
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhuang Co, Ltd.
- Thành viên HĐQT, Miraka Holdings Limited.
- Chủ tịch HĐQT, Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam, Công ty Cổ phần.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- Chủ tịch HĐQT, Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc.

ÔNG ALAIN XAVIER CANY

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Ông sinh năm 1949. Ông là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 3/2018.

Trình độ chuyên môn

Tú tài, Viện Đại học Paris.

Kinh nghiệm

- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp tại nhiều tổ chức tài chính.
- Từ năm 2007 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Đại diện - Chủ tịch Tập đoàn Jardine Matheson Limited (Việt Nam).
- Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2003, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Châu Âu - Châu Á Thái Bình Dương tại HSBC khu vực Châu Á Thái Bình Dương, rồi sau đó giữ chức vụ Chủ tịch và Tổng Giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam (2003 - 2007).
- Trong hơn 30 năm từ 1969 đến 2000, ông trải qua nhiều vị trí quản lý cấp cao tại tổ chức tài chính Credit Commercial de France và Banque Worms tại Pháp và Hồng Kông.
- Ngoài ra, ông còn đảm nhiệm nhiều vị trí cố vấn ngoại thương Chính phủ Pháp và là Chủ tịch của

Eurocham, Diễn đàn Kinh doanh Việt Nam và là thành viên HĐQT của Ngân hàng Á Châu.

- Ông từng được Chính phủ Pháp trao tặng Huân Chương Bội Tinh và Đệ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh từ Tổng thống Pháp và được Thủ tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng Huân Chương Hữu Nghị.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Trưởng Đại diện Jardine Matheson Limited (Việt Nam), công ty mẹ của Jardine Cycle & Carriage Limited.
- Chủ tịch Danh dự Hội đồng Tín thác Saigon Children's Charity CIO.
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) (từ tháng 02/2017).
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Thương mại - Đầu tư Liên Á Châu (từ tháng 01/2014).
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần REE.

BÀ ĐẶNG THỊ THU HÀ

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự

Bà sinh năm 1973, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA), Viện Quản trị Kinh doanh.
- Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Trung tâm Đào tạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Kinh nghiệm

- Bà bắt đầu công tác trong HĐQT các công ty từ năm 2013. Bà hiện là Chủ tịch HĐQT tại CTCP Dược Hậu Giang và Thành viên HĐQT tại CTCP Thuốc ung thư Benovas. Bà đã công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) được 11 năm và làm việc tại các vị trí khác nhau thuộc Ban Quản lý Vốn đầu tư. Bà hiện đang giữ chức Trưởng Ban Đầu tư 3.
- Trước đó, bà công tác hơn 8 năm trong lĩnh vực tư vấn tài chính và kế toán tuân thủ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An (2007 - 2008) và Ngân hàng Mizuho Hà Nội (2000 - 2007). (*Trang tiếp theo*)

- Bà được trao tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2015, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tài chính năm 2016.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT, CTCP Dược Hậu Giang.
- Thành viên HĐQT, CTCP Thuốc ung thư Benovas.
- Trưởng Ban Đầu tư 3, SCIC.

ÔNG ĐỖ LÊ HÙNG

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Ông sinh năm 1969, là thành viên HĐQT độc lập từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản lý công và Bằng tốt nghiệp Quản lý công, Trường Hành chính Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- Bằng Thanh tra Kho bạc, Trường Kho bạc Quốc gia - Cộng hòa Pháp.
- Cử nhân Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội.
- Chứng chỉ Quản lý Tài chính công, Chứng chỉ Kế toán, Kiểm toán.
- Chứng chỉ Chương trình Ủy ban Kiểm toán chuyên sâu được cấp bởi các tổ chức nước ngoài.
- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) - Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- Hiện nay ông đang là Thành viên HĐQT độc lập đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán của các công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) sau đây:
 - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Vinamilk (VNM).
 - Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - DHG Pharma (DHG).
 - Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia - An Gia Group (AGG).
 - Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam - Sotrans Group (STG).
 - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh - REE Corp (REE).
- Ông có hơn 8 năm kinh nghiệm đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán và Kiểm soát Nội bộ tại Big C Việt Nam.

- Ông có gần 6 năm kinh nghiệm với vị trí Vụ phó Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam - Bộ Tài chính.
- Trước đó, ông cũng có hơn 11 năm kinh nghiệm công tác tại Vụ Kế toán - Kho bạc Nhà nước Việt Nam ở cấp Chuyên viên, Chuyên viên chính.
- Ông được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính từ năm 1997 đến 2006.

ÔNG LÊ THÀNH LIÊM

Thành viên HĐQT điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Giám đốc Điều hành Tài chính Kiêm
Kế toán trưởng

Ông sinh năm 1973, là thành viên HĐQT điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Tài chính và Thương mại Quốc tế, Đại học Leeds Metropolitan (Anh Quốc) (năm 2012).
- Cử nhân Kinh tế, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1994).
- Chứng chỉ Chương trình đào tạo chuyên sâu Thành viên HĐQT (DCP) - Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).
- Chứng nhận Chương trình đào tạo Lãnh đạo Toàn cầu (Global Leadership Program-GLP) - Học viện Quản lý PACE.

Kinh nghiệm

- Ông có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán-tài chính và đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Tài chính kiêm Kế toán trưởng từ năm 2015.
- Từ năm 2003-2015, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk như: Phó Phòng Kế toán, Kế toán trưởng.
- Từ năm 1994 - 2003, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Phòng Tài chính - Kế toán của Vinamilk.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành Viên HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Del Monte-Vinamilk Dairy Philippines, Inc.
- Phó Chủ tịch Câu lạc bộ Giám đốc Tài chính Việt Nam.

ÔNG MICHAEL CHYE HIN FAH

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Ông sinh năm 1959, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 4/2017.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Kinh doanh (loại Xuất sắc) và Cử nhân Kinh doanh (loại Xuất sắc) chuyên ngành Tài chính – Kế toán, Đại học Massey, New Zealand.
- Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID) từ năm 1999.
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountant (SCA) từ năm 2003.
- Thành viên của Institute of Chartered Secretariats and Administrations (ACIS) từ năm 1990.

Kinh nghiệm

- Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm tham gia vào HĐQT. Hiện ông là thành viên HĐQT và thành viên Tiểu ban Kiểm toán của Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO). Ông còn là thành viên HĐQT dự khuyết của Fraser & Neave Ltd. và là thành viên HĐQT không điều hành tại các công ty trực thuộc tập đoàn ThaiBev.
- Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm làm CEO các công ty tài chính và đầu tư. Ngoài ra, ông còn có kinh nghiệm làm việc ở nhiều quốc gia Châu Á.
- Trước đó, ông từng tham gia công tác giảng dạy, là giảng viên trẻ tại New Zealand.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Tổng Giám đốc, BeerCo Limited.
- Thành viên Ủy ban Điều hành và Ủy ban Kiểm soát Rủi ro, Fraser & Neave Ltd.
- Thành viên HĐQT và thành viên Tiểu ban Kiểm toán của Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO).
- Thành viên HĐQT không điều hành tại các tổ chức: DECCO 235, Heritas Capital Management Pte Ltd, IMC Pan Asia Alliance Corporation, Prudence Holdings Ltd.

ÔNG LEE MENG TAT

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Chiến lược
Thành viên Ủy ban Nhân sự

Ông sinh năm 1963, là thành viên HĐQT không điều hành từ tháng 9/2016.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA), Đại học Hoàng Gia, Anh Quốc (năm 1997).
- Kỹ sư cơ khí, Đại học Quốc gia Singapore (năm 1988).
- Chứng chỉ Chương trình Quản lý nâng cao, Đại học Harvard (năm 2005).
- Chứng chỉ Chương trình Giám đốc toàn cầu, INSEAD (năm 2017).

Kinh nghiệm

- Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, quản lý kinh tế tại nhiều tổ chức tư nhân và cơ quan nhà nước.
- Trong khoảng thời gian hơn 23 năm (1999 – 2022), ông đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý cấp cao ở các công ty trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng và Du lịch như Fraser & Neave, Heineken-APB (Trung Quốc), Công ty TNHH Dịch vụ Quản trị, Công ty TNHH Nhà máy bia Châu Á – Thái Bình Dương, và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Singapore.
- Từ năm 1994 đến năm 1996, ông giữ vị trí Phó Giám đốc, Phụ trách du lịch vùng thuộc Hội đồng Du lịch Singapore.
- Trước đó, ông là Trợ lý Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Quốc tế – Hội đồng Phát triển Kinh tế Singapore từ năm 1993 đến năm 1994.

ÔNG HOÀNG NGỌC THẠCH

Thành viên HĐQT không điều hành
Thành viên Ủy ban Kiểm toán
Thành viên Ủy ban Lương thưởng

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân chuyên ngành kế toán - Đại học Thương mại Hà nội.
- - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Trường Kinh tế và quản lý Solvay thuộc ĐHTH Brussels (Bỉ).

Quá trình công tác

- Từ tháng 11/2009 - Nay: Phó trưởng Ban Quản lý rủi ro TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
- Từ tháng 9/1999 - 10/2009: Chuyên viên Cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty Điện Lực 1.

BÀ TIÊU YẾN TRINH

Thành viên HĐQT độc lập
Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng

Trình độ chuyên môn

Cử nhân.

Quá trình công tác

- Từ tháng 11/2007 - Nay: Nhà sáng lập & Tổng Giám đốc CTCP Kết Nối Nhân Tài (Talentnet Corp).
- - Từ tháng 1/1996 - 9/2007: Trưởng phòng cao cấp bộ phận tư vấn nhân sự Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT độc lập CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ).



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trịnh Quốc Dũng
Giám đốc Điều hành
Phát triển Vùng nguyên liệu

Tr.31



Bà Bùi Thị Hương
Giám đốc Điều hành
Nhân sự – Hành chính & Đối ngoại

Tr.31



Ông Nguyễn Quốc Khánh
Giám đốc Điều hành
Nghiên cứu và Phát triển

Tr.31



Ông Lê Hoàng Minh
Giám đốc Điều hành
Sản xuất

Tr.32



Ông Nguyễn Quang Trí
Giám đốc Điều hành
Marketing

Tr.32

ÔNG TRINH QUỐC DŨNG

Giám đốc Điều hành
Phát triển Vùng nguyên liệu

Ông sinh năm 1962, gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư Năng lượng và tự động hóa, Đại học Bách khoa Odessa, Liên Xô cũ (năm 1985).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2014 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành Phát triển vùng nguyên liệu.
- Trong 10 năm trước tại Vinamilk (2005 – 2014), ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc tại các nhà máy khác nhau của Vinamilk, như Nhà máy sữa Nghệ An, Nhà máy sữa Việt Nam.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông làm Giám đốc Trung tâm Tư vấn Dịch vụ Đầu tư Công nghiệp Điện trong 6 năm (1998 – 2004).
- Từ năm 1987 đến năm 1998, ông từng công tác ở các vị trí khác nhau tại các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, tiêu biểu: Sở Khoa học Công nghệ Môi trường Nghệ Tĩnh (nay là Nghệ An và Hà Tĩnh), Ủy ban Nhân dân Thành phố Vinh và Sở Công nghiệp Nghệ An.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam(1).
- Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa(1).
- Tổng Giám đốc & Thành viên HĐQT, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Công ty Lao-Jagro Development Xiengkhouang, Ltd (CHDCND Lào).
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Chè Việt Nam (Vinatea).
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.
- Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật.

(1) Công ty con 100% vốn của Vinamilk.

BÀ BÙI THỊ HƯƠNG

Giám đốc Điều hành
Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại

Bà sinh năm 1962, gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Nga Văn, chuyên ngành Phiên dịch, Đại học Ngoại ngữ Quốc gia Orion, Liên Xô cũ (năm 1985).
- Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh và Công đoàn, Đại học Công đoàn (năm 2000).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2015, bà là Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại.
- Suốt gần 10 năm công tác (2005 – 2014), bà trải qua các vị trí: Quản lý Hoạt động Đối ngoại, Giám đốc Đối ngoại tại Bộ phận Đối ngoại - Vinamilk.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà đã có hơn 17 năm kinh nghiệm công tác tại Công ty Bóng đèn Điện Quang và đảm nhiệm các chức vụ: Phó Phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng Phòng Tiêu thụ, Giám đốc Điều hành Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, thành viên HĐQT.

ÔNG NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Giám đốc Điều hành
Nghiên cứu và Phát triển

Ông sinh năm 1964, gia nhập Vinamilk năm 1988.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư, chuyên ngành Kỹ thuật Hoá học và Thực phẩm, Đại học Bách khoa TP. HCM (năm 1987).
- Cử nhân, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1997).
- Cử nhân, chuyên ngành Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. HCM (năm 2001).

Kinh nghiệm

- Từ năm 2015, ông là Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển.
- Trong hơn 10 năm (2009 – nay) tại Vinamilk, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao như Giám đốc Điều hành Chuỗi Cung ứng, Giám đốc Điều hành Sản xuất và Nghiên cứu & Phát triển, và Giám đốc Điều hành Nghiên cứu & Phát triển.
- Trước đây, gần 22 năm công tác (1988 – 2009), ông trải qua nhiều vị trí thuộc các bộ phận khác nhau tại các Nhà máy Vinamilk như Nhà máy sữa Thống Nhất, Cần Thơ,... và trở thành Giám đốc – Nhà máy sữa Cần Thơ năm 2004.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, CTCP Chế biến Dừa Á Châu (ACP).
- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Thành viên HĐQT độc lập, Công ty GILIMEX (Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Bình Thạnh).
- Thành viên HĐQT độc lập, Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

ÔNG LÊ HOÀNG MINH**Giám đốc Điều hành Sản xuất**

Ông sinh năm 1964, gia nhập Vinamilk năm 1992.

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư điện – Điều khiển tự động, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Kinh nghiệm

- Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Sản xuất từ tháng 2/2022 đến nay.
- Từ năm 2009 đến 2022, ông có kinh nghiệm đảm nhận các vị trí quản lý tại khối Dự án và khối Sản xuất của Vinamilk: Giám đốc Kỹ thuật nhà máy, Giám đốc quản lý Tài sản Khối Sản xuất, Giám đốc kỹ thuật cơ điện khối Dự án, Giám đốc Kỹ thuật cơ điện và Xây dựng Khối Sản xuất, Giám đốc sản xuất nhà máy, Giám đốc Nhà máy.
- Trước đó, từ năm 1992 đến 2009, ông trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và khối Dự án: Kỹ sư điện, Phó quản đốc Nhà máy, Trưởng dự án mở rộng NM Sữa Tiên Sơn.

ÔNG NGUYỄN QUANG TRÍ**Giám đốc Điều hành Marketing**

Ông sinh năm 1971. Ông từng tham gia Vinamilk từ năm 2009 đến 2014 trước khi quay trở lại và được bổ nhiệm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021.

Trình độ chuyên môn

- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Công nghệ châu Á.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Queensland, Úc.
- Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm tại Đại học Bách khoa TP.HCM, Việt Nam.

Kinh nghiệm

- Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Điều hành Marketing từ tháng 7/2021 đến nay.
- Từ năm 2019 đến tháng 6/2021, ông làm Giám đốc Marketing của CTCP Masan Meatlife.
- Từ năm 2014 đến 2016, ông làm Giám đốc Marketing tại CTCP Masan Nutri-Science.
- Từ năm 2009 đến 2014, ông làm Giám đốc Marketing ngành hàng tại Vinamilk.
- Trước năm 2009, ông từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Marketing tại Công ty thực phẩm Masan, Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Dutch Lady Việt Nam và Trợ lý nhãn hiệu tại P&G.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu.

GIỚI THIỆU BAN THƯ KÝ



Ông Trần Chí Sơn
Thư ký Công ty
Trưởng Bộ phận Tài chính

Ông sinh năm 1975. Ông gia nhập Vinamilk năm 2005.

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Tài chính - Kế toán TP. HCM (năm 1998).
- Chứng chỉ Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA), Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.
- Cử nhân, chuyên ngành Anh Ngữ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chứng chỉ quốc tế về Quan hệ cổ đông (ICIR), Hiệp hội Quan hệ cổ đông Anh Quốc và Singapore.
- Chứng chỉ Quản trị Công ty.
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD).

Kinh nghiệm

- Từ tháng 6/2016 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng Bộ phận Tài chính tại Vinamilk. Ông phụ trách các vấn đề tài chính và các dự án đầu tư M&A trong nước của Vinamilk và quản lý chung về tài chính của các công ty con và báo cáo trực tiếp cho Giám đốc Điều hành Tài chính của Vinamilk.
- Hơn 11 năm công tác (2005 - 2016) tại Vinamilk, ông đã trải qua nhiều vị trí khác nhau như Giám đốc Kiểm soát Nội bộ, Giám đốc Đầu tư, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR).
- Trước khi gia nhập Vinamilk, ông đã làm việc và có kinh nghiệm như Chuyên viên Phân tích Tài chính - Công ty TNHH Bia San Miguel Việt Nam; Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Kế toán trưởng - Công ty TNHH URC Việt Nam và Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam.

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Lao-Jagro Development Xiengkhouang, Ltd (CHDCND Lào).
- Phó Tổng Giám đốc, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico).
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (Ladofoods).



Bà Lê Quang Thanh Trúc
Thư ký Công ty
Giám đốc Quản lý Chi nhánh Nước ngoài

Bà sinh năm 1975. Bà gia nhập Vinamilk vào năm 2005 và đảm nhiệm vị trí Thư ký Công ty từ năm 2005 đến nay.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, chương trình hợp tác giữa The International Institute of Social Studies, The Hague, Hà Lan và Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2000).
- Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (năm 1999).
- Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 1998).
- Chứng chỉ Quản trị Công ty.

Kinh nghiệm

- Từ tháng 8/2015 đến nay, bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Quản lý chi nhánh nước ngoài.
- Trước đó, từ 2005 đến 2015, bà trải qua nhiều vị trí khác nhau tại Khối Tài chính của Vinamilk như Chuyên viên Phân tích Tài chính, Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Trưởng ban Đầu tư Tài chính, Giám đốc Đầu tư.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng nắm giữ các vị trí: Giám đốc Dự án, và sau đó là Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư I.C; Phó Phòng Tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

Chức vụ tại các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT, Driftwood Dairy Holding Corporation.
- Chủ tịch, Công ty TNHH AngKor Milk.
- Thành viên HĐQT, CTCP APIS.
- TV HĐQT cty liên doanh DEL MONTE - VINAMILK DAIRY, PHILIPPINES, INC.

GIỚI THIỆU KIỂM TOÁN NỘI BỘ

**Ông Đồng Quang Trung**

Thư ký Công ty

Trưởng ban Quan hệ Nhà đầu tư

Ông sinh năm 1989. Ông gia nhập Vinamilk năm 2019 và đảm nhiệm vị trí Thư ký Công ty từ năm 2022.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Lancaster (năm 2015).
- Cử nhân chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế TP. HCM (năm 2011).
- Chứng chỉ quốc tế về Quan hệ cổ đông (ICIR), Hiệp hội Quan hệ cổ đông Anh Quốc và Singapore.

Kinh nghiệm

- Từ tháng 2019 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Trưởng ban Quan hệ nhà đầu tư.
- Từ 2016 đến 2019, ông là Chuyên viên phân tích cổ phiếu cao cấp tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt.
- Trước đó, ông là Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

**Bà Tạ Hạnh Liên**

Giám đốc Kiểm toán Nội bộ

Bà sinh năm 1980, gia nhập Vinamilk năm 2006.

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế TP. HCM.

Kinh nghiệm

- Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính và hoạch định ngân sách.
- Bà đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kiểm toán Nội bộ từ tháng 11/2011 sau khi hoàn thành công tác điều phối viên cho dự án “Xây dựng chức năng Kiểm toán Nội bộ” và được chuyển giao các phương pháp, kỹ thuật Kiểm toán Nội bộ theo chuẩn mực quốc tế từ Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Từ năm 2006 đến năm 2010, bà công tác tại Khối Tài chính và đảm nhận các vị trí khác nhau, tiêu biểu là Trưởng ban Hoạch định và Kiểm soát Ngân sách, Giám sát Phân tích tài chính.
- Trước khi gia nhập Vinamilk, bà từng là Trợ lý Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam từ năm 2002 đến 2005.

CHƯƠNG

02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

TỔNG QUAN NGÀNH SỮA 36

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 37

- Đánh giá kết quả HĐSXKD của Công ty
- Đánh giá hoạt động của TGD và BDH
- Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH 45

- Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2022
- Các giải thưởng trong năm 2022



TỔNG QUAN NGÀNH SỮA VIỆT NAM NĂM 2022

GDP VIỆT NAM NĂM 2022 ƯỚC TÍNH TĂNG 8,02% TRÊN MỨC NỀN THẤP CỦA 2 NĂM 2020 VÀ 2021 KHI CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI ĐƯỢC BÌNH THƯỜNG HÓA TRỞ LẠI TỪ Q2/2022. DÙ TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ TIÊU DÙNG TĂNG GẦN 20% SO VỚI NĂM TRƯỚC NHƯNG QUY MÔ CHỈ ĐẠT 82,5% CỦA CHỈ TIÊU NÀY NẾU SO VỚI ĐIỀU KIỆN KHÔNG XẢY RA DỊCH COVID-19 TỪ NĂM 2020 ĐẾN NAY (GSO). NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG NHANH 2022 CŨNG HỒI PHỤC VỚI MỨC TĂNG TRƯỞNG 2 CHỮ SỐ (2020 -7%, 2021 -5%), TRONG KHI NGÀNH SỮA GHI NHẬN MỨC TĂNG 1 CHỮ SỐ (2020 -6%, 2021 +1%).



GDP Việt Nam
năm 2022
ước tính tăng

8,02%



Ngành hàng tiêu
dùng nhanh 2022
hồi phục với
mức tăng trưởng

**2
CHỮ SỐ**



Ngành sữa ghi
nhận mức tăng
tăng trưởng

**1
CHỮ SỐ**

CÁC XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CHỦ ĐẠO TRONG NGÀNH SỮA NĂM 2022



Theo kênh phân phối

Điểm sáng đến từ sự hồi phục của kênh Truyền thống sau nhiều năm không tăng trưởng trong khi tốc độ tăng của kênh Hiện đại đã quay về mức ổn định sau thời gian phát triển nhanh.



Theo kênh bán hàng

“Mua sắm đa kênh” hiện hữu không chỉ ở thành thị mà cả ở khu vực nông thôn. Kênh bán hàng trực tuyến mở rộng nhanh chóng, đóng góp rõ rệt vào mức tăng của tổng ngành hàng tiêu dùng nhanh và đã bắt đầu tạo dấu ấn trong ngành sữa, trước tiên với tiêu dùng sữa bột (Kantar World Panel).



Theo kênh truyền thông

Sự bùng nổ của các kênh kỹ thuật số cho người tiêu dùng nhiều lựa chọn hơn và thay thế dần vai trò của kênh truyền hình truyền thống ở một mức độ nhất định. Vì người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn hơn khi quyết định “xem gì” và “không xem gì”, cá biệt hóa nội dung phù hợp theo từng đối tượng chưa bao giờ quan trọng hơn như hiện nay.



Theo khu vực

Đóng góp của khu vực nông thôn đang ngày càng gia tăng, đặc biệt ở ngành hàng sữa (NielsenIQ). Xu hướng chuyển dịch về nông thôn đến một cách chủ động từ sự dịch chuyển của một nhóm người tiêu dùng cần môi trường sống bớt ồn ào hơn như ở thành thị, và một cách bị động từ làn sóng cắt giảm nhân công ở các khu công nghiệp.



Theo độ tuổi

Mức độ quan tâm cho Thức uống dinh dưỡng giữa các độ tuổi trong năm 2022 là khá tương đồng nhau dù vẫn có khác biệt trong nhu cầu sử dụng, gợi ý tầm quan trọng của việc “may đo” sản phẩm để đáp ứng từng nhu cầu riêng biệt. Cụ thể, người tiêu dùng thuộc thế hệ X (45-60 tuổi) ưu tiên sản phẩm giúp nâng cao sức khỏe và sức đề kháng, trong khi thế hệ Y (25-44 tuổi) quan tâm đến thải độc và làm đẹp da và thế hệ Z (13-24 tuổi) có nhu cầu tăng cường tiêu hóa và cải thiện vóc dáng (Kantar World Panel).

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Năm 2022, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết của đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2022-2026, kiện toàn Hội Đồng Quản Trị và Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị khoá mới. Tuy nhiên, Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức, triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản Trị một cách thức tuân thủ, phù hợp và hiệu quả. Trên nguyên tắc hướng về kết quả, áp dụng linh hoạt các cách thức thực hành, từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, các Ủy ban và toàn thể Hội Đồng Quản Trị đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua những hoạt động chính như sau:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN

Ủy ban Chiến lược

Các nội dung, chủ đề chính của các chương trình nghị sự tập trung vào việc soát xét và phê chuẩn phương hướng, chiến lược cho giai đoạn 2022-2026. Bên cạnh nội dung các yếu tố thành công cho thời gian tới, chủ đề phát triển bền vững, kinh doanh có trách nhiệm nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích các bên liên quan là một nội dung được xem xét tích hợp trong chiến lược.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự đã thực hiện việc tái đánh giá tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập, thực hiện Phương án kế thừa cho Ban Điều hành tìm kiếm, sàng lọc, đánh giá và lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT đang còn khuyết. Về nhân sự Ban điều hành, Ủy ban Nhân sự cũng xem xét, đánh giá và trình HĐQT phê chuẩn việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Ban điều hành cho giai đoạn 5 năm 2022-2026. Ủy ban nhân sự đã tham mưu cho HĐQT ra NQ về Quy định xây dựng nguồn nhân lực và kế hoạch kế nhiệm các vị trí chủ chốt (đối tượng thuộc HĐQT quản lý) để tạo nguồn cán bộ chủ chốt cho công ty.

Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán với lịch làm việc và phân công công việc định kỳ hàng quý, đã thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả đối với việc soát xét báo cáo và tình hình tài chính, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro và hoạt động của Kiểm toán Nội bộ. Bộ máy và phương thức hoạt động của Kiểm toán Nội bộ đã được bổ sung sửa đổi theo hướng đáp ứng công việc xuyên suốt toàn công ty. Ngoài ra, Ủy ban cũng đã đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho năm 2023 để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Ủy ban Lương thưởng

Ủy ban Lương thưởng đã soát xét và điều chỉnh gói thù lao và phúc lợi, ngân sách hoạt động của HĐQT cho nhiệm kỳ mới, đồng thời đề xuất một khung cho gói đãi ngộ, bao gồm lương, thưởng và phúc lợi của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cấp quản lý khác nhằm đảm bảo sức cạnh tranh trong tuyển dụng, thu hút và giữ chân nhân tài. Ủy ban đã tham mưu cho Hội Đồng Quản Trị thông qua mức thưởng năm 2022 cho Ban điều hành.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cuộc họp đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT được tổ chức vào cuộc họp của HĐQT vào ngày 31/03/2023 với thành phần tham gia: tất cả các thành viên HĐQT và sự hỗ trợ của Ban Thư ký – Phụ trách Quản trị Công ty.

Tiêu chí đánh giá:

8 hành vi và hiệu quả hoạt động theo quy định của Quy chế Nội bộ về Quản trị Doanh nghiệp. Hình thức đánh giá năm 2022 vẫn sử dụng bảng câu hỏi cùng 04 khía cạnh theo thực hành:



Khả năng tự
lãnh đạo và kết quả
hoạt động



Sự kết hợp kiến thức,
kinh nghiệm, đặc tính
đa dạng của các thành
viên trong HĐQT



Sự năng động



Quy trình hoạt động

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch mà ĐHCĐĐ đề ra. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

Kết quả đánh giá ghi nhận sự cải tiến đến từ việc thay đổi thành viên HĐQT phụ trách các Ủy ban. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả kèm theo các ý kiến đánh giá đều được ghi nhận và tổ chức triển khai trong năm 2023. Về cá nhân, hầu hết các thành viên HĐQT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổ phận của mình.



KHOẺ ĐỂ KHÁNG SÁNG TỬ DUY

Với DHA, 17 vitamin và khoáng chất, sữa dinh dưỡng Vinamilk ADM giúp trẻ phát triển trí não, chiều cao và tăng sức đề kháng.



GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH




Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

HĐQT thông qua các ủy ban với các nhiệm vụ cụ thể được đề cập trong Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty thực hiện việc giám sát Ban Điều hành tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Các trưởng ủy ban sẽ đưa ra các nội dung mà Ban Điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT gần nhất. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Hàng tháng, Tổng Giám đốc và Ban điều hành sẽ gửi báo cáo hoạt động tháng và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu. Ngoài ra, các thành viên HĐQT, theo sự phân công nhiệm vụ của từng ủy ban, thường xuyên trao đổi với thành viên Ban Điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Thực hiện theo Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT vẫn tiếp tục thực hiện việc đánh giá Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành dựa trên các tiêu chí sau:

-  **Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh**
-  **Bổn phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao**
-  **Năng lực và kỹ năng của Cán bộ quản lý cấp cao**



Vị ngon cùng năm tháng

Vị thơm ngon, đậm đà của sữa đặc Ông Thọ là bí quyết mang đến các món ăn ngon tinh tế, hấp dẫn cho gia đình.

ÔNG THỌ
VINAMILK
CAO CẤP
SỮA ĐẶC CỐ ĐƯỜNG
Bổ sung dầu thực vật
TỪ 1976
CÙNG NĂM THÁNG
Khối lượng tịnh 380 g

Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện

- (I) Các mục tiêu chung của Công ty.**
- (II) Mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành theo mô hình thể điểm cân bằng (BSC) với 04 mục tiêu tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển.**

Tỷ trọng của từng loại mục tiêu sẽ khác nhau giữa các vị trí tùy theo vai trò nhiệm vụ của từng cá nhân trong chuỗi giá trị. Việc đánh giá kết hợp với báo cáo tổng hợp và tự đánh giá hoạt động trong năm của từng thành viên trong Ban Điều hành. Nội dung nổi bật của năm 2022 là khía cạnh tài chính và các nội dung liên quan đến nỗ lực khắc phục các khó khăn, ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Bổn phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao

Việc đánh giá bổn phận chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bổn phận chung bao gồm:

- * Trách nhiệm “Cẩn trọng”
- * Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”
- * Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”
- * Bổn phận “Chăm lo và trung thành”

Năng lực và kỹ năng của Cán bộ Quản lý cấp cao

Việc đánh giá năng lực và kỹ năng được thực hiện dựa trên bộ 12 năng lực lãnh đạo được phát triển riêng cho Vinamilk.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, một năm chịu ảnh hưởng nặng nề của sau đại dịch Covid-19 và những bất ổn chính trị trên thế giới, HĐQT đã thực hiện tổng kết, thảo luận và đánh giá: Mặc dù chưa đạt chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra, nhưng Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm 2022 với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Điều hành đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan.



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN 2022

I TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1 Thành phần, cơ cấu Ủy ban Kiểm toán:

Ủy ban Kiểm toán gồm có 4 thành viên, gồm có:

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đỗ Lê Hùng	Chủ tịch UBKT	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sỹ Quản lý công
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2017	Thạc sỹ Kinh doanh
3	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 06/2020	Tú tài, Viên đại học Paris
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	Bắt đầu từ tháng 04/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

2 Cơ chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116 Hướng dẫn Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155).

3 Các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và tham gia của các thành viên

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Lê Hùng	4/4	100%	N/A
2	Ông Michael Chye Hyn Fah	4/4	100%	N/A
3	Ông Alain Xavier Cany	4/4	100%	N/A
4	Ông Hoàng Ngọc Thạch	4/4	100%	N/A

4 Thù lao và chi phí hoạt động của Ủy Ban kiểm toán

Về thù lao của Ủy Ban kiểm toán năm 2022: chi tiết thù lao của các thành viên Ủy Ban kiểm toán được thể hiện trong báo cáo hoạt động HĐQT. Ngoài phần thù lao này, các thành viên UBKT không hưởng thêm các khoản lợi ích hay thù lao nào khác.

Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.

5 Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán về quản trị công ty

Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD.

Hoạt động giám sát của UBKT được triển khai đa dạng qua các kênh báo cáo và tiếp xúc với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám

đốc Kiểm toán nội bộ, Giám đốc Kiểm soát nội bộ và QLRR, Trưởng Bộ phận Pháp chế cũng như Kiểm toán độc lập.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.

II KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán xin được báo cáo kết quả giám sát 2022 như sau:

1

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT

Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cần trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. BDH luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Tổ Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

2

Báo cáo tài chính

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện xem xét BCTC các quý và cả năm 2022 trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm toán của Kiểm toán độc lập. Báo cáo tài chính 2022 được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt nam và các quy định hiện hành; phản ánh trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Vinamilk.

Trong năm tài chính 2022, công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán và nguyên tắc xác

định các ước tính kế toán từ kỳ kế toán năm trước. Việc áp dụng các chính sách và nguyên tắc kế toán được đánh giá là phù hợp với đặc điểm hoạt động của công ty trong điều kiện sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua.

Không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trên báo cáo tài chính.

Định kỳ, UBKT chất vấn Kiểm toán độc lập và Ban điều hành để làm rõ thêm những nội dung quan trọng mà UBKT quan tâm. Các câu hỏi và yêu cầu của UBKT trong quá trình xem xét BCTC đã được Ban điều hành và Kiểm toán độc lập làm rõ, phản hồi thỏa đáng.

Tổ Thư ký Công ty thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

3

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Công ty tiếp tục duy trì khung quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ tin cậy và hoạt động hữu hiệu.

Các hệ thống kiểm soát chất lượng như vệ sinh an toàn thực phẩm, năng lượng và môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lực phòng thí nghiệm, trách nhiệm xã hội, thực hành chăn nuôi... được quản lý vận hành theo đúng yêu cầu của tiêu chuẩn, tất cả các tiêu chuẩn đang áp dụng đều được duy trì chứng nhận.

Hệ thống các quy trình, quy định của Công ty được quản lý chặt chẽ và cập nhật toàn diện, hỗ trợ tích cực cho việc kiểm soát các hoạt động trên toàn công ty. Nhiều quy



trình đã được tin học hóa, số hóa như các hệ thống E-Office, E-Contract, Online Bidding System...

Hệ thống kiểm soát xung đột lợi ích được thiết lập và vận hành hiệu quả, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ giao dịch các bên liên quan, người có lợi ích liên quan. Báo cáo Kiểm toán độc lập và Báo cáo Tuân thủ nội bộ không phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trong giao dịch bên liên quan. Các vấn đề pháp lý và rủi ro pháp lý được quản lý hiệu quả, hỗ trợ bảo vệ lợi ích của công ty. Bộ phận Pháp lý luôn đảm bảo mọi rủi ro pháp đều được kiểm soát thích hợp.

UBKT ghi nhận năm qua Công ty đã hoàn thành giai đoạn đầu Dự án nâng cấp hệ thống QLRR, góp phần vào việc cải thiện công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro có thể tác động tiêu cực đến việc đạt mục tiêu sản xuất, kinh doanh của công ty.

Báo cáo QLRR được cập nhật định kỳ hàng quý cho phép UBKT/HĐQT nắm bắt kịp thời biến động rủi ro hiện hữu cũng như các rủi ro mới nổi trong yếu để có biện pháp ứng phó thích hợp. Chúng tôi ghi nhận các rủi ro trọng yếu và khó khăn liên quan tới biến động giá

chi phí nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ trong bối cảnh chiến tranh, dịch bệnh, nhu cầu sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt cả nội địa và quốc tế... đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh trong năm qua.

4 Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ đang hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro. Năm 2022, Bộ máy nhân sự KTNB đã được kiện toàn, đủ nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

KTNB có vị trí trong công ty phù hợp, có phương pháp hoạt động tiệm cận với những thông lệ tốt và chuẩn mực quốc tế về KTNB, đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật và hướng dẫn về KTNB.

KTNB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm được UBKT và Tổng giám đốc phê duyệt theo thời gian và nguồn lực dự kiến.

Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy việc tuân thủ quy trình ở các đơn vị được kiểm toán tiếp tục được cải thiện. Phần lớn các vấn đề

phát hiện và rủi ro liên quan được đánh giá ở mức thấp, không trọng yếu và được các đơn vị tiếp thu, khắc phục.

5 Dịch vụ Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết với Vinamilk, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán và HĐQT.

UBKT và Ban điều hành đã thực hiện quy trình đánh giá chất lượng kiểm toán độc lập và KPMG đã đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá chủ yếu như: Đảm bảo độ tin cậy, trung thực và chất lượng của báo cáo kiểm toán BCTC; tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định; tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán cũng như các tiêu chí khác trong đánh giá năng lực kiểm toán và sự phối hợp công việc giữa KPMG và Vinamilk..

Đỗ Lê Hùng

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán



Lịch sự kiện quan trọng năm tài chính 2023

30/01/2023	Công bố BCTC quý 4 năm 2022
28/02/2023	Công bố BCTC năm 2022
25/04/2023	Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2023
28/04/2023	Công bố BCTC quý 1 năm 2023
28/07/2023	Công bố BCTC quý 2 năm 2023
30/10/2023	Công bố BCTC quý 3 năm 2023

THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA BỘ PHẬN
QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Ban Quan hệ nhà đầu tư – Bộ phận Tài chính
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh



TEL

(+84 – 28) 541 55555
Số nội bộ: 108247



EMAIL

dqtrung@vinamilk.com.vn



TRANG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG:



NẠP NĂNG LƯỢNG
XANH

GIÚP GIỮ DÁNG
KHỎE DA

Kết hợp từ 9 loại hạt thượng hạng
với hơn 94% hàm lượng sữa hạt,
bổ sung Canxi, vitamin A, E, B3,
D3 và Omega-3.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỔ PHÁT TRIỂN
VÙNG NGUYÊN LIỆU

“

Tiên phong xây dựng mô hình chăn nuôi tiên tiến, mạnh dạn chấp nhận những thách thức ban đầu để từng bước hoàn thiện hướng đến phát triển bền vững.

”

Trải qua một năm 2022 “hậu đại dịch Covid-19” với những khó khăn và thách thức, tuy nhiên Vinamilk vẫn vững vàng vượt qua và đạt được những thành quả đáng khích lệ qua đó tạo đà phát triển mạnh mẽ hơn, nâng tầm giá trị thương hiệu trên bản đồ ngành sữa thế giới và tiếp tục khẳng định tầm nhìn, định hướng phát triển đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty cùng với đội ngũ người lao động có tâm huyết, tinh thần gắn kết cao cùng nhau cố gắng, nỗ lực hết mình cho mục tiêu xây dựng những giá trị phát triển bền vững của Công ty đồng thời đóng góp thêm nhiều giá trị chung cho cộng đồng, xã hội.

GIỚI THIỆU CHUNG

Vinamilk đang điều hành và quản lý hệ thống 04 công ty về bò sữa và hoạt động sản xuất sữa tươi nguyên liệu, bao gồm Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam (“Công ty BSVN” - 100% vốn điều lệ), Công ty TNHH MTV Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa (“Công ty BS TNTH” - 100% vốn điều lệ), Công ty TNHH Lao-Jagro Development XiengKhouang (“Công ty Lào-Jagro” - 87,32% vốn điều lệ) và Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (“Mộc Châu Milk” - sở hữu 49,17 quyền biểu quyết).

Hoạt động chính của các Công ty này là xây dựng, điều hành, quản lý và phát triển hệ thống trang trại bò sữa tại Việt Nam và Lào. Vinamilk hiện đang có tổng cộng 15 trang trại bò sữa với tổng đàn khai thác hơn 146.000 con, trong đó trực tiếp quản lý hơn 36.000 con. Đối với đàn bò trực tiếp quản lý, Công ty BSVN quản lý 11 trang trại và Công ty BS TNTH quản lý 02 trang trại với tổng đàn gần 33.000 con. Trong năm 2022, công ty Lào-Jagro đã đưa vào vận hành cụm trang trại số 1 quy mô đàn 8.000 con trong tổng quy mô quy hoạch của tổ hợp trang trại là 24.000 con, với việc tiếp nhận lô bò Holstein Friesian (HF) đầu tiên được tuyển chọn trực tiếp từ Mỹ bởi các chuyên gia của Vinamilk với số lượng 1.000 con. Ngoài ra, hệ thống trang trại của Mộc Châu Milk hiện có hơn 2.000 con bò sữa.

VINAMILK ĐANG ĐIỀU HÀNH VÀ
QUẢN LÝ HỆ THỐNG

4

Công ty về bò sữa và hoạt động sản xuất sữa tươi nguyên liệu

VINAMILK HIỆN ĐANG CÓ

15

trang trại bò sữa

TỔNG ĐÀN BÒ KHAI THÁC

Hơn **146.000 CON**

VINAMILK - HÀNH ĐỘNG VÀ CHUYỂN ĐỔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trải qua giai đoạn biến động do đại dịch với những khó khăn thách thức to lớn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh như sự gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên vật liệu sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng suy giảm, tuy nhiên Vinamilk với lịch sử 47 năm hình thành và phát triển đã chủ động thích nghi và liên tục có sự chuyển mình theo hướng tích cực, không ngừng nâng cao năng lực

cạnh tranh và gia tăng đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng cũng như hiện đại hóa quy trình sản xuất và quản trị doanh nghiệp. Trong đó, việc tiên phong trong xu hướng phát triển bền vững là một trong những định hướng chuyển đổi chiến lược được Vinamilk thực hiện thông qua hệ thống các trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm với việc chú trọng vào thực hành hệ thống sản xuất nông nghiệp

thân thiện với môi trường và vật nuôi (bò sữa) để đảm bảo sản xuất và cung cấp những sản phẩm với chất lượng tốt hơn đến người tiêu dùng với triết lý chủ đạo, xuyên suốt của Công ty về **Minh bạch, Trung thực và Bền vững**, bao gồm các khía cạnh trọng tâm:

- ✦ Nông nghiệp tái sinh;
- ✦ Kinh tế tuần hoàn;
- ✦ Phúc lợi động vật;
- ✦ Năng lượng tái tạo.

Vinamilk Green Farm - Mô hình Trang trại điển hình về các khía cạnh của phát triển bền vững

Ngay trong giai đoạn 2 năm biến động vì dịch Covid-19, Vinamilk đã vượt qua những khó khăn thách thức và tiến hành xây dựng hệ thống trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm, đây được coi như là sự cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc thực hiện các chiến lược phát triển bền vững, với 03 khía cạnh chủ đạo:

- i) Tinh chọn đầu vào;
- ii) Thực hành nông nghiệp tái tạo;
- iii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phát triển bền vững.

Tinh chọn đầu vào

Trong hệ thống 15 Trang trại được đưa vào vận hành, hoạt động sản xuất phân bố ở các khu vực trên cả nước và ở nước ngoài (Lào-Jagro), hiện tại có 03 TTST Green Farm bao gồm Trang trại Tây Ninh, Quảng Ngãi và Thống Nhất Thanh Hóa, được xây dựng và đầu tư theo mô hình các trang trại hiện đại nhất và đạt chuẩn Global G.A.P. Các trang trại này được đặt tại những vị trí chiến lược, kết nối thuận lợi với các nhà máy hiện đại nhất của Vinamilk ở các khu vực kinh tế trọng điểm

nhằm đảm bảo chất lượng sữa tươi nguyên liệu tốt nhất trong quá trình vận chuyển về nhà máy.

Hệ thống TTST Green Farm có diện tích gần 950 ha, trong đó có hơn 500 ha diện tích trồng trọt sản xuất nguyên liệu thức ăn thô xanh chất lượng cao bao gồm ngô, cỏ Mombasa, yến mạch, lúa,... đạt tiêu chuẩn GlobalG.A.P, Organic cung cấp cho đàn bò sữa 20.000 con, với giống bò sữa thuần chủng 100% được tuyển chọn theo từng cá thể với lịch sử nguồn gen được truy xuất qua 3 thế hệ bởi các chuyên gia của Vinamilk, sau đó nhập khẩu, vận chuyển đàn trực tiếp từ nước ngoài như Mỹ, Australia, New Zealand. Đàn bò giúp cung cấp 250 tấn sữa nguyên liệu/ngày, đảm bảo cung cấp nguồn sữa tươi nguyên liệu chất lượng cao nhất đến 3 nhà máy hiện đại có công suất lớn tại 3 miền Bắc, Trung, Nam.

03

TRANG TRẠI VINAMILK GREEN FARM
BAO GỒM TTBS TÂY NINH, QUẢNG NGÃI VÀ
THỐNG NHẤT THANH HÓA

được xây dựng và đầu tư theo mô hình các trang trại hiện đại nhất và đạt chuẩn GlobalG.A.P

DIỆN TÍCH HỆ THỐNG TRANG TRẠI
VINAMILK GREEN FARM

950 HA

TRONG ĐÓ HƠN
500 HA

trồng trọt sản xuất nguyên liệu thức ăn thô xanh chất lượng cao đạt tiêu chuẩn GlobalG.A.P

CUNG CẤP CHO ĐÀN BÒ SỮA HƠN

20.000 CON



Trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm – Tây Ninh

“ Việc sử dụng năng lượng xanh như từ Biogas, năng lượng mặt trời thay thế cho các nhiên liệu như xăng, dầu diesel,... trong hoạt động tại hệ thống trang trại góp phần tích cực vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với khả năng làm giảm lên đến 62.000 tấn CO₂/năm tương đương với việc trồng 3,4 triệu cây xanh. ”

Thực hành nông nghiệp tái tạo

Các TTST Green Farm được đầu tư lắp đặt và sử dụng hệ thống năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, bên cạnh hệ thống xử lý chất thải hiện đại trong việc phân tách chất thải rắn và lỏng, ứng dụng bể chứa Biogas qua đó giúp giảm thiểu đáng kể lượng phát thải CO₂ và các loại khí phổ biến như N₂O, CH₄,... gây hiệu ứng nhà kính, đồng thời chuyển hóa nguồn chất thải rắn, lỏng thành nguồn vật liệu phân bón hữu cơ tự nhiên phục vụ cho công tác trồng trọt cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng và hỗ trợ cải tạo đất canh tác, cùng với nguồn khí biogas dùng để thanh trùng sữa cho bê và vận hành các hệ thống sấy cỏ làm

thức ăn cho đàn bò. Việc sử dụng năng lượng xanh như từ Biogas, năng lượng mặt trời thay thế cho các nhiên liệu như xăng, dầu diesel,... trong hoạt động tại hệ thống trang trại góp phần tích cực vào mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với khả năng làm giảm lên đến 62.000 tấn CO₂/năm tương đương với việc trồng 3,4 triệu cây xanh. Điển hình như tại TTST Green Farm Tây Ninh, hoạt động sản xuất hàng ngày tại trang trại theo quy trình của một vòng tuần hoàn xanh, với điểm đầu của vòng tuần hoàn là hệ thống thu gom, xử lý chất thải từ đàn bò với số lượng 30 tấn chất thải mỗi ngày với sản phẩm đầu ra là chất thải rắn,

lỏng được phân tách và khí CH₄ qua hệ thống xử lý Biogas, trong đó chất thải dạng rắn, lỏng dùng làm nguồn phân bón hữu cơ để cung cấp dinh dưỡng cho diện tích đồng cỏ và cây trồng trong trang trại tạo ra nguồn thức ăn thô xanh chất lượng cao, giàu dinh dưỡng cho đàn bò 8.000 con và khí CH₄ được dùng làm khí đốt cho các khâu thanh trùng sữa cho bê, đun nước vệ sinh thiết bị sản xuất và dùng cho hệ thống sấy cỏ dự trữ thức ăn cho đàn bò qua đó tiết kiệm đến hơn 2 tỷ đồng/năm cho chi phí điện năng tiêu thụ của trang trại cho các hoạt động nêu trên.

Hệ thống chiếu sáng bằng đèn LED được đầu tư cho tất cả chuồng trại và nhà xưởng mới xây dựng và thay thế dần ở các trang trại cũ, góp phần giảm lượng điện tiêu thụ nhưng vẫn đáp ứng cường độ chiếu sáng đảm bảo hoạt động của bò và an toàn lao động, độ bền và tuổi thọ đèn cao.

Triển khai định hướng đầu tư xanh, thiết bị cơ giới, thiết bị điện công suất lớn đều ưu tiên công nghệ và động cơ thế hệ mới, tiết kiệm năng lượng, đáp ứng tiêu chuẩn khí thải nghiêm ngặt: động cơ có chế độ tiết kiệm nhiên liệu (xe dầu kéo, xe nâng cần dài đa năng,...), động cơ điện có sử dụng các bộ khởi động mềm, sử dụng biến tần (máy bơm, máy nén khí,...).

Hệ thống pin năng lượng mặt trời được lắp đặt lần đầu tại Trang trại Organic Đà Lạt từ năm 2016, đến nay đã được lắp đặt cho toàn bộ chuồng nuôi tại các trang trại bò sữa. Đây là bước tiến lớn trong hành trình giảm lượng phát thải nhà kính trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



Hệ thống pin năng lượng mặt trời được lắp đặt trên mái nhà sản xuất của trang trại



Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ carbon nguyên tử hữu cơ sử dụng chế phẩm sinh học Nema để vệ sinh môi trường và xử lý mùi trong chăn nuôi, loại trừ sự phát sinh của các loài côn trùng như ruồi, muỗi,...cũng được thực hiện thường xuyên, định kỳ tại các trang trại.

Hệ thống pin năng lượng mặt trời đến nay đã được lắp đặt cho toàn bộ chuồng nuôi tại các trang trại bò sữa.

Phun chế phẩm Nema xử lý vệ sinh môi trường tại trang trại

Các trang trại sinh thái Green Farm đều thực hiện canh tác theo phương pháp hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, không thuốc trừ sâu hóa học, bên cạnh việc sử dụng nguồn phân bón chiết tách từ hệ thống xử lý chất thải chuồng trại ứng dụng công nghệ gom và xử lý phân GEA với phương pháp xả nước để gom phân, không chỉ giúp xử lý phân hiệu quả mà còn tái sử dụng nước xả, mang lại tác động tích cực cho môi trường và tối ưu hóa trong sử dụng nguồn nước bằng việc tuần hoàn và tái sử dụng nước thải để cung cấp dinh dưỡng

cho cây trồng làm nguyên liệu thức ăn thô xanh cho đàn bò qua đó tạo thành vòng tuần hoàn tái tạo trong quy trình hoạt động sản xuất tại trang trại quản lý, đồng thời góp phần trong việc sử dụng và cải tạo nguồn tài nguyên đất nông nghiệp của trang trại phục vụ cho sản xuất bền vững, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, tại các trang trại có một phần diện tích được dùng cho xây dựng các hồ điều hòa sinh học, giúp điều hòa làm mát không khí cho đàn bò sữa tại các vùng khí

hậu khô, nóng và góp phần tạo nên vòng tuần hoàn nước tại trang trại. Đồng thời, diện tích mảng xanh tại các trang trại sinh thái Green Farm được duy trì tỷ lệ bao phủ trên 70%, trong đó cây xanh được trồng xung quanh trang trại đóng vai trò như lớp hàng rào sinh học tách biệt với môi trường, cộng đồng dân cư xung quanh trang trại cũng như là vùng sinh quyển cho các loài sinh vật tự nhiên lưu trú, giúp bảo vệ sự đa dạng của hệ sinh thái và hạn chế các tác động từ môi trường bên ngoài.

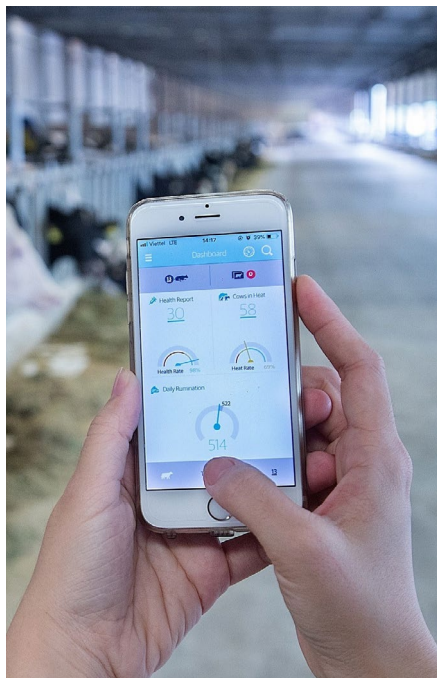
Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào nông nghiệp bền vững

Tại các trang trại sinh thái Green Farm, bò sữa được chăm sóc với các chế độ đặc biệt nhờ áp dụng công nghệ tiên tiến, trong đó yếu tố phúc lợi động vật được Vinamilk chú trọng. Trang trại có hệ thống làm mát hiện đại, tạo vùng tiểu khí hậu ở khu vực chuồng nuôi với thêm nhiệt độ chuồng được điều tiết ổn định, cùng với hệ thống massage, các khu sân chơi tự nhiên cho đàn bò cũng được chú trọng xây dựng qua đó giúp đàn bò sữa luôn thoải mái, cho năng suất sữa cao cùng chất lượng sữa tươi nguyên liệu tốt nhất và tuyệt đối không sử dụng hoóc môn tăng trưởng trong chăn nuôi.

Hiện thực hóa chủ trương và cam kết của Chính phủ Việt Nam về giảm phát thải ròng tại Hội nghị COP26 trong lĩnh vực nông nghiệp, với vai trò doanh nghiệp sữa hàng đầu tại Việt Nam, Vinamilk đã thực hiện các kế hoạch hành động, đẩy nhanh các tiến trình để góp phần thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính.

Theo đó, Vinamilk đã đưa phát triển bền vững vào thành một trong **4 chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2026**, cụ thể là:

- ✦ Đẩy mạnh lộ trình phát triển bền vững theo các mô hình thành công của ngành sữa thế giới;
- ✦ Ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp và sản xuất theo hướng bền vững;
- ✦ Gia tăng năng lượng tái tạo;
- ✦ Trồng cây xanh để trung hòa khí nhà kính, hướng đến mục tiêu đưa phát thải ròng bằng 0 (Net-Zero) vào năm 2050.



Phúc lợi động vật luôn được quan tâm, chú trọng tại các trang trại của Vinamilk

Ứng dụng công nghệ cao trong phương thức hoạt động quản lý và sản xuất

Vinamilk và các công ty con cùng các trang trại sản xuất tiếp tục áp dụng rộng rãi hệ thống quản lý nguồn lực ERP, hệ thống e-Office và Hợp đồng điện tử, ký số E-sign,... cho các công tác quản lý và sản xuất giúp các hoạt động luôn thông suốt, nhanh chóng, thuận lợi. Hệ thống trang trại áp dụng triệt để tự động hóa và công nghệ 4.0, bảo đảm quản lý từ xa và có tính hệ thống cao. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại, ưu tiên theo hướng tự động cao.



Hệ thống tưới tự động trên đồng

Định hướng nghiên cứu mới, chủ động thích ứng với tình hình mới

Trong bối cảnh những thách thức của biến đổi khí hậu ngày càng lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, Vinamilk đã chủ động trong việc phân tích những thách thức phải đối mặt và từ đó định hướng nghiên cứu các giải pháp và áp dụng các công nghệ

thân thiện với khí hậu bao gồm các kỹ thuật canh tác công nghệ cao như: thử nghiệm sản xuất thủy canh cây mầm từ nguồn vật liệu hạt giống địa phương trong môi trường “trong nhà” được kiểm soát qua đó giảm phụ thuộc vào điều kiện môi trường thực tế ngoài đồng và chủ động

cung cấp nguồn thức ăn thô xanh chất lượng cao cho bò bê, đồng thời giảm giá thành sản xuất. Bên cạnh đó là định hướng nghiên cứu ứng dụng chế phẩm làm giảm phát thải thông qua tiêu hóa của bò, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ thích ứng với biến đổi điều kiện thời tiết khí hậu,...



Nghiên cứu thử nghiệm sản xuất cây mầm thủy canh làm thức ăn cho bò



Kết nối - Hợp tác chặt chẽ với hệ thống nông hộ chăn nuôi bò sữa

Hiện tại, Vinamilk đang quản lý 80 Trạm thu mua sữa tươi nguyên liệu trên phạm vi cả và hợp tác với các hộ nông dân quản lý đàn bò hơn 110.000 con, trong đó hợp tác với Vincimilk là 85.000 con và với Mộc Châu Milk là 25.000 con, để thu mua hơn 500 tấn sữa tươi nguyên liệu mỗi ngày. Các trạm thu mua sữa, ngoài nhiệm vụ chính là thu mua sữa tươi nguyên liệu, còn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ cho nông hộ về chăn nuôi bò sữa như phân phối thức ăn chăn nuôi, dung dịch vệ sinh vắt sữa, tư vấn, chuyển giao công nghệ và kiểm soát dịch bệnh, v.v., các hoạt động này luôn được nông hộ ủng hộ và tin tưởng.

VINAMILK HIỆN ĐANG QUẢN LÝ

80 Trạm thu mua sữa tươi nguyên liệu trên phạm vi cả nước

TỔNG ĐÀN BÒ SỮA CỦA NÔNG HỘ HỢP TÁC

110.000 CON

Vinamilk luôn đồng hành cùng nông hộ chăn nuôi liên kết với công ty để hướng dẫn và tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi bò sữa như phân phối thức ăn chăn nuôi, dung dịch vệ sinh vắt sữa, tư vấn, chuyển giao công nghệ và kiểm soát dịch bệnh, cũng như chuồng trại luôn được kiểm tra đảm bảo chất lượng; song song phối hợp cùng thú y địa phương để tiêm

phòng, quản lý dịch tễ, bấm thẻ tai bò để theo dõi cũng như kiểm soát dư lượng kháng sinh trong sữa. Vinamilk luôn xây dựng, duy trì các chương trình, chính sách hỗ trợ, chính sách giá thu mua hợp lý, mang tính gắn kết nhằm tạo động lực phát triển cho hộ chăn nuôi.

VINAMILK - THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

Vinamilk luôn tiên phong trong việc xây dựng những mô hình sản xuất, chăn nuôi tiên tiến, và mạnh dạn chấp nhận những khó khăn, thách thức ban đầu; từng bước cải tiến và hoàn thiện quy trình sản xuất theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường và cân bằng phát thải. Điển hình là

mô hình trang trại Vinamilk Green Farm sẽ tiếp tục được nhân rộng trong hệ thống trang trại sản xuất của Vinamilk nhằm phổ biến công nghệ sản xuất này trong toàn hệ thống, mang lại môi trường chăn nuôi thân thiện cho cả con người và vật nuôi. Từ đó tạo ra các sản phẩm chất lượng vượt trội

phục vụ người tiêu dùng và đóng góp vào sự phát triển bền vững cho cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó, Vinamilk luôn minh bạch trong việc công bố các thông tin về tác động của chương trình, tầm ảnh hưởng và lợi ích tới các bên liên quan.

Hành trình phát triển hệ thống trang trại và vùng nguyên liệu của Vinamilk

2007Trang trại Tuyên Quang -
quy mô 2.000 con**2008**Trang trại Bình Định -
quy mô 2.000 con**2009**Trang trại Nghệ An -
quy mô 2.600 con**2010**Trang trại Thanh Hoá -
quy mô 1.600 con**2012**Trang trại Vinamilk Đà Lạt -
quy mô 1.600 con**2013**Trang trại Tây Ninh - quy mô 8.000 con
Năm 2019, Vinamilk đã khánh thành
"Resort Green farm" và hoàn thiện
toàn bộ trang trại**2016**Trang trại Như Thanh -
quy mô 2.000 con
Trang trại Hà Tĩnh -
quy mô 2.000 con**2017**Trang trại
Organic Đà Lạt -
quy mô 700 con**2018**Trang trại Bò sữa Thống Nhất
Thanh Hóa số 1 - quy mô 4.000 con
Trang trại Bò sữa Organic tại
Xiêng Khoảng, Lào - quy mô 24.000 con**2019**Trang trại Bò sữa Vinamilk
Organic Di Linh - quy mô 300 con
Trang trại Bò sữa Thống Nhất
Thanh Hóa số 2 - quy mô 4.000 con**2020**Trang trại Bò sữa Quảng Ngãi
- quy mô 4.000 con**2022**Nâng cấp TTBS Mộc Châu - quy mô 2.000 con
Đưa vào vận hành cụm TTBS số 1 tại Xiêng Khouang, Lào
công suất 8.000 con, tiếp nhận lô bò HF 1.000 con đầu tiên nhập từ Mỹ

Ngoài ra, Trung tâm kỹ thuật Bò sữa và Cấy truyền phôi của Công ty BSVN đã đi vào hoạt động và có các hoạt động chọn lọc cung cấp nguồn gen ưu tú vượt trội, thu và cấy phôi thử nghiệm, kết quả bước đầu cho thấy tín hiệu khả quan khi áp dụng công nghệ cao

tại các đàn bò của Công ty trong thời gian tới.

Bên cạnh việc phát triển, hoàn thiện hệ thống trang trại bò sữa tự chủ nguồn nguyên liệu đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Vinamilk không ngừng nỗ lực và mở rộng

hoạt động sản xuất với các dự án/trang trại mới đang trong quá trình triển khai xây dựng qua đó đáp ứng mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm, phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước, cụ thể:

- + DỰ ÁN THÀNH LẬP TỔ HỢP TRANG TRẠI BÒ SỮA CÔNG NGHỆ CAO NÔNG TRƯỜNG SÔNG HẬU (CẦN THƠ);
- + DỰ ÁN TRANG TRẠI BÒ SỮA TÂY NINH SỐ 2;
- + DỰ ÁN TRANG TRẠI SINH THÁI BÒ SỮA CÔNG NGHỆ CAO (MỘC CHÂU);
- + DỰ ÁN BÒ THỊT VILICO TAM ĐẢO;

KẾT LUẬN

Với định hướng phát triển mang tính bền vững với hệ sản phẩm được nâng cao chất lượng ngay từ đầu vào và ngày càng thân thiện hơn với môi trường, an toàn hơn cho người tiêu dùng, cùng với nền tảng, năng lượng và tiềm lực trải qua 47 năm hình thành và phát triển, qua đó Công ty tiếp tục **“HÀNH ĐỘNG VÀ CHUYỂN ĐỔI”** để nâng tầm vị thế, giá trị của thương hiệu Vinamilk không chỉ tại Việt Nam mà còn trên bảng xếp hạng ngành sữa toàn cầu. Điểm nhấn đáng tự hào trong hoạt động của Vinamilk trong năm 2022 là sự ghi nhận của Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Độc lập Hạng Nhất dành cho doanh nghiệp có những cống hiến, đóng góp xuất sắc cho sự phát triển của đất nước.



Trong đó, hệ thống trang trại của Vinamilk, dù đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2022, nhưng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

100 % Hệ thống trang trại và trung tâm bò sữa của Vinamilk tại Việt Nam tiếp tục giữ vững

- + CHỨNG NHẬN TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015
- + THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT TOÀN CẦU GLOBALG.A.P

CHỈ SỐ PHÁT THẢI NHÀ KÍNH/TẤN SẢN PHẨM
537 KG KHÍ NHÀ KÍNH/TẤN SẢN PHẨM

TỔNG SẢN LƯỢNG SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU CUNG CẤP CHO NHÀ MÁY CỦA VINAMILK

ĐẠT GẦN **355.000** TẤN

DOANH THU BSVN ĐẠT **109,5 %** so với kế hoạch

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỐI CHUỖI CUNG ỨNG

“

Chức năng cung ứng, điều phối vận chuyển hàng hóa-nguyên vật liệu, đáp ứng nhu cầu kinh doanh đón đầu các xu hướng tiêu dùng.

”

Về hoạt động mua hàng, Khối Chuỗi Cung ứng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng cho sản xuất, giá trị hàng tồn kho nguyên vật liệu ở mức hợp lý. Hoàn tất công tác chào thầu và ký kết hợp đồng nguyên vật liệu cho năm 2023.

Trong công tác điều phối hàng hóa, cung ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu kinh doanh giữa các miền, nhà máy. Đáp ứng tốt sản phẩm cho các chương trình tung, tái tung sản phẩm.

Các Xí nghiệp kho vận triển khai thành công các kịch bản mô hình vận chuyển trực tiếp, kho vệ tinh để rút ngắn thời gian giao hàng nâng cao chất lượng dịch vụ, đem lại lợi ích cho khách hàng. Thực hiện tốt công tác điều phối vận chuyển hàng hóa với tỷ lệ đúng hạn hơn 98%. Hoàn tất công tác đấu thầu hợp đồng dịch vụ vận chuyển 2022-2025.

Đồng thời tích cực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, Khối Chuỗi Cung ứng góp phần không nhỏ trong việc xây dựng giá trị thương hiệu Vinamilk, tạo ra giá trị chung cho cộng đồng và xã hội, tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện, các dự án nhằm sử dụng, quản lý nguồn lực tối ưu và hiệu quả, sẵn sàng mạnh dạn thay đổi để làm tốt hơn với các mục tiêu đã đề ra như triển khai thực hiện công tác soát xét, cải tiến các thủ tục, quy trình công việc tối ưu hàng tồn kho, tối ưu việc điều kho, cải tiến quy cách chất xếp. Chuẩn bị điều kiện để áp dụng ISO 45000 về An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp hướng đến nơi làm việc an toàn và cải thiện sức khỏe người lao động.



KHOẢNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN (R&D)

“**Triển khai phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm của Vinamilk, các công ty con trong và ngoài nước.**”

Khối Nghiên cứu và Phát triển tiếp tục thể hiện vai trò chủ chốt trong chiến lược tăng cường năng lực công nghệ trong sản xuất, đẩy mạnh vị thế kinh doanh của Vinamilk trên thị trường cạnh tranh, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu và góp phần đáng kể vào tăng trưởng bền vững của công ty. Trong năm 2022, Khối R&D đã nghiên cứu 15 sản phẩm mới, 40 sản phẩm cải tiến, 16 sản phẩm xuất khẩu, khẳng định năng lực sản xuất tiên tiến của Vinamilk. Không chỉ dừng lại ở sản phẩm thương hiệu Vinamilk, Khối R&D cũng đóng góp rất lớn vào công tác triển khai phát triển sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm của các công ty con trong và ngoài nước như Mộc Châu, Angkor-Milk (Campuchia).

Đồng thời, Vinamilk luôn nỗ lực luôn bắt nhịp các tiêu chuẩn cao nhất của thế giới, và thể hiện rõ tính bền bỉ với triết lý không thỏa hiệp về chất lượng dựa trên việc cập nhật liên tục và áp dụng tiêu chuẩn hiện hành cho các nguyên vật liệu và sản phẩm theo hoạch định, phù hợp với luật pháp Việt Nam

và quốc tế. Trong nhiều năm, sản phẩm Sữa tươi nguyên chất tiệt trùng Vinamilk 100% Organic vẫn duy trì đạt tiêu chuẩn Châu Âu. Vinamilk cũng là công ty đầu tiên tại Châu Á sở hữu cả sản phẩm sữa tươi và sữa bột trẻ em đạt được các chứng nhận và giải thưởng từ Clean Label Project (CLP), Mỹ.

Cụ thể, sản phẩm từ nhãn hiệu Vinamilk Optimum Gold đã đạt giải thưởng Purity Award 2022 – giải thưởng khắt khe nhất từ CLP về sự tinh khiết khi được áp dụng cho các sản phẩm dùng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đặc biệt chú trọng kiểm tra các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển trong những năm đầu đời như kim loại nặng, siêu vi nhựa, các chất hóa học có hại khác trong sản phẩm. Bên cạnh Purity Award, sản phẩm sữa tươi tiệt trùng Vinamilk Green Farm và Vinamilk 100% Organic cũng là các sản phẩm sữa tươi đầu tiên trên thế giới đạt được chứng nhận về Clean Label cho các thương hiệu không chỉ có sự minh bạch về sản phẩm từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm, mà còn trong việc ghi nhãn sản phẩm.

2022 | KHỐI R&D ĐÃ NGHIÊN CỨU

15

sản phẩm mới

40

sản phẩm cải tiến

16

sản phẩm xuất khẩu

Khối NCPT đã tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo thông tư, nghị định, luật liên quan đến ATTP, như thông tư hướng dẫn về ghi nhãn dinh dưỡng đối với thực phẩm của Bộ Y tế, các dự thảo tiêu chuẩn của sản phẩm....

Lãnh đạo Khối R&D cũng đã tham gia chia sẻ tại Hội thảo:

- + “Chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kinh tế tuần hoàn” do Tạp chí Nhà đầu tư (Nhadautu.vn) tổ chức.
- + Diễn đàn doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2022 do Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.
- + Hội thảo tham vấn – chính sách thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn – Vụ Tiết Kiệm Năng Lượng / Bộ Công Thương.
- + Qua đó, kinh tế tuần hoàn được tích hợp vào chuỗi giá trị của Vinamilk đã được giới thiệu rộng rãi đến cộng đồng chuyên gia.
- + Vừa qua, đã tổ chức và hướng dẫn tham quan, giới thiệu hệ thống kiểm soát An toàn thực phẩm của Vinamilk (tại Nhà máy Sữa Việt Nam) cho rộng rãi các cơ quan ban ngành trong và ngoài nước.



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỐI SẢN XUẤT

“

Chuẩn hóa quy trình đảm bảo sự đồng nhất và chất lượng tốt nhất cho toàn bộ danh mục sản phẩm Vinamilk.

”

Năm 2022 chịu hậu quả của đại dịch COVID-19, tình hình Kinh tế xã hội khó khăn phức tạp ảnh hưởng tới đời sống Nhân dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Khối Sản xuất và các Nhà máy đã quan tâm đảm bảo an toàn sức khỏe của các cán bộ công nhân viên, bằng tư duy, hành động, quyết tâm và đoàn kết cùng các Khối, Phòng triển khai và hoàn thành nhiệm vụ được giao:

Tổ chức quản lý sản xuất

Hoàn thành kế hoạch sản lượng cả về chất lượng lẫn tiến độ.

Với tiêu chí chất lượng là mối quan tâm hàng đầu, Khối Sản xuất đã cùng với Khối Nghiên cứu Phát triển rà soát các Yêu cầu kỹ thuật - chuẩn hóa quy trình công nghệ cho tất cả các sản phẩm. Các kết quả tích cực đạt được có thể kể đến: nâng cao chất lượng của sản phẩm sữa tươi tiệt trùng Green farm bằng công nghệ khí Nitơ;

đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng các sản phẩm Sữa Thanh Trùng, Sữa chua ăn... Nâng cao năng lực kiểm soát chặt chẽ chất lượng tất cả các sản phẩm mới tung trong năm 2022.

Các Tiêu chuẩn quốc tế về quy trình sản xuất và Quản lý hệ thống chất lượng như ISO 9001, FSSC 22000, Hệ thống tích hợp PAS 99 (gồm ISO 14001 và ISO 45001), ISO 17025, Halal, ISO 50001, Organic EU, Organic China và BRC được duy trì hiệu quả liên tục và xuyên suốt giữa các khâu vận hành, các nhà máy và các cấp quản lý. Ngoài ra, năm 2022 Khối Sản xuất các Nhà máy đã hoàn tất thực hiện đánh giá kiểm kê khí nhà kính của toàn bộ các Nhà máy theo ISO 14064-1 và xây dựng kế hoạch hành động nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính.



Kiểm soát sản xuất

Chi phí sản xuất được kiểm soát hiệu quả.

Năm 2022, tình hình giá thành nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa vật tư tăng cao, sản xuất lô nhỏ lẻ tăng gây hao hụt sản xuất. Tuy nhiên, các Nhà máy nỗ lực kiểm soát tiết kiệm định mức nguyên vật liệu, tổng giá trị tiết kiệm ước tính đạt 111 tỷ đồng, chi phí sản xuất chung thực hiện thấp hơn ngân sách kế hoạch.



Công tác đầu tư

Triển khai đúng tiến độ các dự án mở rộng năng lực sản xuất đảm bảo đáp ứng nhu cầu của Khối Kinh doanh và Khối Marketing.

Khối sản xuất thực hiện song song các dự án tăng cường năng lực sản xuất các dây chuyền sản phẩm Sữa đặc có đường, Probi 130ml-HDPE, và dự án đầu tư mới cơ sở vật chất áp dụng công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm như dây chuyền sản xuất sữa đậu nành nguyên hạt, dây chuyền cô sữa tách béo sản xuất bơ, máy rót sản phẩm phomai. Trong năm 2022, Khối sản xuất đã triển khai thành công dự án chuyển đổi



Bao bì Slim Leaf công nghệ mới nhằm tiết kiệm chi phí bao bì đáng kể. Ngoài ra, các Dự án sử dụng năng lượng tái tạo cũng đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng năng lượng mặt trời áp mái nhà cho các Nhà máy...Cùng với đó, Khối sản xuất đã thành lập Ban

Quản lý Dự án để bắt tay triển khai các Dự án theo chiến lược kế hoạch 5 năm 2022-2026: Dự án Nhà máy sữa Hưng Yên; Nhà máy sữa Công nghệ cao Mộc Châu...

Kết thúc năm 2022, năm đầu của kế hoạch 5 năm 2022-2026, Khối Sản xuất và các Nhà máy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2023, Khối Sản Xuất sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

- ✦ Hoàn thành kế hoạch sản lượng cả về chất lượng lẫn tiến độ;
- ✦ Nghiên cứu, đầu tư áp dụng công nghệ mới nâng cao chất lượng áp dụng đại trà cho sữa tươi tiệt trùng;
- ✦ Triển khai chương trình TPM (Total Productive Maintenance); Từng bước áp dụng chuyển đổi số để kiểm soát tốt hơn các hoạt động của nhà máy, đảm bảo kiểm soát tốt nhất về Chất lượng, Năng xuất, Chi phí và Kế hoạch sản xuất;
- ✦ Khởi công xây dựng Dự án nhà máy Hưng Yên, Mộc Châu áp dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao góp phần nâng cao hơn nữa Năng lực sản xuất của Công ty, sẵn sàng đáp ứng chủ động và linh hoạt nhu cầu của người tiêu dùng, khẳng định tầm vóc và vị thế của Vinamilk trên thị trường.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỎI MARKETING

“

Tiếp tục dẫn đầu trong ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc.

”

Sau đại dịch, nền kinh tế vừa mới có dấu hiệu phục hồi đã gặp ngay nhiều thách thức mới, đặc biệt là giá cả hàng hoá dịch vụ tăng cao làm cho sức mua suy giảm. Ngành sữa, tuy tăng trưởng nhẹ về mặt giá trị do các nhà sản xuất tăng giá bán, nhưng vẫn suy giảm sản lượng đáng kể. Tuy nhiên, đội ngũ kinh doanh và marketing của Vinamilk không ngừng bám sát thị trường, nắm chắc nhu cầu và tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng, góp phần duy trì tăng trưởng và tiếp tục dẫn đầu trong ngành hàng trọng yếu như Sữa Nước, Sữa Chua Ăn, Sữa Chua Uống, Sữa Đặc.

Quan trọng hơn, Vinamilk liên tục đổi mới, sáng tạo nhằm gia tăng giá trị cho các dòng sản phẩm ở tất cả các phân khúc, cả kinh tế, phổ thông lẫn cao cấp, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường, mang đến cho người tiêu dùng những giải pháp dinh dưỡng chất lượng với các trải nghiệm phong phú và tiện lợi. Các sản phẩm của Vinamilk luôn được phát triển trên cơ sở tìm hiểu sâu sắc, thấu đáo nhu cầu dinh dưỡng và thị hiếu, hành vi người tiêu dùng Việt Nam để có những giải pháp dinh dưỡng thiết thực và ý nghĩa nhất.

Điểm sáng nổi bật của 2022 là các chiến dịch truyền thông mới gây ấn tượng mạnh với NTD, và sản phẩm với chất lượng cải thiện trong diện mạo tươi mới và cao cấp hơn, đã giúp Sữa chua ăn, Probi, Sữa tươi 100%, và Sữa bột và Sữa bột pha sẵn người lớn tăng trưởng doanh số đáng khích lệ. Sure Prevent Gold tái tung định vị mới “Dinh Dưỡng Toàn Diện, Ăn Ngủ Ngon” với thông điệp khác biệt và độc đáo so với đối thủ, đã giúp doanh số SB & SBPS NL đạt tăng trưởng ấn tượng.

Các sản phẩm mới như Sữa bột Pedia Kenji, Sữa hạt Super Nut, Sữa trái cây Hero vị dưa hấu, Sữa ADM ngũ cốc bước đầu tạo tiền đề cho VNM khai phá cơ hội ở các phân khúc thị trường tiềm năng.

Sure Prevent Gold tái tung định vị mới “Dinh Dưỡng Toàn Diện, Ăn Ngủ Ngon” với thông điệp khác biệt và độc đáo so với đối thủ, đã giúp doanh số đạt tăng trưởng ấn tượng.

Dù gặp vô số thử thách, 2022 là năm VNM gặt hái được nhiều giải thưởng và chứng nhận có giá trị, vừa khẳng định vị thế của thương hiệu quốc dân số 1, vừa để lại nhiều dấu ấn mang tầm vóc quốc tế tại các hội nghị:

Theo báo cáo Brand Footprint 2022 của Kantar công bố, Vinamilk nhận được 3 kết quả nổi bật



Thương hiệu sữa được người tiêu dùng chọn mua nhiều nhất

TOP 3

Nhà sản xuất ngành hàng tiêu dùng nhanh được người tiêu dùng chọn mua nhiều nhất

TOP 10

Thương hiệu tiêu biểu nhất ngành sữa Vinamilk, Ông Thọ, Ngôi sao Phương Nam, Susu và Probi

TOP 3

Social campaigns Việt Nam tháng 11 năm 2022 với Chiến dịch “Ngôi sao vàng trong làng bữa xế” của Sữa chua ăn SuSu

TOP 10

Social campaigns Việt Nam tháng 7 năm 2022 với Chiến dịch “Hệ phòng thủ 1170” của Sữa chua ăn Vinamilk

TOP 10

Social campaigns Việt Nam tháng 12 năm 2022 với Chiến dịch “Bảo tàng tuổi thơ” của Sữa đặc Ông Thọ



Lần đầu tiên giới thiệu Vinamilk Green Farm thông qua chủ đề phát triển bền vững với mô hình Trang trại sinh thái Vinamilk Green Farm và chuỗi giá trị “xanh” tại Hội nghị sữa toàn cầu lần thứ 15 tổ chức tại Pháp



Vinamilk truyền cảm hứng với câu chuyện “Hành trình 33 năm xây dựng tình yêu thương hiệu sữa bột Dielac” tại Hội nghị ngành sữa châu Á tại Singapore



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỎI KINH DOANH NỘI ĐỊA

“**Tập trung vào chiến lược phát triển kênh phân phối bền vững**”

Năm 2022, Vinamilk tập trung vào chiến lược phát triển kênh phân phối bền vững để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, tiếp tục củng cố vị thế thương hiệu Vinamilk. Đây là bàn đạp vững chắc cho công ty để nâng cao hiệu quả vận hành kênh phân phối, dần phục hồi hoạt động bán hàng trong tình hình kinh tế biến động, nhu cầu tiêu thụ có xu hướng giảm và thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Các chính sách thương mại được thương thảo và điều chỉnh phù hợp với từng kênh phân phối sau khi cân nhắc điều kiện chung của thị trường, hướng tới mối quan hệ hợp tác bền vững hơn, doanh nghiệp và nhà phân phối có chung một mục tiêu lâu dài, sự chia sẻ quyền lợi và trách nhiệm. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả trong việc theo dõi hiệu suất, Vinamilk luôn ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin để tạo ra sự tối ưu trong việc quản lý và xử lý dữ liệu, giúp đối tác và công ty đưa ra quyết định nhanh chóng và kịp thời giữa những biến động thường nhật của thị trường.

Các khía cạnh chính mà Vinamilk đã và đang triển khai:

Kênh truyền thống

Thực hiện các giải pháp liên quan đến các chính sách thương mại nhằm cân bằng lợi ích trong mối quan hệ hợp tác và tối ưu số lượng điểm bán. Công ty đã rà soát các điểm bán hiệu suất thấp, từ đó thanh lọc hệ thống phân phối, tăng hiệu suất của các điểm lẻ đáp ứng được tiêu chí của công ty.

Kênh hiện đại

Sau giai đoạn tăng nóng trong hai năm đại dịch, chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi có dấu hiệu tăng trưởng ổn định hơn trong năm 2022. Mạng lưới phân phối trong kênh hiện đại được mở rộng mạnh mẽ, số lượng điểm bán đạt gần 8,000 điểm. Kết quả này được đóng góp bởi đội ngũ phát triển thị trường của Vinamilk luôn tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác và xây dựng chính sách thương mại cạnh tranh, bền vững cho kênh phân phối này.

Kênh thương mại điện tử và khách hàng đặc biệt

Cũng đạt mức tăng trưởng tích cực lần lượt là hơn 30% và hơn 10% nhờ đầu tư kịp thời với các nền tảng số để bắt kịp với các xu hướng mua sắm trực tuyến và sự phục hồi của ngành dịch vụ ăn uống ngoài trời, du lịch, hàng không,... Với các cải tiến thành công trong chất lượng sản phẩm năm 2022, thương hiệu Vinamilk cũng đang dần thâm nhập vào các chuỗi café, nhà hàng có tên tuổi ở các thành phố lớn, củng cố tập khách hàng đa dạng ở kênh khách hàng đặc biệt.

Chuỗi cửa hàng “Giấc mơ Sữa Việt”

đạt số lượng gần 650 cửa hàng trong năm 2022, số lượng mở mới đã được tính toán kỹ lưỡng để đảm bảo hiệu quả hoạt động cao nhất trong điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều thách thức.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỔ KINH DOANH QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU TRỰC TIẾP

“

Cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì thị trường truyền thống và đón bắt cơ hội mới.

”

Hoạt động xuất khẩu năm 2022 của Vinamilk đối mặt với nhiều khó khăn. Nhu cầu tiêu dùng giảm, tồn kho tăng cao tại các thị trường xuất khẩu do ảnh hưởng từ biến động kinh tế, chính trị, lạm phát và suy thoái. Vinamilk chủ động ứng phó bằng hàng loạt các giải pháp hỗ trợ linh hoạt, thích ứng trong hoạt động tiếp cận các cơ hội xuất khẩu, nâng cao công tác xây dựng quan hệ bền vững với khách hàng. Kết quả đạt được là hơn 3.300 container sản phẩm được xuất khẩu trong kỳ, duy trì được các thị trường truyền thống và đón bắt các cơ hội xuất khẩu mới.

HƠN
3.300
CONTAINER
SẢN PHẨM

được xuất khẩu trong kỳ



Xuyên suốt năm 2022, Vinamilk tập trung hoạt động xúc tiến thương mại, hiện diện tại các hội chợ, triển lãm thực phẩm quốc tế để giới thiệu sản phẩm, thương hiệu quốc gia ra thế giới. Tại hội chợ thương mại hàng nông sản, thực phẩm lớn nhất thế giới Gulfood Dubai 2022, Vinamilk là doanh nghiệp duy nhất của ngành sữa góp mặt trong khu gian hàng Việt Nam - Foods of Vietnam. Hội chợ Foodex Japan cũng có sự góp mặt của nhiều sản phẩm đặc sắc của Vinamilk như sữa đặc

có đường Ông Thọ truyền thống, sữa thực vật các loại và mới nhất là sản phẩm sữa dừa đặc.

Bên cạnh xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của mình, Vinamilk cũng đón bắt các cơ hội gia công xuất khẩu tại các hội chợ chuyên ngành gia công với mục tiêu mở rộng tệp khách hàng & thị trường mới, tiếp cận các cải tiến về bao bì, về sản phẩm từ các thị trường cao cấp, đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn khắt khe như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, New Zealand...

Với sự linh hoạt trong đáp ứng các nhu cầu xuất khẩu, Vinamilk đón đầu và khai thác cơ hội hợp tác xuất khẩu, đồng hành cùng đối tác vượt qua các khó khăn và phát triển hoạt động kinh doanh trên các thị trường quốc tế. Qua đó, Vinamilk định hướng tiếp tục khẳng định vị thế của thương hiệu quốc gia Việt Nam trên thị trường quốc tế. Sự nỗ lực không ngừng nghỉ trong hoạt động xuất khẩu, năm 2022 Vinamilk lần thứ 6 được công nhận là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

VINAMILK LÀ DOANH NGHIỆP DUY NHẤT CỦA NGÀNH SỮA

Góp mặt trong khu gian hàng Việt Nam - Foods of VietNam tại hội chợ thương mại hàng nông sản, thực phẩm lớn nhất thế giới Gulfood Dubai 2022.

2022 LẦN THỨ 6

được công nhận là
DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỔ KINH DOANH QUỐC TẾ

CÁC CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI

Driftwood

Năm 2022, hoạt động của Driftwood chịu ảnh hưởng từ các khó khăn chung của nền kinh tế Mỹ hậu Covid 19. Kênh bán hàng chủ lực trường học dần phục hồi nhưng vẫn đạt sản lượng thấp hơn so với giai đoạn trước khủng hoảng đại dịch. Đồng thời các chi phí nguyên liệu đầu vào, xăng dầu, chi phí lương của người lao động vẫn trong đà tăng và khó dự báo.

Trong tình hình đó, Driftwood đã tích cực phát triển các kênh bán hàng khác để bù đắp cho kênh trường học, nhờ đó doanh thu 2022 tăng trưởng 31% so với cùng kỳ. Driftwood cũng chú trọng kiểm soát các hoạt động sản xuất, vận hành để vừa đạt hiệu quả,

vừa tiết kiệm chi phí. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh các sản phẩm nhập khẩu từ Vinamilk vẫn được duy trì, mặc dù chi phí vận chuyển sang thị trường Mỹ tăng vọt trong những quý đầu năm. Sang năm 2023, chi phí vận chuyển đã ổn định trở lại, dự kiến doanh thu xuất khẩu sữa đặc Ngôi Sao Phương Nam sẽ tăng trưởng. Driftwood cũng đang phối hợp với đối tác để tìm kiếm những cơ hội mới cho sản phẩm của Vinamilk.

2022

DOANH THU TĂNG TRƯỞNG

31% so với cùng kỳ





Angkormilk

Doanh thu 2022 của Angkormilk tăng 13% so với cùng kỳ. Các ngành hàng sữa nước, sữa đặc, sữa chua vẫn tiếp tục duy trì kết quả ấn tượng từ các năm trước và là động lực tăng trưởng chính. Ngoài ra, Angkormilk cũng liên tục giới thiệu thêm sản phẩm mới để

đáp ứng thêm nhu cầu đa dạng của người dân Campuchia.

Năm 2022 cũng ghi nhận các hoạt động đối ngoại, hợp tác kinh doanh nổi bật. Tháng 7/2022, công ty ký kết hợp tác toàn diện với Viettel Cambodia (Metfone)

cho các hạng mục cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ thanh toán điện tử tại Campuchia. Tháng 11/2022, công ty tham gia Diễn đàn xúc tiến Đầu tư và Thương mại Việt Nam – Campuchia 2022. Tại sự kiện, Angkormilk đã giới thiệu đến Thủ tướng hai nước về tình hình hoạt động kinh doanh và các dự án nổi bật. Cũng tại sự kiện này, Thủ tướng Việt Nam đã trao Quyết định tăng vốn đầu tư của Vinamilk tại Angkormilk để đầu tư dự án trang trại tại Campuchia.

2022 - DOANH THU
CỦA ANGKORMILK TĂNG

13% so với cùng kỳ

Liên doanh Del Monte - Vinamilk

Năm 2022 là năm nhiều thách thức với thị trường Philippines khi chính phủ siết chặt các lệnh đóng cửa để ngừa Covid đồng thời nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao và đồng Peso mất giá so với đồng USD. Tuy gặp nhiều khó khăn, liên doanh vẫn đạt được 1 số kết quả khả quan khi đã có mặt ở nhiều điểm bán quan trọng ở 3 đảo lớn nhất của Philippines. Sản phẩm của liên doanh cũng có tỷ lệ khách hàng trung thành rất tốt cho thấy tiềm năng lớn một khi sản phẩm tiếp cận được tập khách hàng lớn hơn.

Quý 4/2022, Liên doanh cũng kết hợp với FuwaFuwa, nhãn hiệu của Sojitz, 1 đối tác chiến lược khác

của Vinamilk, để đồng phát triển các chương trình marketing bán hàng giữa 2 bên ở Philippines.

Dự kiến trong 2023, Liên doanh sẽ tập trung nguồn lực để tăng độ phủ, tiếp cận nhiều khách hàng hơn. Bên cạnh đó, tại các cửa hàng đã có mặt sản phẩm, liên doanh sẽ tăng cường tương tác và độ nhận diện với khách mua sắm.

CÓ MẶT Ở NHIỀU ĐIỂM
BÁN QUAN TRỌNG Ở

3 đảo lớn nhất
của Philippines



YOU MAY ALSO LIKE



BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỐI TÀI CHÍNH

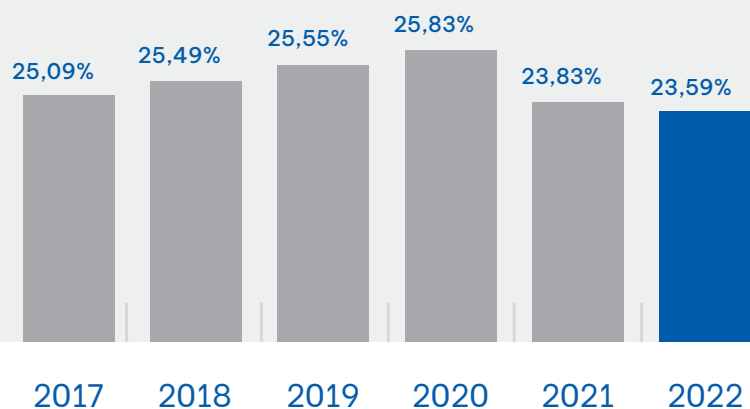
“ Hoàn tất triển khai các dự án chuyển đổi số trong quản trị tài chính và kế toán. ”

Năm 2022 là năm dự kiến nền kinh tế hồi phục sau đại dịch Covid, tuy nhiên tình hình diễn tiến tiếp tục khó khăn và phức tạp khi giá cả hàng hoá, dịch vụ đầu vào của sản xuất kinh doanh tăng cao, sức mua suy giảm. Trong bối cảnh này, Khối Tài chính vẫn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ trong công tác quản trị tài chính và quan hệ cổ đông. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt gần 10.500 tỷ đồng, hoàn thành 88% kế hoạch.

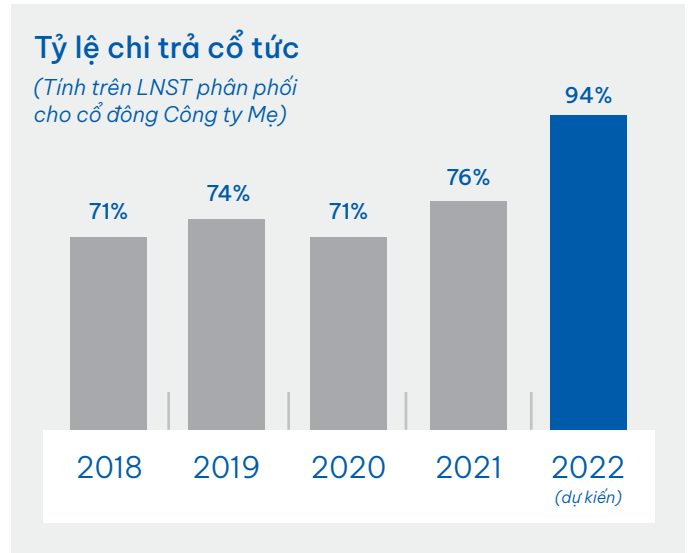
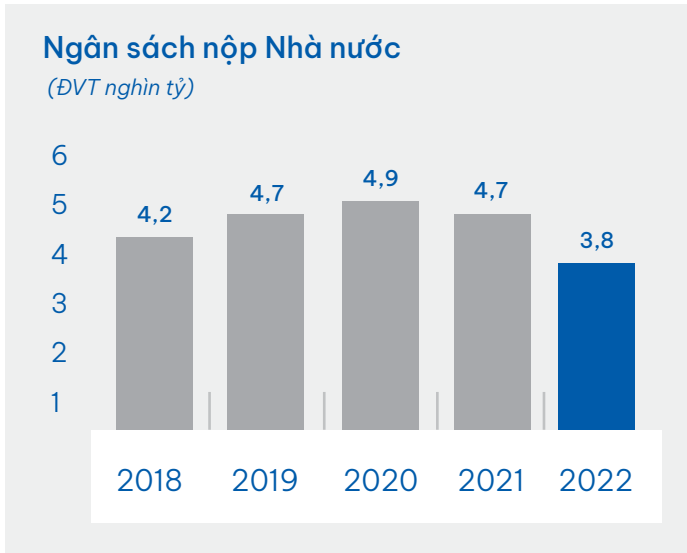
Quản trị tài chính

Khối Tài chính duy trì hiệu quả trong công tác dự báo và lập Báo cáo tài chính (“BCTC”). Các thông tin tài chính được cung cấp phản ánh kịp thời và đầy đủ tình hình hoạt động của công ty, qua đó theo sát tình hình thực hiện ngân sách của các đơn vị để đảm bảo kế hoạch kinh doanh. Khối Tài chính cũng tập trung phân tích chuyên sâu và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị để Tổng Giám Đốc và các Khối làm cơ sở đưa ra các quyết định điều hành, tận dụng tốt các cơ hội trong kinh doanh. Ngoài ra, Khối Tài đã xây dựng kế hoạch cho việc chính thức áp dụng IFRS trong việc ghi nhận, lập và trình bày BCTC của Tập đoàn.

Hiệu quả quản lý chi phí thông qua biên chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp



Hướng đến thực hiện mục tiêu chung về doanh thu và lợi nhuận của công ty, Khối Tài chính chủ động phối hợp và hỗ trợ các Khối, phòng khác thực hiện các dự án tung mới, cải tiến sản phẩm thông qua việc xác định giá bán, kiểm soát ngân sách và hiệu suất của các chương trình xúc tiến thương mại, xuất khẩu. Liên quan đến thuế và hải quan, Khối Tài chính đã triển khai và áp dụng kịp thời các quy định, hướng dẫn từ ban ngành có thẩm quyền bằng việc tăng cường công tác đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giám sát kê khai chặt chẽ và báo cáo thuế đầy đủ.



Trong năm 2022, Khối Tài chính đã chủ trì và hoàn tất triển khai các dự án chuyển đổi số trọng yếu. Hệ thống HPM (Hyperion Performance Management) giúp công ty lưu trữ dữ liệu kế hoạch ngân sách và chi phí thực tế, dự án đang được triển khai mở rộng để theo dõi kết quả tài chính đến từng SKU sản phẩm. Hệ thống hóa đơn điện tử cũng được triển khai thành công trước thời hạn bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp của Chính phủ theo Thông tư 78 khi mua bán hàng hóa dịch vụ trước ngày 01/07/2022. Nhờ đó, công ty có thêm thời gian để tinh chỉnh, nâng cấp phần mềm kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu theo từng nhóm Khách hàng, đối tác. Ứng dụng tự động đọc và lưu trữ hóa đơn điện tử cũng được triển khai trong dự án chuyển đổi số chứng từ kế toán.

Quan hệ cổ đông

Công ty đã tổ chức thành công các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty mẹ và các công ty con niêm yết theo hình thức trực tuyến trong nhiều năm qua. Phần hỏi đáp trong Đại hội được ghi nhận trong biên bản cuộc họp, đăng tải lên website công ty cùng các tài liệu cuộc họp. Các cổ đông được thực hiện đầy đủ quyền lợi cổ đông bao gồm tham dự Đại hội đồng cổ đông và bỏ phiếu trực tuyến trong buổi họp. Trong buổi họp, các thành viên hội

đồng quản trị trực tiếp truyền đạt đến các cổ đông về chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển của công ty trong dài hạn.

Ban Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên cập nhật thông tin đến các cổ đông và các bên liên quan, công bố kịp thời các tài liệu quan trọng và các thông tin phù hợp khác, thông qua các cuộc trao đổi trực tiếp và các công văn gửi đến Ủy ban Chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đại diện công ty đã tăng cường tham gia các hội thảo và hội nghị nhà đầu tư trong và ngoài nước để kết nối trực tiếp với thị trường và các nhà đầu tư nội địa và quốc tế, nhằm truyền đạt các chiến lược phát triển và hiệu quả tài chính của công ty. Qua các hoạt động này, các chuyên gia đầu tư tài chính có thể hiểu rõ hơn về mô hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty, đồng thời thu hút sự quan tâm của thị trường đến cổ phiếu Vinamilk.

Kết quả khảo sát về hoạt động Quan hệ cổ đông năm 2022

100% Nhà đầu tư Hải lòng với chất lượng các sự kiện được tổ chức

96% Nhà đầu tư Hải lòng với chất lượng các tài liệu được công bố

Vinamilk đã hoàn thành các nghĩa vụ của một công ty đại chúng theo quy định pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, cũng như với các bên liên quan tiếp cận với thông tin của công ty, đảm bảo sự đồng nhất và minh bạch trong công tác công bố thông tin. Chính sách quan hệ nhà đầu tư của Vinamilk khuyến khích cổ đông tích cực tương tác với công ty qua nhiều hình thức và phương tiện như thông cáo báo chí, họp cập nhật kết quả kinh doanh, truyền thông đối ngoại để tăng tính minh bạch, hiệu quả tương tác và đảm bảo quyền lợi, công bằng giữa các cổ đông.

Các giải thưởng

Vinamilk duy trì các thứ hạng cao trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2022 và Top 50 Doanh nghiệp niêm yết. Báo cáo thường niên của Vinamilk đã được vinh danh trong Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất, Báo cáo Quản trị công ty cũng đạt hạng I trong hai năm liền. Những giải thưởng này ghi nhận nỗ lực đảm bảo tính minh bạch và công khai nổi bật của Vinamilk, nhằm giúp các nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt với thông tin công khai về hiệu quả hoạt động của công ty. Công ty tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn cao về quản trị doanh nghiệp và các thông lệ kinh doanh để bảo vệ lợi ích của các cổ đông song song với tăng trưởng bền vững trong ngành sữa Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2022

KHỎI NHẬN SỰ

“
Nâng cao môi trường làm việc hướng đến sự Đổi mới và Truyền cảm hứng.
 ”

Đối với Vinamilk, trong bối cảnh môi trường và xu hướng biến chuyển rất nhanh, chúng tôi hiểu rằng không thể chỉ duy trì các thế mạnh trong hiện tại, mà phải luôn cần có sự thích ứng nhanh và đổi mới. Sự đổi mới và bắt kịp xu thế là một đòi hỏi tất yếu, ngay cả với các tổ chức trong những ngành truyền thống. Chính vì vậy, Vinamilk đã đặt ra những mục tiêu và kế hoạch nhằm nâng cao môi trường làm việc hướng đến sự Đổi mới và Truyền cảm hứng. Trong đó, yếu tố con người có vai trò trung tâm và cũng là động lực chính để thúc đẩy việc thực thi thành công các kế hoạch chiến lược 2022- 2026 đã đặt ra.

Các khía cạnh chính mà Vinamilk đã và đang triển khai:

Thương hiệu và danh tiếng Công ty

Tiếp tục phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp và kết hợp với các xu hướng mới để mang đến những giá trị tốt nhất cho cộng đồng và xã hội: Sản phẩm tốt - Dịch vụ tốt - Trải nghiệm tốt và là hình mẫu trong việc thực thi các chính sách về phát triển bền vững, môi trường và an sinh xã hội.

Trở thành một nơi mà người lao động nào cũng mong muốn được tham gia và bất kỳ nhân viên nào đều có thể tự hào là một thành viên của Vinamilk.



Nơi làm việc hấp dẫn

Nâng cao độ hấp dẫn của môi trường làm việc trên các khía cạnh: Văn hóa – Cơ sở vật chất – Phúc lợi và Hiệu quả.

✧ Văn hoá

Tôn trọng, cởi mở, hợp tác, kết nối, tôn trọng sự khác biệt và thúc đẩy sáng tạo. Môi trường làm việc hấp dẫn phải là một môi trường có thể hòa hợp, kết nối và phát huy được thế mạnh của nhiều thế hệ, trong đó thế hệ GenZ dần trở thành lực lượng lao động quan trọng mới trong tương lai.

✧ Chính sách phúc lợi

Bên cạnh những chính sách phúc lợi về lương thưởng tốt, Vinamilk hướng tới những chính sách phúc lợi toàn diện hơn về chăm sóc nhân viên, nâng cao giá trị tinh thần, hài hòa cuộc sống và công việc.

✧ Cơ sở vật chất

Nơi làm việc truyền được cảm hứng và thể hiện được các đặc tính của tổ chức và con người Vinamilk. Đẹp – Tiện dụng – Hiện đại và Áp dụng công nghệ là những khía cạnh mạnh chúng tôi đang hướng đến. Ngoài điều kiện làm việc, các tiện ích và tiện nghi về chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cũng là một phần quan trọng trong dự án nâng cấp về cơ sở vật chất.

✧ Hiệu quả

Là một tổ chức quy mô lớn, Vinamilk hướng đến thúc đẩy hiệu quả hoạt động bằng tri thức và ứng dụng sức mạnh công nghệ. Việc này giúp thúc đẩy tốc độ thực thi, cơ chế hoạt động linh hoạt mà vẫn đáp ứng tốt những yêu cầu thực hành quản trị. Từ đó, giúp nhân viên được trang bị tốt hơn và tối ưu hóa thời gian cho những công việc tạo ra giá trị cao.



Sẻ chia giá trị

Là tổ chức có truyền thống quan tâm và thực hiện nhiều chương trình mang lại giá trị cho cộng đồng và xã hội, Vinamilk sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cộng đồng và tích hợp toàn diện các khía cạnh về phát triển bền vững để trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển của Công ty.

Các hoạt động truyền thông, khuyến khích, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia vào các hoạt động cũng sẽ được chú trọng. Thông qua đó, lan tỏa thông điệp tốt đẹp đến từng người nhân viên, tạo ra sự gắn kết, yêu quý và đồng hành cùng Công ty trong việc tạo ra những giá trị cho cộng đồng và xã hội.

Nâng bước sự nghiệp

Sự đổi mới và bổ sung những năng lực của tổ chức sẽ gắn liền với sự phát triển năng lực của nhân viên. Xác định những năng lực quan trọng cần trang bị và lên kế hoạch đào tạo phát triển cho nhân viên để đáp ứng với xu thế mới và yêu cầu mới là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển nhân viên của Vinamilk trong giai đoạn sắp tới. Cơ hội sẽ luôn rộng mở với những người sẵn sàng nắm bắt.

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022



HẠNG 1 Huân chương Độc lập
cho Công ty

HẠNG 3 Huân chương Độc lập
cho cá nhân **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hàng Việt Nam
Chất Lượng Cao

26
NĂM LIÊN



NĂM THỨ 10 LIÊN TIẾP

CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT NĂM 2022
CỦA FORBES VIỆT NAM



THƯƠNG HIỆU

CÔNG TY F&B DẪN ĐẦU

CỦA FORBES VIỆT NAM

VINAMILK LÀ THƯƠNG HIỆU SỮA ĐƯỢC
NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM
CHỌN MUA NHIỀU NHẤT 10 NĂM LIÊN

(Theo Báo cáo Brand Footprint – Kantar Worldpanel)



GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

(Bộ Tài nguyên & Môi trường)
(Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt)



**DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
NĂM 2022**

(Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư bình chọn)

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022

THƯƠNG HIỆU TIỀM NĂNG NHẤT
TRONG NGÀNH SỮA TOÀN CẦU

TOP 10 THƯƠNG HIỆU SỮA GIÁ TRỊ NHẤT TOÀN CẦU (VỊ TRÍ THỨ 6)

TOP 5 THƯƠNG HIỆU SỮA MẠNH NHẤT TOÀN CẦU (VỊ TRÍ THỨ 2)

TOP 30 THƯƠNG HIỆU THỰC PHẨM GIÁ TRỊ NHẤT (VỊ TRÍ THỨ 24)

TOP 10 THƯƠNG HIỆU THỰC PHẨM MẠNH NHẤT (VỊ TRÍ THỨ 8)



(Theo báo cáo Thực phẩm & Đồ uống năm 2022 của Brand Finance)

BÁO VNECONOMY



THƯƠNG HIỆU MẠNH NHẤT VIỆT NAM 2022



2022 - TỔNG GIÁM ĐỐC MAI KIỀU LIÊN ĐƯỢC VINH DANH

DOANH NHÂN XUẤT SẮC

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2022



GIẢI THƯỞNG
CSR VÀ ESG TOÀN CẦU

* HẠNG VÀNG

Doanh nghiệp dẫn đầu
CSR và ESG

* HẠNG BẠCH KIM

Doanh nghiệp CSR
tiêu biểu của Việt Nam



DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CSI 2022

(Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công thương)

GIẢI THƯỞNG BÌNH CHỌN CỦA BÁO ĐẦU TƯ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN XUẤT SẮC NHẤT
HẠNG LARGE CAP (ĐỨNG SỐ 1)



HẠNG NHẤT



Giải Quản trị Công ty tốt nhất

GIẢI NHÌ



Giải Báo cáo Phát triển bền vững

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022

“TÀI SẢN ĐẦU TƯ CÓ GIÁ TRỊ
CỦA ASEAN”



CÔNG TY NIÊM YẾT CÓ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY
CAO NHẤT TẠI VIỆT NAM

(Theo kết quả Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN 2021)



ACES AWARDSTM
ASIA CORPORATE EXCELLENCE & SUSTAINABILITY AWARDS



GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC
VÀ BỀN VỮNG CHÂU Á 2021 (ACES AWARDS)

Hạng mục: Doanh nghiệp thúc đẩy sự bền vững tại Châu Á



CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

(Báo Nhịp cầu đầu tư)



GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022

Tổng giá trị đã đóng góp cho cộng đồng: Đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình, sáng kiến về hỗ trợ nhân đạo, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường

77 TỶ

54 TỶ

Từ hỗ trợ chương trình
Sữa học đường

15 TỶ

Quỹ sữa Vươn cao
Việt Nam

08 TỶ

Khác

CỘT MỐC 15 NĂM QUỸ SỮA VƯƠN CAO VIỆT NAM



15 NĂM

HƠN

40,6

TRIỆU LY SỮA



GẦN

500.000

TRẺ EM

TẠI

63

TỈNH THÀNH

TỔNG GIÁ TRỊ

190 TỶ ĐỒNG



Năm 2022, Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam đã được triển khai để tiếp tục hành trình trao sữa và lan tỏa niềm vui đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước.

Các em nhỏ đã được cùng Quỹ sữa năm thứ 15 tham gia nhiều hoạt động thú vị, nổi bật là tham quan trang trại bò sữa Vinamilk Green farm tại Quảng Ngãi, được tận mắt thấy cũng cô bò sữa và hiểu được phần nào quy trình sản xuất những hộp sữa giàu dinh dưỡng mà các em đang được thụ hưởng.

Cuộc thi vẽ tranh “Em vẽ ước mơ vươn cao” được Vinamilk và Quỹ sữa tổ chức nhằm mục đích nuôi dưỡng sự sáng tạo, tinh thần tích cực cũng như khuyến khích các em cố gắng vươn lên, theo đuổi những ước mơ của mình. Kết quả đã có 300 bức tranh được gửi về tham dự và 21 giải thưởng được trao tặng cho các cá nhân và đơn vị có thành tích tốt nhất.



NĂM THỨ 15
tham gia các hoạt động của Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam

TRAO TẶNG CHO
300 bức tranh
21 giải thưởng



GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU 2022

✦ TƯ VẤN, CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO 10.000 NGƯỜI CAO TUỔI TRÊN CẢ NƯỚC

Trong năm 2022, thông qua chuỗi ngày hội “Sống khỏe, sống thanh xuân”, Vinamilk đã tư vấn chăm sóc sức khỏe và lan tỏa tinh thần sống tích cực, lạc quan đến 10.000 người cao tuổi tại Hà Nội, TP.HCM, Thái Bình, Hải Phòng. Tính đến nay, Vinamilk đã tổ chức các hoạt động cho hơn 500.000 người cao tuổi cả nước.

Trong chương trình, người cao tuổi – người tiêu dùng đã được tìm hiểu các kiến thức về quyền và nghĩa vụ, các biện pháp bảo vệ người tiêu dùng; được đo loãng xương, thăm khám tư vấn sức khỏe về các phương pháp giúp phòng tránh và chữa trị bệnh thường gặp ở người cao tuổi như loãng xương, tim mạch, tiểu đường bởi đội ngũ các bác sĩ của Trung tâm Dinh dưỡng Vinamilk và được chia sẻ.

VINAMILK

đã tư vấn, chăm sóc sức khỏe đến

10.000 NGƯỜI CAO TUỔI

VINAMILK

đã tổ chức hoạt động cho hơn

500.000 NGƯỜI CAO TUỔI

✦ TIẾP TỤC ĐỒNG HÀNH CÙNG CÂU LẠC BỘ ĐIỀU DƯỠNG TRƯỞNG VIỆT NAM

Năm 2022, Vinamilk và ngành hàng sữa bột đã tiếp tục đồng hành cùng CLB Điều dưỡng trưởng Việt Nam mở các lớp tập huấn “Truyền thông, giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng cho người bệnh và tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư 31/2021/TT-

BYT quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện” tại TPHCM, Hà Nội và Đà Nẵng.

Với nội dung đào tạo thiết thực, các lớp tập huấn đã thu hút gần 500 học viên là hội viên câu lạc bộ (CLB) và các chuyên gia,

nhân viên y tế đến từ nhiều bệnh viện lớn cả nước như Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Chợ Rẫy...



CHUNG TAY CÙNG MIỀN TRUNG VƯỢT LŨ

Nhằm chia sẻ với người dân và trẻ em các tỉnh thành bị lũ lụt do ảnh hưởng bởi cơn bão số 4 và số 5, Vinamilk đã ủng hộ hơn 155 ngàn sản phẩm dinh dưỡng các loại với tổng trị giá hơn 1 tỷ đồng thông qua Mặt trận tổ quốc các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng và Sở giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các sản phẩm dinh dưỡng của Vinamilk, chủ yếu là sữa tươi tiệt trùng 100%, sữa dinh dưỡng Vinamilk ADM, thức uống trái cây Hero cùng các sản phẩm nước đóng chai trước mắt sẽ giúp người dân và đặc biệt là các em nhỏ được bảo đảm phần nào các vấn đề thực phẩm dinh dưỡng, hỗ trợ về thể chất, sức đề kháng để các em yên tâm đến trường và bà con khôi phục lại cuộc sống, sinh kế sau lũ.

VINAMILK ĐÃ ỦNG HỘ HƠN

155.000

Sản phẩm
dinh dưỡng các loại

TỔNG GIÁ TRỊ HƠN

1 TỶ ĐỒNG

HỖ TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO MỔ TIM

VINAMILK ĐÃ ỦNG HỘ HƠN **500 TRIỆU ĐỒNG**

thực hiện chương trình mổ tim miễn phí cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh

VINAMILK ĐÃ GIÚP **1.300 BỆNH NHÂN NGHÈO**

THỰC HIỆN MỔ TIM VÀ MẮT,
THÔNG QUA NGUỒN TÀI TRỢ **7,2 TỶ ĐỒNG**
LÊN ĐẾN

Năm 2022, Vinamilk đã tiếp tục ủng hộ Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP.HCM nguồn kinh phí 500 triệu đồng để hội thực hiện chương trình mổ tim miễn phí cho trẻ em nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh.

Hoạt động này đã được Vinamilk thực hiện từ năm 1995 đến nay, góp phần mang đến cơ hội được chữa trị và sống khỏe mạnh cho các bệnh nhân nghèo, trong đó có nhiều trẻ em nhỏ trên cả nước. Thông qua nguồn tài trợ lên đến 7,2 tỷ đồng, Vinamilk đã giúp gần 1.300 bệnh nhân nghèo mổ tim và mắt, trong đó có nhiều trẻ em mắc bệnh

SỮA HỌC ĐƯỜNG

TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN VỚI

26 TỈNH/THÀNH PHỐ

tính đến năm 2022



CHƯƠNG




03

CHIẾN LƯỢC 2023






CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2023




PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ TRẢI NGHIỆM ƯU VIỆT CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG




-  Tái cấu trúc danh mục sản phẩm dựa trên cấu trúc thương hiệu cho dài hạn;
-  Rà soát chất lượng sản phẩm và tối ưu quy trình tung sản phẩm mới;
-  Cải thiện cơ cấu giá, quy cách bao bì theo từng kênh và từng vùng miền nhằm tối ưu hóa cấu trúc sản phẩm dựa trên nhu cầu của thị trường và khả năng tăng trưởng trong tương lai;
-  Xây dựng danh mục sản phẩm mới chuẩn bị cho việc mở rộng danh mục trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG


-  Tái cơ cấu tổ chức mô hình kinh doanh, trong đó tập trung điều chỉnh yêu cầu chức năng, năng lực và đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ bán hàng;
-  Tái cơ cấu tổ chức phân phối, trong đó tập trung điều chỉnh vai trò và hoạt động của nhà phân phối trong chuỗi cung ứng của Vinamilk;
-  Xây dựng nền tảng năng lực làm chủ công nghệ, chuẩn bị cho các dự án tối ưu hóa hoạt động kinh doanh bằng tự động hóa và phân tích dữ liệu; bắt đầu với hoạt động bán hàng & tiếp thị kỹ thuật số.

KHỞI TẠO CƠ HỘI KINH DOANH MỚI

-  Tối ưu hóa năng lực vận hành và mở rộng dịch vụ phân phối đa kênh trực tiếp đến người tiêu dùng;
-  Xây dựng hợp tác chiến lược với đối tác tiềm năng cho các cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm;
-  Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại để tìm kiếm khách hàng xuất khẩu mới;

-  Đẩy mạnh công tác hỗ trợ khách hàng để cùng khách hàng vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm của Vinamilk;
-  Khai thác các cơ hội tại các thị trường tiềm năng thông qua các hoạt động đầu tư liên doanh, M&A;
-  Tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại những thị trường đã có sự hiện diện như Mỹ, Cambodia, Philippines.

TRỞ THÀNH ĐÍCH ĐẾN CỦA NHÂN TÀI

-  Xây dựng giá trị thương hiệu và chuẩn bị nền tảng tái cơ cấu tổ chức, trong đó có đánh giá lại yêu cầu năng lực của các vị trí quản lý, xây dựng cơ chế lập kế hoạch kinh doanh và đánh giá hiệu quả hoạt động



ĐẠT CHỨNG NHẬN TỪ MỸ VỀ SỰ AN TOÀN, TINH KHIẾT



clean label PROJECT CERTIFIED

*Theo tổ chức Clean Label Project của Mỹ

CHƯƠNG

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY 81

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO 96



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mặc dù Vinamilk đã đạt được những thành tích cao trong công tác quản trị công ty trong những năm qua nhưng Vinamilk vẫn tiếp tục duy trì và luôn chú trọng công tác quản trị công ty trong năm 2022. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế khó khăn chung của khu vực và thế giới thì công tác quản trị tại Vinamilk càng được Hội đồng Quản trị đặc biệt chú trọng để đảm bảo Công ty luôn được hoạt động liên tục và bền vững.

Điểm mới và mang tính tiên phong của Vinamilk từ năm 2022 này là Vinamilk đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam thực hiện cam kết về Net Zero 2050. Cam kết này đã được Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị của ông ty hiện thực hóa trong chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Vinamilk vẫn đang tiếp tục sử dụng các bộ tài liệu về công tác quản trị công ty như đã trình bày trong báo cáo quản trị công ty năm 2021. Vui lòng xem nội dung báo cáo chi tiết đính kèm tại:



Chúng tôi xin cập nhật những thay đổi về báo cáo quản trị công ty như bên dưới:

A. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I **NGUYÊN TẮC 1:** *Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT*

Tại Vinamilk, Hội đồng Quản trị luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, một cách có thiện ý, miễn cán và cẩn trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của Công ty.

1.1.1 Tại Vinamilk, vai trò và trách nhiệm của HĐQT được cụ thể hóa trong Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty đã được ban hành và công bố trên website của Công ty tại địa chỉ:



Các thông tin chính của Công ty đã công bố trên website nêu trên như: Sơ đồ Tổ chức;

- + Điều lệ Hoạt động Công ty;
- + Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty;
- + Quy chế hoạt động của HĐQT
- + Bộ Quy tắc Ứng xử

1.1.2 HĐQT xem xét và phê duyệt

định hướng chiến lược của Công ty, chính sách quản lý rủi ro, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các khoản đầu tư lớn có giá trị từ 300 tỷ trở lên hoặc tất cả các dự án đầu tư ra bên ngoài mà có hình thành công ty liên doanh, liên kết, công ty con của Vinamilk (bao gồm các hoạt động M&A). HĐQT cũng giám sát các hoạt động đầu tư này bằng cách ban hành quy chế đánh giá hiệu quả sau đầu tư, cũng như quyết định việc thoái vốn của tại các khoản đầu tư ra bên ngoài này.

1.1.3 HĐQT đã và đang thể hiện tốt vai trò giám sát Công ty trong việc theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, việc tuân thủ pháp luật hiện hành của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng đặc biệt quan

tâm đến chính sách phát triển bền vững của Công ty và các hoạt động bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của Công ty. Tất cả các nội dung này đều được Ban Điều hành báo cáo cho HĐQT. Trong đó, Công ty đã lập báo cáo phát triển bền vững từ năm 2012 và chính thức được kiểm toán bởi đơn vị tư vấn độc lập bên ngoài từ năm 2016 để tăng tính chính xác, độc lập, khách quan và tin cậy của báo cáo đến người đọc. Vui lòng xem các báo cáo phát triển bền vững gần nhất của Công ty tại địa chỉ:



1.1.4 Tất cả các thành viên HĐQT đều chủ động tham gia giám sát hoạt động của Công ty, tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đều được khuyến khích đề xuất, kiến nghị bất kỳ lúc nào thấy cần thiết cho Công ty và không có giới hạn

về mặt không gian, thời gian và nội dung thảo luận. Các tài liệu họp phải được Công ty gửi đến các thành viên HĐQT tối thiểu 7 ngày trước ngày họp.

1.1.5 Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm.

Trong trường hợp có thành viên nào không tham dự họp được thì phải có thông báo gửi cho HĐQT và nêu lý do cụ thể. Biên bản họp đều được gửi tới tất cả thành viên HĐQT để ghi nhận lại tất cả nội dung đã họp. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức trong năm như sau:

STT	Thành viên Hội Đồng Quản Trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1.	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch	Kết thúc từ 26/04/2022	2/2	100%	
2.	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch	Bắt đầu từ 26/04/2022	2/2	100%	
3.	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
4.	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
5.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
6.	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
7.	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	26/04/2022	3/4	75%	(*)
8.	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
9.	Ông Lee Meng Tat	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
10.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	
11.	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên	26/04/2022	4/4	100%	

(*): Ông Michael Chye Hin Fah vắng mặt có lý do và ủy quyền cho Ông Lee Meng Tat tham dự họp.

Ngoài ra, HĐQT cũng thảo luận, xem xét và cho ý kiến về 15 tờ trình của Ban Điều hành trong năm 2022.

1.4 Kế hoạch nhân sự kế thừa:

✦ Với sự tư vấn của tập đoàn tư vấn nhân sự hàng đầu thế giới đến từ Mỹ, Công ty đã triển khai chương trình Kế hoạch Nhân sự Kế thừa cho Công ty từ nhiều năm nay và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

✦ HĐQT cam kết việc giám sát và thực hiện chính sách của Công ty một cách nghiêm túc, khách quan và minh bạch. Chính sách này bao gồm việc tìm kiếm, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa ở cấp Ban Điều hành và cấp quản lý chủ chốt khác của Công ty.



**THƯƠNG HIỆU SỮA BỘT
ĐẦU TIÊN CỦA CHÂU Á
ĐẠT GIẢI THƯỞNG TINH KHIẾT TỪ MỸ**




**HẤP THU TỐT
BÉ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN**

Công ty Cổ Phần Sữa Việt Nam - 10 Tân Phú, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM. Điện thoại: (028) 54 135 555 - Fax: (028) 54 141 236
Sản phẩm thuộc nhãn hàng Optimum Gold là sản phẩm dinh dưỡng đầu tiên của CHUẨN ĐẠT Purity Award của Mỹ

II NGUYÊN TẮC 2: Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp

Vinamilk đã và đang duy trì một HĐQT chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động rất hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của Công ty, vì lợi ích cao nhất của Công ty và toàn bộ cổ đông của Công ty.

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-CTS.ĐHĐCĐ/2017, ngày 15/04/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 đã kết thúc. Và trong năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức vào ngày 26/04/2022 đã bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới (2022-2026). Theo đó, Bà Lê Thị Băng Tâm, Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 không tham gia ứng cử cho nhiệm kỳ mới theo nguyện vọng cá nhân và Ông Nguyễn Hạnh Phúc là thành viên mới cùng các thành viên HĐQT còn lại của nhiệm kỳ 2017-2021 đã được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới (2022-2026) kể từ ngày 26/04/2022. Cụ thể như sau:



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch, thành viên độc lập
2.	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành
3.	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên không điều hành
4.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành
5.	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập
6.	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên không điều hành
7.	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên điều hành
8.	Ông Lee Meng Tat	Thành viên không điều hành
9.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên không điều hành
10.	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập

Theo Điều lệ thì cơ cấu HĐQT của Vinamilk có 11 thành viên. Hiện nay Vinamilk đã có 10 thành viên HĐQT và đang khuyết 01 thành viên. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng viên với các tiêu chí phù hợp theo chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.

NGUYÊN TẮC 2.1: Tập thể HĐQT của Công ty sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát Công ty hiệu quả. Vui lòng xem thông tin giới thiệu từng thành viên HĐQT trong báo cáo này từ trang 23 đến trang 29

2.1.1 Theo đánh giá của Công ty, HĐQT của Vinamilk đã hội đủ các điều kiện về năng lực và chuyên nghiệp như sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm quản trị, điều hành tại doanh nghiệp và phù hợp với yêu cầu của Công ty.

2.1.2 Việc giới thiệu ứng viên để bầu bổ sung, bầu mới thành viên HĐQT cũng được Ủy Ban Nhân sự trực thuộc HĐQT xem xét cẩn trọng theo quy trình lựa chọn ứng viên thành viên HĐQT trước khi trình HĐQT xem xét và đưa vào chương trình bầu cử của ĐHCĐ của Công ty theo quy trình đã được ban hành và đang áp dụng tại Công ty.

2.1.3 HĐQT của Vinamilk hiện nay có 03 thành viên là nữ, chiếm 30% tổng số thành viên HĐQT đương nhiệm. Điều này thể hiện sự đa dạng về giới trong HĐQT.



NGUYÊN TẮC 2.2: HĐQT của Vinamilk hiện nay bao gồm 2 thành viên điều hành và 8 thành viên không điều hành. Các thành viên không điều hành có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của Công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.

NGUYÊN TẮC 2.3: HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CTS. HĐQT/2022 ngày 22/07/2022 về

việc bổ nhiệm Ban Thư ký Công ty gồm 03 người. Ban Thư ký là bộ phận chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề có liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT. Ban Thư ký là đầu mối kết nối thông tin giữa Ban Điều hành, cổ đông, nhà đầu tư với HĐQT.

NGUYÊN TẮC 2.4: Tất cả các thành viên HĐQT đã tham gia khóa đào tạo Quản trị Công ty trong nước hoặc trong khu vực.

Ban Thư ký gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Vinamilk
1.	Ông Trần Chí Sơn	Trưởng Bộ phận Tài chính
2.	Bà Lê Quang Thanh Trúc	Giám đốc Phòng Quản lý các chi nhánh nước ngoài
3.	Ông Đồng Quang Trung	Trưởng ban Quan hệ nhà đầu tư (IR)

Trong đó:

- Ông Trần Chí Sơn và Bà Lê Quang Thanh Trúc đã được đào tạo và cấp chứng chỉ Quản trị Công ty.
- Ông Đồng Quang Trung sẽ có kế hoạch tham gia đào tạo về Quản trị Công ty trong năm 2023.

Vui lòng xem thông tin giới thiệu của Ban Thư ký trong báo cáo này từ trang 33 đến trang 34. Ngoài ra, Ông Trần Chí Sơn cũng được HĐQT bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị công ty cho Vinamilk thay cho Ông Nguyễn Trung kể từ ngày 01/08/2022.

III **NGUYÊN TẮC 3:** *Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT*

NGUYÊN TẮC 3.1: HĐQT của Vinamilk có 03 thành viên độc lập, đảm bảo yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo qui định hiện hành. Các thành viên độc lập gồm có: Ông Nguyễn Hạnh Phúc, Bà Tiêu Yến Trinh và Ông Đỗ Lê Hùng. Thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành

viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị tại Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 3.2: Ông Hùng là thành viên độc lập HĐQT tại Vinamilk từ tháng 04/2017. Bà Tiêu Yến Trinh là thành viên độc lập được ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 26/04/2021 và Ông Nguyễn Hạnh Phúc là thành viên độc lập được

bổ nhiệm ngày 26/04/2022. Tất cả 03 thành viên độc lập HĐQT này đều đứng đầu các ủy ban trực thuộc HĐQT như được trình bày tại Nguyên tắc 4 dưới đây.

NGUYÊN TẮC 3.3: Chủ tịch HĐQT (Ông Nguyễn Hạnh Phúc) là thành viên độc lập HĐQT.

IV **NGUYÊN TẮC 4:** *Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT*

Tại Vinamilk, HĐQT đã thành lập 04 ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT như sau:



ỦY BAN CHIẾN LƯỢC



ỦY BAN KIỂM TOÁN



ỦY BAN NHÂN SỰ



ỦY BAN LƯƠNG THƯỞNG



Việc thành lập các ủy ban này để hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể và thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát của mình. HĐQT cũng đã xác lập các giới hạn cho phép và phê duyệt tài chính cho chi tiêu hoạt động và chi tiêu đầu tư, mua sắm hàng hoá và dịch vụ, và nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đã phân cấp rõ ràng cho các ủy ban HĐQT liên quan xem xét và phê duyệt các giao dịch nằm trong những giới hạn nói trên.

Ngoài những vấn đề đặc biệt đòi hỏi sự chấp thuận của HĐQT, HĐQT cũng chịu trách nhiệm

về việc xem xét và phê duyệt ngân sách hàng năm, các kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và các giao dịch quan trọng, như các hoạt động mua bán sát nhập, thoái vốn, các đề xuất tài trợ và đầu tư, và cũng có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các giao dịch vượt quá ngưỡng giới hạn nhất định.

Để giải quyết và quản lý các xung đột lợi ích có thể xảy ra liên quan đến lợi ích của các thành viên HĐQT và Công ty, các thành viên HĐQT không phải bỏ phiếu cho bất kỳ vấn đề nào mà họ có lợi ích hoặc xung đột trong đó.

1 Ủy ban Chiến lược

✦ HĐQT thành lập Ủy ban Chiến lược (“UBCL”). Theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2021 ngày 26/04/2021 và số 05/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 26/04/2022, UBCL bao gồm 05 thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch, thành viên độc lập
2.	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên điều hành
3.	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên không điều hành
4.	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên không điều hành
5.	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên độc lập

✦ UBCL chịu trách nhiệm chính trong việc soạn thảo và đề xuất chiến lược kinh doanh của Công ty lên HĐQT, bao gồm:

- (1) phê chuẩn tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược dài hạn;
- (2) giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
- (3) phụ trách định hướng về phát triển bền vững và có trách nhiệm;
- (4) phụ trách lĩnh vực báo cáo tích hợp; và
- (5) phụ trách lĩnh vực quan hệ với các bên liên quan.

2 Ủy ban Kiểm toán

✦ HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) và xác định năng lực của các thành viên, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban trong Quy chế hoạt động của UBKT. UBKT bao gồm bốn thành viên HĐQT và không có sự thay đổi so với kỳ báo cáo năm trước. Cụ thể như sau:

STT	Chức vụ	Từ ngày 01/01/2022
1.	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên độc lập	Ông Đỗ Lê Hùng
2.	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah
3.	Thành viên không điều hành	Ông Hoàng Ngọc Thạch
4.	Thành viên không điều hành	Ông Alain Cany

✦ Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính để đảm bảo tính trung thực của báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, các giao dịch liên kết, các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan

hoặc giao dịch của người có thể gây xung đột lợi ích, phạm vi và kết quả của kiểm toán độc lập, cũng như xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Công ty và các công ty con.

✦ Ủy ban Kiểm toán giám sát thực hiện chức năng quản lý rủi ro và tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ cho toàn Công ty và

báo cáo cho HĐQT theo định kỳ hàng quý.

Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của UBKT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 tại trang 37 của báo cáo này.

3 Ủy ban Nhân sự

✦ HĐQT thành lập Ủy ban Nhân sự (“UBNS”) do Ông Nguyễn Hạnh Phúc (là thành viên HĐQT độc lập) làm Chủ tịch UBNS và các thành viên của ủy ban gồm có Bà Mai Kiều Liên, Ông Lee Meng Tat và Bà Đặng Thị Thu Hà.

✦ UBNS chịu trách nhiệm chính trong việc xác định tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự phù hợp để được

bổ nhiệm làm thành viên HĐQT và cán bộ quản lý chủ chốt, xây dựng các quy trình và hướng dẫn cho công tác lựa chọn đó nhằm duy trì sự minh bạch, thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế niêm yết cũng như bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện theo đó và các mệnh lệnh của các cơ quan có thẩm quyền trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ và

trách nhiệm của UBNS, xem xét việc đề cử tái bổ nhiệm thành viên HĐQT và giúp HĐQT trong việc quyết định và xem xét lại tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập ít nhất mỗi năm 1 lần.

✦ UBNS chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai chương trình nhân sự kế thừa theo Nguyên tắc số 1.4 về Quản trị Công ty như đã trình bày.

4 Ủy ban Lương thưởng

✦ HĐQT thành lập Ủy ban Lương thưởng (“UBLT”). UBLT hiện nay gồm 04 thành viên và có sự thay đổi trong năm theo Nghị quyết của HĐQT số 05/NQ-CTS.HĐQT/2022 ngày 26/04/2022 như sau:

STT	Chức vụ	Từ 01/01/2022	Từ ngày 26/04/2022
1.	Chủ tịch Ủy ban, Thành viên độc lập	Bà Tiêu Yến Trinh	Bà Tiêu Yến Trinh
2.	Thành viên không điều hành	Ông Michael Chye Hin Fah	Ông Michael Chye Hin Fah
3.	Thành viên độc lập	Bà Lê Thị Băng Tâm	Ông Nguyễn Hạnh Phúc
4.	Thành viên không điều hành	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Ông Hoàng Ngọc Thạch

✦ UBLT chủ yếu chịu trách nhiệm về:

- Xây dựng các chính sách và hướng dẫn trong việc xác định lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Điều hành cũng như rà soát, sửa đổi, tu chỉnh hoặc thu hồi các quy trình và quy định về thù lao của các thành viên HĐQT để được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên thông qua;

- Xem xét và đánh giá mức lương, thưởng và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành và đề xuất với HĐQT;
- Đề xuất với HĐQT một khuôn khổ và các tiêu chuẩn lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Điều hành;
- Đề xuất lương, thưởng và thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT và Giám đốc Điều hành.

✦ Trong năm 2022, UBLT đã họp và trình HĐQT quyết định các nội dung chính trong năm gồm:

- Thù lao còn lại năm 2021 của HĐQT (thông qua Nghị quyết số 01/NQ-CTS.HĐQT/2022, ngày 22/01/2022);
- Quyết định mức thù lao cho từng thành viên HĐQT năm 2022 (thông qua Nghị quyết số 08/NQ-CTS.HĐQT/2022, ngày 18/06/2022)

V NGUYÊN TẮC 5: Bảo đảm hoạt động của HĐQT

Vinamilk thực hiện thước đo tốt nhất về hiệu quả của HĐQT là thông qua quy trình đánh giá HĐQT. Tất cả các thành viên HĐQT đều được đánh giá ít nhất một lần trong năm để thẩm định kết quả công việc của mình với vai trò một chủ thể quản trị cũng như hiệu quả hoạt động của HĐQT nói chung để có những điều chỉnh phù hợp.

NGUYÊN TẮC 5.1: Hằng năm, HĐQT đều có thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của từng ủy ban bằng cách mỗi ủy ban tự đánh giá. Sau đó, HĐQT sẽ họp chính thức để đánh giá chung hoạt động của từng ủy ban và cả HĐQT trong năm. Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên sẽ được HĐQT cân nhắc và xem xét áp dụng trong thời gian thích hợp sau này.

NGUYÊN TẮC 5.2: Việc đánh giá thành viên HĐQT đều được thực hiện thông qua quy trình được ban hành với các tiêu chí đánh giá

được quy định rõ ràng và soát xét cẩn trọng nhằm xác định hiệu quả công việc, đóng góp công sức của từng thành viên và các ủy ban trực thuộc HĐQT một cách chính xác, đầy đủ và khách quan.

NGUYÊN TẮC 5.3: Thù lao cho HĐQT năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty phê duyệt là 25 tỷ đồng, tính theo số lượng 11 thành viên. Thù lao HĐQT sẽ được tính và chi trả tương ứng với số lượng thành viên thực tế. Mức thù lao thực chi trả cho từng thành viên sẽ do

Ủy ban Lương thưởng đề xuất cho HĐQT xét duyệt dựa trên vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của từng cá nhân và của Công ty trong năm, và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo Công ty đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh các lợi ích nêu dưới đây, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe & Tai nạn dành cho bản thân và người thân gia đình trực hệ theo chính sách Bảo hiểm chung của Công ty.

Thù lao của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Thù lao (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	1.720	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBNS (từ tháng 4/2022)
2.	Bà Lê Thị Băng Tâm	1.837	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBNS (đến tháng 4/2022)
3.	Bà Mai Kiều Liên (*)	2.067	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBCL, Tổng Giám đốc
4.	Ông Alain Xavier Cany	2.646	Thành viên HĐQT
5.	Ông Michael Chye Hin Fah	2.646	Thành viên HĐQT
6.	Bà Đặng Thị Thu Hà	2.398	Thành viên HĐQT
7.	Ông Đỗ Lê Hùng	2.398	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT
8.	Ông Lê Thành Liêm (*)	931	Thành viên HĐQT, GĐĐH Tài chính
9.	Ông Lee Meng Tat	2.398	Thành viên HĐQT
10.	Bà Nguyễn Thị Thắm (**)	235	Thành viên HĐQT (đến tháng 4/2021)
11.	Bà Tiêu Yến Trinh	1.734	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBLT
12.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	2.411	Thành viên HĐQT
TỔNG CỘNG		23.420	

(*) : TV HĐQT điều hành.

(**) : Thù lao còn lại của năm 2021 được chi trả trong năm 2022.

Đối với Ban Điều Hành, các GĐĐH là đội ngũ quan trọng của Công ty trong môi trường cạnh tranh cao về nguồn nhân lực, cùng với bản chất bảo mật của chính sách đãi ngộ và thu nhập của từng cá nhân, để hài hòa giữa các yếu tố và các bên liên quan, Công ty thực hiện công bố theo từng dải khung thu nhập thực nhận của từng cá nhân trong năm tài chính 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Khung thu nhập	Lương	Thu nhập theo kết quả hoạt động kinh doanh	Phụ cấp	Các lợi ích khác
1.	Bà Mai Kiều Liên	C	30%	70%	0%	0%
2.	Ông Mai Hoài Anh ⁽¹⁾	B	50%	44%	6%	0%
3.	Ông Trịnh Quốc Dũng	B	55%	44%	1%	0%
4.	Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa ⁽²⁾	A	22%	71%	8%	0%
5.	Bà Bùi Thị Hương	B	48%	49%	3%	0%
6.	Ông Nguyễn Quốc Khánh	B	56%	44%	0%	0%
7.	Ông Lê Thành Liêm	B	52%	43%	4%	0%
8.	Ông Lê Hoàng Minh ⁽³⁾	A	74%	25%	1%	0%
9.	Ông Nguyễn Quang Trí	B	63%	36%	1%	0%
10.	Ông Trần Minh Văn ⁽⁴⁾	A	29%	65%	5%	1%

Khung thu nhập:

"A": tổng thu nhập trong khoảng 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng

"B": tổng thu nhập trong khoảng 4.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng

"C": tổng thu nhập trong khoảng 10.000.000.000 đồng đến 16.000.000.000 đồng

(1) Ông Mai Hoài Anh thôi đảm nhiệm vị trí kể từ ngày 01/11/2022.

(2) Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa thôi đảm nhiệm vị trí kể từ ngày 01/01/2022 (các khoản Lương, thưởng của năm 2021 được chi vào tháng 1/2022).

(3) Ông Lê Hoàng Minh được bổ nhiệm từ ngày 01/02/2022.

(4) Ông Trần Minh Văn thôi đảm nhiệm vị trí kể từ ngày 01/02/2022.

VI NGUYÊN TẮC 6: Thiết lập và duy trì văn hoá đạo đức Công ty

Vinamilk đã ban hành Bộ Quy Tắc Ứng Xử vào tháng 01/2010 và áp dụng cho tất cả thành viên HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong thời gian tới, Bộ Quy tắc ứng xử sẽ được tiếp tục sửa đổi, bổ sung cùng với việc triển khai Dự án cập nhật các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk nhằm tích hợp, thống nhất và hỗ trợ cho việc triển khai với các nguyên tắc văn hóa của Vinamilk. Trong báo cáo này thì Công ty xin trình bày các nội dung theo Bộ Quy Tắc Ứng Xử hiện hành.

NGUYÊN TẮC 6.1: Ủy ban Nhân sự giám sát để bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử nhằm thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong toàn Công ty. Bộ Quy Tắc Ứng Xử này cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy Tắc Ứng Xử đã được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên (bao

gồm cả các công ty con của Vinamilk) và được công bố công khai trên website của Công ty tại:



NGUYÊN TẮC 6.2: HĐQT bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy Tắc Ứng Xử này xuyên suốt trong quá trình hoạt động

của Công ty. Khuyến khích việc áp dụng Bộ Quy Tắc Ứng Xử này xuống tất cả các công ty con, liên kết của Vinamilk.

NGUYÊN TẮC 6.3: HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT luôn là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong Công ty.

B. MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

VII **NGUYÊN TẮC 7:** *Thiết lập chính sách quản lý rủi ro và môi trường kiểm soát vững mạnh*

HĐQT đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản lý rủi ro một cách hiệu quả. HĐQT chịu trách nhiệm tối hậu đối với chính sách quản lý rủi ro của Công ty và giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. HĐQT thành lập Ủy ban Kiểm toán, Phòng Kiểm toán Nội bộ và Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh cho Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.1: HĐQT đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phải được Ban Điều hành và HĐQT xem xét tới yếu tố rủi ro có liên quan.

Vui lòng xem Báo cáo Quản trị Rủi ro được trình bày tại trang 96 đến trang 98 của báo cáo này.

NGUYÊN TẮC 7.2: HĐQT đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty thông qua Phòng Kiểm toán nội bộ.

✦ Trong đó, Ủy ban Kiểm toán giám sát chức năng Kiểm toán Nội bộ về chuyên môn, đảm bảo rằng Kiểm toán Nội bộ có đủ vị thế, quyền hạn, nguồn lực, đảm bảo tính độc lập, khách quan và chuyên nghiệp của Kiểm toán Nội bộ.

✦ Công ty thành lập Phòng Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”) làm đơn vị độc lập để hỗ trợ HĐQT thông qua UBKT bằng cách đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị.



✦ Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, KTNB đã tiến hành kiểm toán như đã trình bày chi tiết trong kế hoạch kiểm toán nội bộ đã đệ trình và phê duyệt bởi UBKT. Vui lòng xem báo cáo của Ủy ban Kiểm toán để biết thêm chi tiết.

NGUYÊN TẮC 7.3: HĐQT cũng đã thành lập một chức năng tuân thủ, Phòng Kiểm soát Nội bộ và Quản lý Rủi ro, như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.

✦ HĐQT công nhận trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Công ty. Về mặt này,

Ủy ban Kiểm toán, trong đó mỗi thành viên của Ủy ban giám sát các lĩnh vực khác nhau để đảm bảo tính đầy đủ và hiệu quả của các kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, bao gồm quản lý rủi ro có hệ thống thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, chiến lược và rủi ro, theo dõi kết quả quản lý rủi ro.

✦ Để hỗ trợ việc tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, HĐQT cũng đã xây dựng các hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả để giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.4: Nhận định được tầm quan trọng của công nghệ thông tin đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã thiết lập phù hợp và giám sát sự vận hành hiệu quả của chính sách quản lý an ninh mạng trong nhiều năm qua. Chính sách an ninh mạng mà Vinamilk thiết lập và đang áp dụng là một phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của Công ty.

NGUYÊN TẮC 7.5: HĐQT đã thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.

✦ Khi thực hiện nhiệm vụ lựa chọn kiểm toán độc lập của Công ty, UBKT xem xét năng lực, trình độ chuyên môn của ứng viên kiểm toán độc lập, thành tích được công nhận trong quá khứ và tính độc lập trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán mà không có quan hệ hay lợi ích với Công ty, bao gồm các dịch vụ phi kiểm toán sẽ ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Quy trình đấu thầu lựa chọn công ty kiểm toán đã được triển khai tại Công ty với tính chuyên nghiệp, công khai và minh bạch cao.

✦ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và HĐQT đã phê chuẩn chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) là đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022. Theo đánh giá của UBKT và đã có báo cáo cho HĐQT về chất lượng và tiến độ cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính quý và năm cho Công ty trong năm là đạt yêu cầu của Công ty.

✦ UBKT họp định kỳ với đơn vị kiểm toán độc lập hàng quý trước khi công bố báo cáo tài chính quý. Trong các cuộc họp này, UBKT sẽ

xem xét tất cả các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính, các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán độc lập (nếu có).

✦ Tổng các chi phí dịch vụ phi kiểm toán phát sinh trong 2022 chiếm 63% mức phí trả cho tổng chi phí dịch vụ trong năm (năm 2021 là 67%). Dịch vụ tư vấn phi kiểm toán chủ yếu là cung cấp dịch vụ tư vấn thuế thường xuyên, dịch vụ hỗ trợ tuân thủ xác định giá trị giao dịch liên kết và dịch vụ tư vấn lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán quốc tế (“IFRS”).



Tổng các chi phí dịch vụ phi kiểm toán phát sinh trong 2022

63%

mức phí trả cho tổng chi phí dịch vụ trong năm

(Năm 2021 là 67%)

C. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

VIII **NGUYÊN TẮC 8:** Tăng cường hoạt động công bố thông tin của công ty

HĐQT cam kết và bảo đảm truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.

NGUYÊN TẮC 8.1: Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.

✦ Tổng Giám đốc là người công bố thông tin của Công ty và trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật về công bố thông tin;

✦ Tất cả nội dung công bố thông tin khi gửi ra bên ngoài công ty thì cũng được gửi đồng thời đến tất cả thành viên HĐQT, bộ phận phụ trách quản trị công ty và các phòng chức năng có liên quan để giám sát việc công bố thông tin này;

NGUYÊN TẮC 8.2: Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Vinamilk luôn bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng các công cụ truyền thông đa dạng. Ngoài ra, Vinamilk có bộ phận chuyên trách về công tác quan hệ nhà đầu tư luôn sẵn sàng tiếp đón cổ đông và nhà đầu tư như dưới đây.

✦ Vinamilk cam kết luôn công bố thông tin song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) để cổ đông và nhà đầu tư nước ngoài có thể cập nhật được thông tin nhanh nhất thuận tiện nhất.

✦ Vinamilk duy trì kênh công bố thông tin bằng nhiều hình thức như:

- Trên website của Công ty tại:



- Trên website của HOSE tại:



- Trên các phương tiện truyền thông đại chúng

- Thông qua Ban quan hệ nhà đầu tư (IR) của Công ty như sau:

1. Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
2. Tel: (+84 - 28) 541 55555
3. Số nội bộ: 108247
4. Email: dqtrung@vinamilk.com.vn
5. Trang quan hệ cổ đông:



✦ Sau thời gian gián đoạn không thể tiếp đón nhà đầu tư và cổ đông tại Công ty do bệnh covid-19 thì năm 2022 Vinamilk đã bắt đầu tiếp đón cổ đông và nhà đầu tư trực tiếp tại Công ty và dẫn cổ đông và nhà đầu tư tham quan các nhà máy sản xuất và trang trại bò sữa của Công ty.

✦ Ngoài ra, Công ty cũng phát hành các thông cáo báo chí và tổ chức buổi gặp định kỳ với cổ đông và nhà đầu tư với sự tham gia của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành để cập nhật tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty.

NGUYÊN TẮC 8.3: HĐQT cam kết bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính một cách tốt nhất có thể, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội. Vui lòng xem nội dung đã trình bày tại Nguyên tắc 1.1.3 của báo cáo này.

D. CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

IX **NGUYÊN TẮC 9:** *Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông*

HĐQT cần phải bảo vệ các quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

NGUYÊN TẮC 9.1:

Quyền của cổ đông

+ Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.

+ Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.

+ Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Ngoài ra, HĐQT cũng giám sát chặt chẽ các nội dung này. Chi tiết về quyền của cổ đông trong Điều lệ Công ty được công bố trên website của Công ty tại:



NGUYÊN TẮC 9.2: HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả.

+ Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE và Vinamilk để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của Vinamilk nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.

+ Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch các ủy ban trực thuộc HĐQT như UBKT, UBLT, UBCL và UBNS, và các thành viên HĐQT điều hành thường có mặt và sẵn sàng để giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại các cuộc họp này. Kiểm toán độc lập của chúng tôi là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và việc soạn thảo và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách công khai và bình đẳng.

+ Trong ĐHĐCĐ năm 2022, Công ty đã mời đại diện của Phòng Kiểm toán nội bộ, Phòng Kiểm soát và Quản lý Rủi ro làm thành viên Ban kiểm phiếu và mời một đại diện của các cổ đông để chứng kiến việc kiểm phiếu với tư cách người giám sát độc lập.

+ Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và niêm yết trên website của Vinamilk trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

+ Do tình hình dịch bệnh phức tạp và nhằm đảm bảo sức khỏe của các cổ đông thì Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo hình thức trực tuyến phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành. Tất cả các tài liệu liên quan đến các cuộc họp ĐHĐCĐ (bao gồm biên bản và nghị quyết của ĐHĐCĐ) không chỉ trong năm 2022 mà còn từ những năm trước được lưu giữ trên website của Vinamilk bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh để giúp các cổ đông có thể truy cập bất cứ lúc nào tại:



NGUYÊN TẮC 9.3: Thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.

✦ Chính sách cổ tức của Vinamilk đều được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm phê duyệt căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Và thông thường, Vinamilk sẽ thanh toán cổ tức cho cổ đông thành 03 (ba) đợt trong năm.

✦ ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn chính sách cổ tức bằng tiền của năm tài chính 2022 là 3.850 đồng/cổ phần. HĐQT đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức trong năm như sau:

- Tạm ứng đợt 1/2022: 1.500 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 19/08/2022.

- Tạm ứng đợt 2/2022: 1.400 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 28/02/2023.

- Như vậy, Công ty đã tạm ứng 2 đợt cổ tức trên với tổng giá trị là 6.061 tỷ đồng. Và cổ tức còn lại của năm 2022 sẽ được Công ty chi trả cho cổ đông sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

✦ Cổ tức của năm tài chính 2021: Mức cổ tức của năm tài chính 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt là 3.850 đồng/cổ phần, tương đương tổng giá trị cổ tức đã chi là 8.064 tỷ đồng, tương đương 76% lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty (năm 2020 có tổng cổ tức là 7.871 tỷ đồng, tương đương 71% lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty).

NGUYÊN TẮC 9.4: Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.

✦ Công ty đã xây dựng chính sách quản lý rủi ro và trách xung đột lợi ích. Theo đó, tất cả các cấp quản lý đều phải kê khai thông tin cho mục đích kiểm soát giao dịch tránh xung đột lợi ích của người nội bộ và của các bên liên quan.

✦ Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022, các giao dịch kinh doanh giữa Vinamilk với người trong nội bộ và các bên liên quan được trình bày tại trang 162 của báo cáo tài chính đính kèm.

Các giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ của Công ty được công bố như bên dưới:

Giao dịch cổ phiếu của người trong nội bộ

Người trong nội bộ	Chức vụ tại Vinamilk	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	
		Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1. Mai Kiều Liên	Thành viên HĐQT, kiêm TGD	6.400.444	0,31	6.400.444	0,31
2. Trịnh Quốc Dũng	Giám đốc Điều hành	241.950	0,01	241.950	0,01
3. Bùi Thị Hương	Giám đốc Điều hành	134.176	0,01	134.176	0,01
4. Lê Thành Liêm	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành Tài chính	493.381	0,02	493.381	0,02
5. Lê Hoàng Minh	Giám đốc Điều hành	-	-	-	-
6. Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành	29.755	0,00	29.755	0,00
7. Nguyễn Quang Trí	Giám đốc Điều hành	7.651	0,00	7.611	0,00
8. Trần Chí Sơn	Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty	18	0,00	-	-
9. Lê Quang Thanh Trúc	Thư ký Công ty	222.037	0,01	222.037	0,01
10. Đồng Quang Trung	Thư ký Công ty	-	-	-	-

Giao dịch cổ phiếu của các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ với người trong nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	
		Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
1. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Đặng Thị Thu Hà, Lê Thành Liêm, Hoàng Ngọc Thạch	752.476.602	36,00	752.476.602	36,00
2. F&N Dairy Investments Pte Ltd	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	369.752.859	17,69	369.752.859	17,69
3. F&Nbev Manufacturing Pte. Ltd.	Michael Chye Hin Fah và Lee Meng Tat	56.432.376	2,70	56.432.376	2,70
4. Platinum Victory Pte.Ltd.	Alain Xavier Cany	221.856.553	10,62	221.856.553	10,62
5. Mai Quang Liêm	Em trai của bà Mai Kiều Liên	36.094	0,00	36.094	0,00
6. Lê Thị Ngọc Thúy	Em dâu của bà Mai Kiều Liên	619.303	0,03	619.303	0,03
7. Trương Huỳnh Như Ý	Vợ Ông Trần Chí Sơn	10.000	0,00	-	-

E. QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

X **NGUYÊN TẮC 10:** Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan

HĐQT cam kết xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Công ty.

Vinamilk đã và đang áp dụng tốt Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Công ty đối với các bên có quyền lợi liên quan. Bộ Quy Tắc này được công bố trên website của Công ty tại:



Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách quản lý giao dịch với các bên liên quan. Và trong năm Công ty không phát hiện bất kỳ giao dịch nào có xung đột lợi ích với Công ty. Chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ cũng được Công ty thực thi nghiêm chỉnh.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO 2022

“ Hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp đã phát huy hiệu quả, giúp Vinamilk tăng khả năng chống chịu với biến động, thích ứng linh hoạt, vượt qua khủng hoảng và duy trì hoạt động bền vững trong năm 2022. ”

Năm 2022 khép lại với những biến động khó lường về kinh tế, chính trị và cả hệ sinh thái, đã tác động đáng kể đến triển vọng tăng trưởng toàn cầu. Lạm phát tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ; khiến hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong điều kiện đại dịch Covid-19 đang được kiểm soát. Nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính; đồng thời, các cuộc xung đột địa chính trị đã làm gia tăng. Đáng kể khả năng xảy ra hiện tượng gián đoạn địa chính trị toàn cầu và

chính sách Zero Covid của Trung Quốc có lúc đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng, cản trở hoạt động thương mại và đầu tư, sự thúc đẩy tái cấu trúc hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước,... Bước sang năm 2023, có thể nói chúng ta đang đứng trước một chứng kiến rõ hơn về một thế giới đang dịch chuyển sang chu kỳ mới của thời đại với “những điều bất thường mới”.

Chính những yếu tố trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như triển khai các kế hoạch,

chiến lược của doanh nghiệp, đặt ra bài toán khó cho các doanh nghiệp là làm sao thích ứng được những thay đổi của thị trường, sự cạnh tranh lành mạnh mà vẫn duy trì được hoạt động bền vững không chỉ trong giai đoạn khó khăn này mà còn trong tương lai với nhiều ẩn số tiềm ẩn khó lường? Câu trả lời đó chính là nền tảng quản trị doanh nghiệp hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp giữ vững tay lái, vững vàng vượt qua những đợt sóng lớn, là vai trò then chốt trong việc duy trì hoạt động liên tục, sẵn sàng ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh trong tương lai cũng như dẫn dắt doanh nghiệp nắm bắt cơ hội để tăng trưởng bền vững.

Trong giai đoạn đầy khó khăn và thách thức này, Vinamilk đã có những ứng phó kịp thời nhằm đạt mục tiêu là duy trì hoạt động, đảm bảo phát triển bền vững. Để thực hiện được điều này, hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp đã phát huy hiệu quả, giúp Vinamilk tăng khả năng chống chịu với biến động, thích ứng linh hoạt, vượt qua khủng hoảng và duy trì hoạt động bền vững trong năm 2022.

Cơ cấu quản lý rủi ro (“QLRR/Công ty”) hiện tại của Vinamilk:

Cơ cấu QLRR của Công ty vẫn được tiếp tục duy trì với 4 lớp:

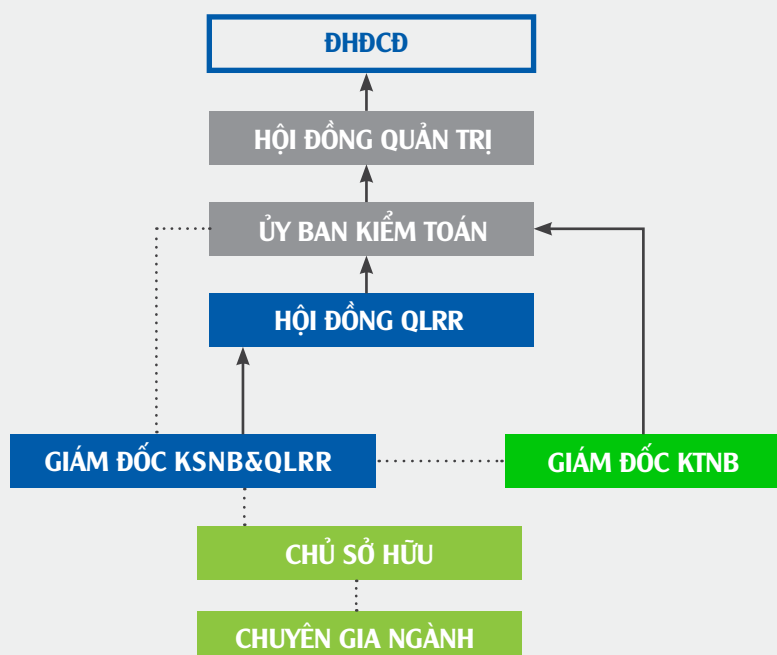
Xác lập

Quản lý

Thực thi

Đảm bảo

Cơ cấu có cấu trúc thống nhất, hợp lý, định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp khác nhau:



■ Lớp xác lập

■ Lớp quản lý

■ Lớp thực thi

■ Lớp đảm bảo

→ Kênh báo cáo rủi ro

⋯⋯ Trao đổi thông tin 2 chiều hoặc phối hợp quản lý rủi ro

“ Khung Quản lý rủi ro tại Vinamilk được thiết kế theo khung quản lý rủi ro doanh nghiệp để đảm bảo việc thiết lập, vận hành, tích hợp và liên tục cải tiến của hệ thống Quản lý rủi ro ”

Tương ứng với khung quản trị rủi ro trên, hệ thống quản lý rủi ro tại Vinamilk được dựa trên 3 tầng Kiểm soát:

PHÒNG NGỪA

Tầng phòng vệ này đặt trọng tâm vào việc giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro thông qua việc đánh giá rủi ro một cách cẩn trọng và thiết lập các phương pháp kiểm soát phòng ngừa.

PHÁT HIỆN

Tầng phòng vệ này có 2 mục tiêu chính:

- (i) Giảm khả năng/xác suất xảy ra rủi ro thông qua việc phát hiện sớm bằng các chỉ số cảnh báo;
- (ii) Giảm thiểu mức độ tác động hoặc thiệt hại.

KHẮC PHỤC/ĐỐI PHÓ

Tầng phòng vệ này hướng đến mục tiêu là giảm thiểu tác động/thiệt hại khi rủi ro thực tế xảy ra.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI VINAMILK TRONG NĂM 2022

Năm 2022 là năm tiền đề cho việc thực thi chiến lược 05 năm giai đoạn 2022-2026; do đó hoạt động Quản lý rủi ro của Vinamilk đã hoàn thành các nhiệm vụ liên quan nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt được mục tiêu chiến lược của Công ty; trong đó chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro và duy trì hoạt động bền vững, với các hoạt động tiêu biểu như:

I Cập nhật và nâng cấp hệ thống Quản lý rủi ro:

Hệ thống Quản lý rủi ro tại Vinamilk tiếp tục được duy trì, triển khai rà soát, cập nhật và nâng cấp toàn diện để thực hiện việc quản lý các rủi ro thuộc danh mục rủi ro, nổi bật với các hoạt động như sau:

1. Cập nhật và ban hành danh mục rủi ro của toàn Công ty năm 2022 để theo dõi, đánh giá và báo cáo định kỳ trong năm.
2. Theo dõi, đánh giá các rủi ro mới nổi có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch và đạt được mục tiêu chiến lược của Vinamilk.

3. Cập nhật và ban hành hệ thống tài liệu nền tảng của QLRR như Chính sách QLRR, Thủ tục QLRR và các biểu mẫu hướng dẫn thực hiện có liên quan.
4. Định kỳ thực hiện việc đánh giá các điểm kiểm soát nhằm đảm bảo rủi ro có thể được phát hiện, hạn chế, thậm chí được ngăn chặn kịp thời.
5. Bước đầu đã hoàn thành việc khảo sát và xác định các nền tảng nguồn lực sẵn có của Vinamilk để tiến tới thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hệ thống quản lý rủi ro.

II Thực hiện chương trình đào tạo liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn diện:

Trang bị kiến thức cần thiết liên quan đến công tác quản lý rủi ro nhằm xây dựng một nguồn lực sẵn sàng để tiến gần hơn với mục tiêu chiến lược giai đoạn 05 năm (2022 - 2026) đã đề ra, thông qua các hoạt động:

1. Đào tạo nhận thức QLRR, các kỹ thuật chuyên sâu trong nhận diện, đánh giá, giám sát rủi ro và hành động kiểm soát rủi ro trong quá trình thực hiện công việc QLRR cho toàn bộ cấp quản lý của Vinamilk.
2. Quản lý rủi ro trong hệ thống công nghệ thông tin, nâng cao kiến thức, kỹ thuật chuyên sâu về bảo mật hệ thống CNTT, đánh giá các rủi ro CNTT và đảm bảo vận hành liên tục hệ thống CNTT.
3. Quản lý kinh doanh liên tục của Công ty, phân tích tác động kinh doanh và đánh giá rủi ro, tích hợp Quản lý rủi ro và Quản lý kinh doanh liên tục.

III Xây dựng và truyền tải văn hóa rủi ro đến toàn thể nhân viên Công ty

Xây dựng và truyền tải văn hóa quản lý rủi ro đến từng nhân viên trong Công ty theo định hướng quản trị rủi ro phải được thực hiện đến từng cá nhân, thông qua hoạt động: ban hành bản tin rủi ro định kỳ, đột xuất và bản tin rủi ro chuyên đề, với mục đích nâng cao nhận thức về rủi ro, xây dựng văn hóa quản lý rủi ro trong từng hoạt động và ghi nhận các rủi ro mới nổi, góp phần trợ giúp các cá nhân, đơn vị trong việc nhận diện và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn trong từng hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý, đầu tư... của Công ty.

IV Tiếp tục duy trì vận hành một cách thường xuyên và hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro:

Các hoạt động quản lý các rủi ro của Vinamilk được tiếp tục duy trì, triển khai xuyên suốt từ Hội Đồng Quản Trị đến các cấp quản lý và từng nhân viên một cách thường xuyên và hiệu quả, để thực hiện việc quản lý các rủi ro thuộc danh mục rủi ro theo quy trình nhận diện rủi ro – đánh giá rủi ro – giám sát rủi ro – báo cáo rủi ro, chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro:

1. Tổ chức đánh giá và báo cáo rủi ro định kỳ hàng quý cho toàn bộ các rủi ro thuộc danh mục rủi ro của Vinamilk, để liên tục theo dõi, đánh giá mức độ rủi ro định kỳ, dự báo rủi ro của các quý tiếp theo

và đưa ra các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, kịp thời nhằm ngăn chặn và giảm thiểu thiệt hại nếu rủi ro xảy ra.

2. Theo dõi chỉ số cảnh báo rủi ro KRIs nhằm giám sát rủi ro và thực hiện các hành động ứng phó kịp thời với biến động bên ngoài và bên trong của Vinamilk.
3. Hội đồng quản lý rủi ro thực hiện báo cáo định kỳ mỗi quý đến Ủy ban kiểm toán về kết quả đánh giá rủi ro và các hành động ứng phó rủi ro kịp thời và phù hợp.

Các hoạt động Quản lý rủi ro sẽ được triển khai trong năm 2023:

Năm 2023 với tình hình kinh tế – chính trị – xã hội thế giới nhiều biến động khó lường sẽ tiếp tục tiềm ẩn những rủi ro, thách thức cho mục tiêu tăng trưởng của Vinamilk; đồng thời, là năm thứ hai thực thi chiến lược 05 năm (2022-2026); chính vì vậy hoạt động Quản lý rủi ro cũng đặt ra những nhiệm vụ hỗ trợ tốt nhất để ngày càng tiến gần hơn mục tiêu chiến lược của Vinamilk, bên cạnh các hoạt động quản lý rủi ro đã được đề cập ở trên được duy trì thường xuyên và hiệu quả thì tâm điểm của năm 2023 đối với hệ thống quản lý rủi ro của Vinamilk là:

1. Rà soát và cập nhật danh mục rủi ro 2023 dựa trên mục tiêu chiến lược của Vinamilk kết hợp với các thay đổi liên tục của tình hình chính trị – kinh tế – xã hội của Việt Nam và thế giới.
2. Thực hiện việc chuyển đổi số thông qua việc lựa chọn phần mềm Quản lý rủi ro phù hợp

cho hoạt động quản lý rủi ro và tiến tới việc thiết lập và vận hành hệ thống trong thực tế nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro với mục đích tăng cường tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống quản lý

3. Tiếp tục thực hiện đánh giá các điểm kiểm soát có liên quan định kỳ để phòng ngừa, hạn chế ảnh hưởng của rủi ro nhằm đạt được mục tiêu chiến lược đã được đề ra.
4. Tăng cường tạo nên văn hóa quản lý rủi ro đến từng cá nhân của Công ty.

Với các định hướng trên, hoạt động Quản lý rủi ro sẽ ngày càng được đi sâu vào công việc hàng ngày và trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động của Vinamilk, không những giúp Vinamilk ngày một vững vàng đảm bảo đạt được mục tiêu mà còn đưa hệ thống Quản lý rủi ro đạt được bước tiến trưởng thành mới.

CHƯƠNG

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NỘI DUNG TÓM TẮT BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 100



HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VINAMILK TRONG NĂM 2022 VỚI 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



01 Xóa nghèo

- ✦ Việc làm cho hơn **9.506** lao động.
- ✦ Tài trợ **7,2 tỉ đồng**, giúp gần **1.300** bệnh nhân nghèo mổ tim và mắt từ năm 1995 đến hết năm 2022.
- ✦ Phát triển kinh tế địa phương: thu mua từ hộ dân liên kết **177.772** tấn sữa/năm.
- ✦ Thu mua bắp sinh khối từ hộ nông dân: **190.883,97** tấn/năm.



02 Xóa đói

- ✦ Danh mục sản phẩm trên **250** mặt hàng sữa và các sản phẩm từ sữa của Vinamilk được phủ đều 63/63 tỉnh thành.
- ✦ Quỹ Sữa Vươn Cao Việt Nam đã trải qua 15 năm, trao tặng **40,6** triệu ly sữa cho hơn **500.000** trẻ em với tổng giá trị đóng góp là **190 tỷ đồng**.
- ✦ Ủng hộ hơn **155 ngàn** sản phẩm dinh dưỡng với tổng giá trị hơn **1 tỷ đồng** để đồng hành cùng miền Trung vượt lũ trong năm 2022.



03 Sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc

- ✦ **> 77%** danh mục sản phẩm là thực phẩm bổ sung.
- ✦ 15 năm tổ chức Chương trình Sữa học đường cung cấp Sữa học đường tại 26 tỉnh, thành với hơn **4 triệu** trẻ em được thụ hưởng, đóng góp **54 tỷ đồng**.
- ✦ Tổ chức **23** Sự kiện truyền thông về dinh dưỡng, sức khỏe và sản phẩm của Vinamilk. Đăng tải trên **63** bài viết về sức khỏe với các chủ đề về dinh dưỡng cho trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ, người bệnh trong năm 2022.
- ✦ Tổ chức chương trình "Sống khỏe, sống thanh xuân", giúp tư vấn sức khỏe cho hơn **10.000.000** người cao tuổi tại 27 tỉnh thành trong năm 2022.



04 Giáo dục chất lượng

- ✦ **1.175** khóa đào tạo với 28.101 lượt học viên.
- ✦ Đào tạo nghề và hỗ trợ thực hành chăn nuôi bò sữa tại địa phương.



05 Bình đẳng giới

- ✦ Không phân biệt đối xử.
- ✦ **30%** trong đội ngũ điều hành là lãnh đạo nữ.



06 Nước sạch và điều kiện vệ sinh

- ✦ **100%** Đơn vị khai thác nước đúng công suất cho phép.
- ✦ **100%** Nước sử dụng đạt chuẩn.
- ✦ **100%** Nước thải trong hoạt động Sản xuất và Chăn nuôi được xử lý đạt chuẩn.
- ✦ **85%** Lượng nước thải chăn nuôi xử lý đạt chuẩn được tuần hoàn và tái sử dụng cho trồng trọt.
- ✦ **4,99%** Lượng nước trong hoạt động sản xuất được tận thu tuần hoàn và tái sử dụng.



07 Năng lượng sạch và giá hợp lý

- ✦ Tỷ lệ năng lượng xanh, sạch/nhiên liệu: **86,8%** (mảng sản xuất).
- ✦ Trụ sở chính, **11** Nhà Máy, **13** Trang trại được lắp đặt Hệ thống năng lượng mặt trời.
- ✦ **09** Nhà máy sử dụng hệ thống hơi - năng lượng xanh (Biomass).



08 Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế

- ✦ Tạo việc làm thu nhập cao cho **9.506** lao động.
- ✦ Xuất khẩu sản phẩm sang lũy kế **57** quốc gia và vùng lãnh thổ.
- ✦ Xây dựng hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001.
- ✦ Thương hiệu sữa được người tiêu dùng Việt Nam chọn mua nhiều nhất **10 năm liền** (Theo Báo cáo Brand Footprint - Kantar Worldpanel).
- ✦ Thương hiệu tiềm năng nhất trong ngành sữa toàn cầu. (Theo Food & Drink 2022 report, Brand Finance).
- ✦ **Top 5** thương hiệu sữa mạnh nhất toàn cầu (Theo báo cáo Thực phẩm & Đồ uống năm 2022 của Brand Finance).
- ✦ **Top 10** thương hiệu sữa giá trị nhất toàn cầu (Theo báo cáo Thực phẩm & Đồ uống năm 2022 của Brand Finance).
- ✦ **Top 25** thương hiệu công ty F&B dẫn đầu (Theo Tạp chí Forbes Việt Nam).



09 Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng

- ✦ **100%** cơ sở hạ tầng được đánh giá rà soát và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.



10 Giảm bất bình đẳng

- ✦ Không có khiếu nại về bất bình đẳng
- ✦ Không có khiếu nại về phân biệt đối xử
- ✦ Không lao động cưỡng bức, không lao động trẻ em



11 Các thành phố và cộng đồng bền vững

- ✦ **100%** nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải có giấy phép hành nghề.
- ✦ Không có khiếu nại của cộng đồng xung quanh về môi trường.



12 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

- ✦ Hệ thống nhà máy đạt chứng nhận FSSC 22000, ISO 14001, ISO 50001, Organic EU, Organic China.
- ✦ Hệ thống trang trại được chứng nhận GlobalG.A.P, Organic EU, Organic China, Organic USDA NOP.
- ✦ Tuân thủ trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SMETA Sedex 4 Pillars.
- ✦ Minh bạch thông tin đến các bên liên quan.
- ✦ Dịch vụ khách hàng tốt.
- ✦ **7 năm liền đạt Top 10** doanh nghiệp bền vững lĩnh vực sản xuất thuộc Chương trình CSI 2022 (Cục xúc tiến thương mại – Bộ Công thương).



13 Ứng phó với biến đổi khí hậu

- ✦ Ứng dụng năng lượng xanh, sạch và kinh tế tuần hoàn.
- ✦ Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc và bền vững châu Á 2021 (ACES Awards)
- ✦ Giải thưởng Doanh nghiệp dẫn đầu CSR và ESG – Hạng Vàng.
- ✦ Giải thưởng môi trường Việt Nam (Bộ Tài nguyên & Môi trường).



14 Đời sống dưới nước

- ✦ **100%** Nước thải hoạt động sản xuất được xử lý trước khi thải ra môi trường.



15 Đời sống trên cạn

- ✦ **13** Trang trại và **01** Trung tâm kỹ thuật bò sữa và Cây truyền phối đạt Global G.A.P.
- ✦ **04** Trang trại đạt chuẩn Organic EU.
- ✦ **03** trang trại đạt chuẩn Organic Trung Quốc.
- ✦ Không đốt đồng trong trồng trọt.
- ✦ Không săn bắt động vật hoang dã.
- ✦ Trang trại có đất canh tác sử dụng phân hữu cơ thay thế phân vô cơ và hóa chất.
- ✦ Trồng cây cung cấp **37.100** tấn thức ăn thô xanh cho bò sữa và luân canh cây họ đậu, phủ xanh **1.182** ha diện tích đất đồng cỏ.
- ✦ Tuyên truyền đến **75.000** học sinh tại 60 trường học về bảo vệ môi trường thông qua chương trình “Tuyên truyền và giáo dục cho học sinh tiểu học cách phân loại rác bảo vệ môi trường”.



16 Hòa bình, công lý và thể chế hiệu quả

- ✦ Tham vấn xây dựng và điều chỉnh văn bản pháp luật
- ✦ Hỗ trợ và đồng hành cùng Chính phủ hướng đến **17** mục tiêu phát triển bền vững.



17 Hợp tác đạt mục tiêu

- ✦ Thúc đẩy và thiết lập cơ chế của ngành sữa tại Việt Nam trong việc xuất khẩu.
- ✦ Đồng hành bền vững cùng Nhà cung cấp, đối tác và Hộ chăn nuôi.
- ✦ Là thành viên của tổ chức DSF theo Khung phát triển bền vững ngành sữa toàn cầu DSF (Dairy Sustainability Framework).

*Chi tiết các hoạt động phát triển bền vững tại Vinamilk sẽ được thể hiện tại Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022.

CHƯƠNG

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM (VAS) 103

BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO CHUẨN MỤC QUỐC TẾ (IFRS) 165



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 LẬP THEO CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VIỆT NAM (VAS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận	4103001932	ngày 20 tháng 11 năm 2003
Đăng ký Doanh nghiệp số	0300588569	ngày 6 tháng 12 năm 2022

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300588569 ngày 6 tháng 12 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Hạnh Phúc	Chủ tịch (từ ngày 26 tháng 4 năm 2022)
	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch (đến ngày 26 tháng 4 năm 2022)
	Bà Mai Kiều Liên	Thành viên
	Ông Lee Meng Tat	Thành viên
	Bà Đặng Thị Thu Hà	Thành viên
	Ông Lê Thành Liêm	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
	Ông Đỗ Lê Hùng	Thành viên
	Ông Alain Xavier Cany	Thành viên
	Bà Tiêu Yến Trinh	Thành viên
Ông Hoàng Ngọc Thạch	Thành viên	

Ban Điều hành	Bà Mai Kiều Liên	Tổng Giám đốc
	Bà Bùi Thị Hương	Giám đốc Điều hành – Nhân sự – Hành chính và Đối ngoại
	Ông Mai Hoài Anh	Giám đốc Điều hành – Kinh doanh (đến ngày 31 tháng 10 năm 2022)
	Ông Lê Thành Liêm	Giám đốc Điều hành – Tài chính
	Ông Nguyễn Quang Trí	Giám đốc Điều hành – Tiếp thị
	Ông Lê Hoàng Minh	Giám đốc Điều hành – Sản xuất
	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Giám đốc Điều hành – Nghiên cứu và Phát triển
	Ông Trịnh Quốc Dũng	Giám đốc Điều hành – Phát triển vùng nguyên liệu

Trụ sở đăng ký Công ty kiểm toán	10 Tân Trào, Phường Tân Phú Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam Công ty TNHH KPMG Việt Nam
---------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ khi cơ sở này không còn thích hợp.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm, được trình bày từ trang 107 đến trang 164, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Điều hành



The image shows a red circular official stamp of Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 0300588569", "CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM", and "QUẬN 7 - T.P. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written over the stamp.

Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 2 năm 2023, được trình bày từ trang 107 đến trang 164.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00293-22-6



Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0414-2023 -007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		31.560.382.174.201	36.109.910.649.785
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.299.943.527.624	2.348.551.874.348
Tiền	111		1.327.429.518.437	1.187.350.251.579
Các khoản tương đương tiền	112		972.514.009.187	1.161.201.622.769
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.414.055.328.683	21.025.735.779.475
Chứng khoán kinh doanh	121	V.4(a)	1.159.355.253	1.119.781.812
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.4(a)	(689.745.197)	(666.201.430)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.4(b)	17.413.585.718.627	21.025.282.199.093
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.100.402.870.854	5.822.028.742.791
Phải thu khách hàng	131		4.633.942.510.271	4.367.766.482.060
Trả trước cho người bán	132		589.439.884.812	655.822.646.219
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3(a)	890.466.200.571	810.697.107.773
Dự phòng phải thu khó đòi	137	V.2	(13.445.724.800)	(12.257.493.261)
Hàng tồn kho	140	V.5	5.537.563.396.117	6.773.071.634.017
Hàng tồn kho	141	V.5	5.560.169.453.504	6.820.486.391.670
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.5	(22.606.057.387)	(47.414.757.653)
Tài sản ngắn hạn khác	150		208.417.050.923	140.522.619.154
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11(a)	97.570.693.043	57.272.673.101
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		89.204.099.539	79.012.114.725
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153		21.642.258.341	4.237.831.328

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 01- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 +260)	200		16.922.282.062.019	17.222.492.788.434
Các khoản phải thu dài hạn	210		38.422.722.715	16.695.104.495
Phải thu dài hạn khác	216	V.3(b)	38.422.722.715	16.695.104.495
Tài sản cố định	220		11.903.207.642.940	12.706.598.557.849
Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	10.860.366.507.422	11.620.094.589.519
<i>Nguyên giá</i>	222		28.502.157.270.867	27.645.343.065.556
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.641.790.763.445)	(16.025.248.476.037)
Tài sản cố định vô hình	227	V.7	1.042.841.135.518	1.086.503.968.330
<i>Nguyên giá</i>	228		1.353.423.614.905	1.341.664.803.067
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(310.582.479.387)	(255.160.834.737)
Bất động sản đầu tư	230	V.8	57.593.807.783	60.049.893.676
Nguyên giá	231		98.822.678.885	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(41.228.871.102)	(38.772.785.209)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.805.129.940.386	1.130.023.695.910
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	334.547.387.349	295.204.758.395
Xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.470.582.553.037	834.818.937.515
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		742.670.306.431	743.862.023.831
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	V.4(c)	664.302.778.018	661.023.754.422
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	V.4(c)	101.950.219.081	101.921.059.081
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.4(c)	(23.582.690.668)	(19.082.789.672)
Tài sản dài hạn khác	260		2.375.257.641.764	2.565.263.512.673
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11(b)	772.804.663.141	725.108.101.375
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12(a)	34.985.203.461	27.147.520.911
Lợi thế thương mại	269	V.13	1.567.467.775.162	1.813.007.890.387
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		48.482.664.236.220	53.332.403.438.219

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 01- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		15.666.145.881.135	17.482.289.188.835
Nợ ngắn hạn	310		15.308.423.081.524	17.068.416.995.519
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	4.284.158.390.163	4.213.887.652.294
Người mua trả tiền trước	312		161.708.567.120	66.036.392.886
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	V.16	598.135.128.295	648.146.741.635
Phải trả người lao động	314		287.914.221.269	304.671.997.074
Chi phí phải trả	315	V.17	1.620.874.538.443	1.817.263.017.920
Doanh thu chưa thực hiện	318		4.161.405.120	3.983.400.698
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	3.055.541.590.234	114.417.067.658
Vay ngắn hạn	320	V.15(a)	4.867.129.839.103	9.382.354.118.118
Dự phòng phải trả	321	V.19	26.635.759.312	10.290.982.323
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	V.20	402.163.642.465	507.365.624.913
Nợ dài hạn	330		357.722.799.611	413.872.193.316
Phải trả dài hạn khác	337	V.18	3.711.780.002	21.900.931.811
Vay dài hạn	338	V.15(b)	66.028.725.000	75.636.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.12(b)	287.982.294.609	316.335.261.505
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		32.816.518.355.085	35.850.114.249.384
Vốn chủ sở hữu	410	V.21	32.816.518.355.085	35.850.114.249.384
Vốn cổ phần	411	V.22	20.899.554.450.000	20.899.554.450.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		34.110.709.700	34.110.709.700

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 01- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Vốn khác của chủ sở hữu	414		202.658.418.215	202.658.418.215
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	417		92.498.048.227	253.569.601
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.266.761.584.973	4.352.441.335.060
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.353.468.092.666	7.594.260.378.375
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.682.865.082.625	2.521.098.332.953
-LNST chưa phân phối năm nay	421b		670.603.010.041	5.073.162.045.422
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.967.467.051.304	2.766.835.388.433
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		48.482.664.236.220	53.332.403.438.219

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Người lập:


Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:


Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022****Mẫu B 02- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	60.074.730.223.299	61.012.074.147.764
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	118.483.025.881	92.909.301.618
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.1	59.956.247.197.418	60.919.164.846.146
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	VI.2	36.059.015.690.711	34.640.863.353.839
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		23.897.231.506.707	26.278.301.492.307
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.379.904.407.740	1.214.683.819.394
Chi phí tài chính	22	VI.4	617.537.182.995	202.338.232.232
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		166.039.091.744	88.799.090.663
Lỗ chia từ công ty liên kết	24	V.4(c)	(24.475.976.403)	(45.044.429.889)
Chi phí bán hàng	25	VI.5	12.548.212.246.871	12.950.670.402.404
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.595.845.681.078	1.567.312.426.985
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		10.491.064.827.100	12.727.619.820.191
Thu nhập khác	31	VI.7	289.021.799.127	422.823.192.290
Chi phí khác	32	VI.8	284.551.949.482	228.207.525.562
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.469.849.645	194.615.666.728
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		10.495.534.676.745	12.922.235.486.919
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.956.248.296.285	2.320.981.674.175
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(38.288.939.248)	(31.282.159.734)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		8.577.575.319.708	10.632.535.972.478

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 02- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		8.577.575.319.708	10.632.535.972.478
Phân bổ cho:				
Chủ sở hữu của Công ty	61		8.516.023.694.342	10.532.477.099.899
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		61.551.625.366	100.058.872.579
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	3.632	4.517

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Người lập:


Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:


Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		10.495.534.676.745	12.922.235.486.919
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.095.449.858.677	2.121.337.734.780
Phân bổ lợi thế thương mại	02	V.13	245.540.115.225	245.540.115.225
Các khoản dự phòng	03		(4.572.925.078)	33.465.629.186
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.222.766.873	(1.658.368.628)
Lỗ từ thanh lý/xóa sổ tài sản cố định hữu hình và xây dựng cơ bản dở dang	05		88.472.438.579	73.844.049.508
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	05		(1.210.689.718.561)	(1.106.041.407.749)
Lỗ chia từ công ty liên kết	05		24.475.976.403	45.044.429.889
Chi phí lãi vay	06	VI.4	166.039.091.744	88.799.090.663
Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm	07		-	(70.747.452.470)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		11.903.472.280.607	14.351.819.307.323
Biến động các khoản phải thu	09		(288.077.307.677)	(516.850.818.361)
Biến động hàng tồn kho	10		851.263.069.739	(2.260.680.842.222)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(386.032.574.554)	1.484.048.321.527
Biến động chi phí trả trước	12		(73.120.062.114)	115.756.136
Tiền lãi vay đã trả	14		(141.304.083.849)	(98.339.684.932)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(1.975.289.763.439)	(2.356.597.912.369)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.063.638.382.197)	(1.171.540.563.209)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.827.273.176.516	9.431.973.563.893

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)****Mẫu B 03- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.456.914.052.616)	(1.531.025.359.270)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	22		137.125.557.857	133.904.995.529
Tiền chi tiền gửi có kì hạn	23		-	(3.514.465.835.454)
Tiền thu tiền gửi có kì hạn	24		3.634.715.046.607	-
Tiền thu hồi cho vay	24		-	150.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(43.175.000.000)	(23.227.732.575)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	26		-	1.336.500.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.201.019.963.250	1.000.079.344.561
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.472.771.515.098	(3.933.248.087.209)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	31		-	60.119.994.553
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu bởi công ty con cho cổ đông không kiểm soát	31		-	39.200.670.000
Tiền thu từ nhận góp vốn của cổ đông không kiểm soát	31		338.100.000.000	218.540.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		6.257.530.054.586	9.596.960.360.003
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(10.789.019.801.789)	(7.551.460.199.195)
Tiền chi trả cổ tức	36		(8.046.328.463.250)	(7.523.560.503.000)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	36		(120.571.155.470)	(97.197.960.150)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.360.289.365.923)	(5.257.397.637.789)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)****Mẫu B 03- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(60.244.674.309)	241.327.838.895
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		2.348.551.874.348	2.111.242.815.581
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(1.729.154.879)	(2.270.210.170)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	62		13.365.482.464	(1.748.569.958)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61 + 62)	70	V.1	2.299.943.527.624	2.348.551.874.348

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Người lập:


Lê Thành LiêmGiám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Người duyệt:


Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành, và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

I THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Các mốc quan trọng liên quan đến việc hình thành và phát triển của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được ghi nhận như sau:

- ✦ **Ngày 20/8/1976:** Công ty được thành lập dựa trên cơ sở tiếp quản 3 nhà máy sữa bao gồm: Nhà máy sữa Thống Nhất, Nhà máy sữa Trường Thọ và Nhà máy sữa Bột Dielac.
- ✦ **Ngày 29/4/1993:** Công ty Sữa Việt Nam (loại hình Doanh Nghiệp Nhà Nước) được thành lập theo Quyết định số 420/CNN/TCLD của Bộ Công Nghiệp Nhẹ.
- ✦ **Ngày 1/10/2003:** Công ty được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà Nước của Bộ Công Nghiệp theo Quyết định 155/2003/QĐ-BCN.
- ✦ **Ngày 20/11/2003:** Công ty đăng ký trở thành một công ty cổ phần và bắt đầu hoạt động theo Luật Doanh Nghiệp Việt Nam và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 4103001932.
- ✦ **Ngày 28/12/2005:** Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép niêm yết số 42/UBCK-GPNY.
- ✦ **Ngày 19/1/2006:** Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- ✦ **Ngày 12/12/2006:** Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Bất Động Sản Quốc Tế thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 4104000260 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- ✦ **Ngày 14/12/2006:** Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 150400003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Tuyên Quang cấp.
- ✦ **Ngày 26/2/2007:** Công ty Cổ Phần Sữa Lam Sơn được thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 2603000521 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
- ✦ **Ngày 24/6/2010:** Công ty Cổ Phần Sữa Lam Sơn được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Lam Sơn.
- ✦ **Ngày 30/9/2010:** Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac được đăng ký thành lập dựa trên đăng ký lại từ Công ty TNHH Thực phẩm F&N Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 463041000209, do Ban quản lý Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- ✦ **Ngày 18/9/2012:** Công ty đã ra quyết định số 2482/QĐ-CTS.KSNB/2012 về việc giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac để thành lập chi nhánh trực thuộc Công ty. Vào ngày 25 tháng 9 năm 2012, Ban Quản lý KCN Việt Nam – Singapore cũng ra quyết định số 37/QĐ-BQL về việc chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac. Tháng 7 năm 2013, Công ty TNHH Một Thành Viên Sữa Dielac đã hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp.
- ✦ **Ngày 21/10/2013:** Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801971744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.
- ✦ **Ngày 6/12/2013:** Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 663/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Công ty Driftwood Dairy Holding Corporation tại Bang California, Hoa Kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư 7 triệu USD và nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation.
- ✦ **Ngày 6/1/2014:** Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 667/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, đầu tư vào Angkor Dairy Products Co., Ltd. tại Phnom Penh, Campuchia với tỷ lệ sở hữu 51%.
- ✦ **Ngày 24/2/2014:** Hội đồng Quản trị Công ty đã ra nghị quyết giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản Quốc tế. Ngày 14 tháng 1 năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo số 14191/15 giải thể Công ty TNHH Một Thành Viên Bất động sản Quốc tế.
- ✦ **Ngày 30/5/2014:** Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 709//BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, để thành lập Vinamilk Europe sp.z.o.o tại Ba Lan do Vinamilk sở hữu 100% vốn.
- ✦ **Ngày 19/5/2016:** Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 201600140 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, phê duyệt tăng vốn đầu tư thêm 3 triệu USD vào Driftwood Dairy Holding Corporation. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư trị giá 3 triệu USD, nâng tổng số vốn đầu tư lên 10 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Driftwood Dairy Holding Corporation từ 70% lên 100%.
- ✦ **Ngày 19/1/2017:** Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 25, ngày 18 tháng 1 năm 2017 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Theo đó Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn được sáp nhập vào Công ty (trước khi sáp nhập là Công ty con 100% vốn của Công ty). Công ty đã hoàn tất các thủ tục sáp nhập vào ngày 1 tháng 3 năm 2017.
- ✦ **Ngày 31/7/2017:** Ngày 23 tháng 3 năm 2017, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ nhất ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam liên quan đến Angkor Dairy Products Co., Ltd. (“Angkormilk”). Theo đó vốn đầu tư của Công ty tại Angkormilk sẽ tăng từ 10.210.000 USD lên 20.995.390 USD. Lý do tăng vốn là mua lại toàn bộ phần vốn góp của đối tác tại Angkormilk. Tại ngày 31 tháng 7 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư, nâng tổng số vốn đầu tư lên 20,9 triệu USD và tăng tỷ lệ sở hữu tại Angkormilk từ 51% lên 100%.
- ✦ **Ngày 21/10/2017:** Ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua lại 3,89% vốn chủ sở hữu tại Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa từ cổ đông không kiểm soát. Ngày 21 tháng 10 năm 2017, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển đổi quyền sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- ✦ **Ngày 1/11/2017:** Vào ngày 25 tháng 10 năm 2017, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua cổ phần mới phát hành của Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa và nắm giữ 65% vốn chủ sở hữu của công ty này. Giao dịch hoàn tất vào ngày 1 tháng 11 năm 2017. Ngày 14 tháng 11 năm 2017, Công ty Cổ phần Đường Khánh Hòa đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đường Việt Nam.
- ✦ **Ngày 23/11/2018:** Vào tháng 7 năm 2018, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng đầu tư nắm giữ 51% cổ phần của Công ty Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd để phát triển tổ hợp trang trại bò sữa và bò thịt công nghệ cao. Giao dịch này hoàn tất vào ngày 23 tháng 11 năm 2018. Ngày 29 tháng 1 năm 2019, Công ty đã đầu tư 51.547 triệu VND theo tỷ lệ sở hữu trong công ty này theo quyết định của các cổ đông. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2019 và ngày 15 tháng 7 năm 2021 Công ty đã thanh toán lần lượt 154.391 triệu VND và 20.790 triệu VND cho chủ sở hữu trước đây theo hợp đồng mua cổ phần.
- ✦ **Ngày 12/9/2019:** Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư ra nước ngoài số 201600140, đăng ký điều chỉnh lần thứ 2 về việc tăng vốn đầu tư của Công ty tại công ty con do Công ty sở hữu 100% là Driftwood Dairy Holding Corporation, bang California, Hoa Kỳ, từ 10 triệu USD lên 20 triệu USD. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển tiền đầu tư.
- ✦ **Ngày 19/12/2019:** Công ty đã hoàn tất việc mua 75% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần GTNFoods thông qua nhiều giao dịch mua cổ phần.
- ✦ **Ngày 10/8/2020:** Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư Nước ngoài điều chỉnh lần đầu ngày 10 tháng 8 năm 2020 từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tăng vốn đầu tư của Công ty tại Lao-Jagro từ 25.411.924 USD lên 66.413.630 USD.
- ✦ **Ngày 19/11/2020:** Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể Công ty con Vinamilk Europe Spółstka Z Ograniczona Odpowiedzialnoscia. Trong tháng 11 năm 2021, Công ty đã thu hồi 42,194 triệu VND từ việc giải thể này. Việc giải thể đã hoàn tất trong năm 2022.
- ✦ **Ngày 31/1/2021:** Ngày 31 tháng 1 năm 2021, Công ty, Công ty Cổ phần GTNFoods, và Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã hoàn tất việc mua lần lượt 9,7 triệu, 29,5 triệu và 1,7 triệu cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu. Do đó, tổng lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu đã tăng từ 28,61% lên 47,12%.
- ✦ **Ngày 1/3/2021:** Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VibeV, công ty do Vinamilk sở hữu 51% vốn, được thành lập theo Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 0316724859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngày 9 tháng 4 năm 2021 và ngày 10 tháng 6 năm 2021, Công ty đã góp vốn lần lượt là 51.000 triệu VND và 153.000 triệu VND vào Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống VibeV để thành lập công ty con này.
- ✦ **Ngày 19/4/2021:** Ngày 19 tháng 4 năm 2021 và ngày 29 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp vốn lần lượt là 328.578 triệu VND và 11.232 triệu VND vào Công ty TNHH Lao-Jagro Development Xiengkhouang.
- ✦ **Ngày 27/9/2021:** Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật, công ty do Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần sở hữu 51% vốn, được thành lập theo Giấy phép Đăng ký Kinh doanh số 0109752537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần đã góp vốn là 23.460 triệu VND vào Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật để thành lập công ty con này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- ✦ **Ngày 9/3/2022:** Công ty đã góp thêm vốn là 8.220.273 USD (tương đương 188.902 triệu VND) vào Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd. tăng từ 85,54% lên 87,32% do các cổ đông khác không tiếp tục góp vốn vào công ty con này.
- ✦ **Ngày 14/3/2022:** Ngày 14 tháng 3 năm 2022, toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần GTNFoods do Công ty sở hữu đã được hoán đổi với 117.187.500 cổ phiếu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần. Sau đó, Công ty Cổ phần GTNFoods được sáp nhập vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần.

2 Hoạt động chính

Những hoạt động chính của Tập đoàn là:

- ✦ Sản xuất và kinh doanh bánh, sữa đậu nành, nước giải khát, sữa hộp, sữa bột, bột dinh dưỡng và các sản phẩm từ sữa khác;
- ✦ Kinh doanh thực phẩm công nghệ, thiết bị phụ tùng, vật tư, hóa chất và nguyên liệu;
- ✦ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014);
- ✦ Kinh doanh kho, bến bãi, vận tải;
- ✦ Vận tải hàng hóa nội bộ bằng ô tô phục vụ cho hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty;
- ✦ Sản xuất, mua bán rượu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng, thực phẩm chế biến, chè uống và cà phê rang-xay-phin-hòa tan (không sản xuất chế biến tại trụ sở);
- ✦ Sản xuất và mua bán bao bì, sản phẩm nhựa (không hoạt động tại trụ sở);
- ✦ Phòng khám đa khoa (không hoạt động tại trụ sở);
- ✦ Chăn nuôi, trồng trọt;
- ✦ Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột và thực phẩm khác;
- ✦ Bán lẻ đồ uống có cồn, đồ uống không chứa cồn (các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga), nước khoáng thiên nhiên, rượu vang và bia cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn;
- ✦ Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ trà và rượu vang; và
- ✦ Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi và hỗn hợp bột phục vụ hoạt động chăn nuôi.

3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**4 Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 10 công ty con, 8 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và các đơn vị trực thuộc (1/1/2022: Tập đoàn có 12 công ty con, 8 công ty liên kết, 1 công ty liên doanh và các đơn vị trực thuộc) như sau:

(a) Công ty con

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2022	1/1/2022
Các công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Chăn nuôi bò sữa	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa	Khu phố 1, Thị trấn Thống nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	Sản xuất sữa và chăn nuôi gia súc	100,00%	100,00%
Driftwood Dairy Holding Corporation	Số 10724, giao lộ Lower Azusa và El Monte Boulevards, California 91731-1390, Hoa Kỳ	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Angkor Dairy Products Co., Ltd.	Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh (PPSEZ), Quốc lộ 4, Khan Posenchey, Phnom Penh, Vương Quốc Campuchia	Sản xuất sữa	100,00%	100,00%
Vinamilk Europe Spółstka Z Ograniczona Odpowiedzialnoscia (*)	Ul. Gwiazdzista 7a/401-651 Warszawa, Ba Lan	Kinh doanh nguyên liệu sữa và động vật sống	-	100,00%
Công ty Cổ phần Đường Việt Nam	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và tinh luyện đường	65,00%	65,00%
Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	Làng Boungvene, quận Paek, tỉnh Xiengkhouang, Lào	Chăn nuôi bò sữa và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp	87,32%	85,54%

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2022	1/1/2022
Các công ty con sở hữu trực tiếp (tiếp theo)				
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần (**)	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Sản xuất, chăn nuôi, chế biến và kinh doanh các sản phẩm chăn nuôi	68,00%	55,87%
Công ty TNHH Liên doanh Thực phẩm và Đồ uống Vibev (***)	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kem và đồ uống không cồn	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần GTNFoods (**)	Tầng 14, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ sữa, trà và rượu vang	-	75,00%
Các công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần				
Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (**)	Km194 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	49,17%	47,12%
Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật (**)	519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Nhập khẩu, chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ thịt bò	34,68%	28,49%

(*) Ngày 19 tháng 11 năm 2020, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể Công ty con này. Việc giải thể đã hoàn tất trong năm 2022.

(**) Ngày 14 tháng 3 năm 2022, toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần GTNFoods do Công ty sở hữu đã được hoán đổi với 117.187.500 cổ phiếu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần. Sau đó, Công ty Cổ phần GTNFoods được sáp nhập vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần. Sau các giao dịch này, Công ty sở hữu trực tiếp 68% vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần và tổng lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp của Công ty trong Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu và Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật đã thay đổi.

(***) Ngày 30 tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua nghị quyết về việc giải thể Công ty con này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, việc giải thể chưa hoàn tất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**(b) Công ty liên doanh, liên kết**

Tên	Trụ sở	Hoạt động chính	Lợi ích kinh tế	
			31/12/2022	1/1/2022
Các công ty liên doanh, liên kết sở hữu trực tiếp				
Miraka Holdings Limited (*)	108 Tuwharetoa, Taupo, New Zealand	Sản xuất sữa	16,96%	22,81%
Công ty Cổ phần APIS	Số 18A, VSIP II-A, đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh nguyên liệu thực phẩm	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (**)	Khu công nghiệp Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ dừa	24,96%	24,96%
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc., Philippines	Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9, Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Thành phố Taguig, Nước Cộng Hòa Philippines	Nhập khẩu và kinh doanh sữa và các sản phẩm từ sữa	50,00%	50,00%

(*) Trong năm 2022, Miraka Holdings Limited đã tiến hành tăng vốn. Các cổ đông khác đã tiếp tục góp thêm vốn vào đơn vị này nhưng Công ty đã không góp thêm phần vốn tương ứng. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong đơn vị này đã giảm từ 22,81% xuống 16,96%. Miraka Holdings Limited vẫn được xem là công ty liên kết của Công ty vì Công ty có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động tài chính và kinh doanh của đơn vị này thông qua quyền được bổ nhiệm một thành viên trong hội đồng quản trị của đơn vị này.

(**) Ngày 19 tháng 1 năm 2022, Công ty mua 3.090.000 cổ phiếu trong tổng số 12.380.000 cổ phiếu mới phát hành của Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu với giá mua là 30.900 triệu VND.

Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 5 công ty liên kết (1/1/2022: 5 công ty liên kết) sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các đơn vị trực thuộc

Các chi nhánh bán hàng

1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Hà Nội – Tầng 11, Tháp B, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Đà Nẵng – Tầng 7 Tòa nhà Bưu Điện, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
3. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam tại Cần Thơ – Số 77-77B Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Các nhà máy sản xuất

1. Nhà máy Sữa Thống Nhất – Số 12 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nhà máy Sữa Trường Thọ – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nhà máy Sữa Dielac – Khu Công nghiệp Biên Hòa I, Tỉnh Đồng Nai.
4. Nhà máy Sữa Cần Thơ – Khu Công nghiệp Trà Nóc, Thành phố Cần Thơ.
5. Nhà máy Sữa Sài Gòn – Khu CN Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Nhà máy Sữa Nghệ An – Đường Sào Nam, xã Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.
7. Nhà máy Sữa Bình Định – 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
8. Nhà máy Nước Giải khát Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
9. Nhà máy Sữa Tiên Sơn – Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
10. Nhà máy Sữa Đà Nẵng – Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng.
11. Nhà máy Sữa bột Việt Nam – 9 Đại lộ Tự Do – Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
12. Nhà máy Sữa Việt Nam – Khu Công nghiệp Mỹ Phước II, Tỉnh Bình Dương.
13. Nhà máy Sữa Lam Sơn – Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Các kho vận

1. Xí nghiệp Kho Vận Hồ Chí Minh – Số 32 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Xí nghiệp Kho Vận Hà Nội – Km 10 Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Quận Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Phòng khám

1. Nhà thuốc – Phòng khám đa khoa An Khang – 184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm thu mua sữa tươi

1. Trung tâm sữa tươi nguyên liệu Củ Chi – Lô B14-1, B14-2 đường D4, Khu Công nghiệp Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có 9.506 nhân viên (1/1/2022: 9.732 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

II KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2 Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND") cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

III CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

IV TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Những chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của năm gần nhất.

1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là những đơn vị mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Quyền biểu quyết tiềm tàng có thể được thực thi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát đơn vị hay không. Báo cáo tài chính của các công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thay đổi vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thay đổi vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như NCI và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(d) Công ty liên doanh và liên kết

Các công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Các công ty liên doanh là những đơn vị mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên doanh và liên kết là các đơn vị mà Tập đoàn thường nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Công ty liên doanh và liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên doanh, liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên doanh, liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư, giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên doanh, liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

2 Ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch và có số dư ngoại tệ lớn nhất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của cơ sở hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của cơ sở hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái bình quân trong năm.

Các chênh lệch quy đổi tiền tệ phát sinh do quy đổi cơ sở hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng) được mua để bán lại để tạo lợi nhuận. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- + Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- + Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Dự phòng được lập khi có bằng chứng là giá thị trường của chứng khoán kinh doanh giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ. Sau khi khoản dự phòng này được lập, nếu giá thị trường của chứng khoán kinh doanh này tăng lên thì khoản dự phòng sẽ được hoàn nhập. Khoản dự phòng được hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của các chứng khoán vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản mà Ban Điều hành Tập đoàn có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này phản ánh theo giá gốc trừ dự phòng giảm giá các khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

(c) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

(d) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán. Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

✦ Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20 năm
✦ Máy móc và thiết bị	2 - 20 năm
✦ Phương tiện vận chuyển	4 - 10 năm
✦ Thiết bị văn phòng	2 - 12 năm
✦ Gia súc	6 năm
✦ Tài sản khác	3 - 20 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

Quyền thuê đất có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(b) Thương hiệu

Thương hiệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

(c) Vùng nguyên liệu

Vùng nguyên liệu có được thông qua hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 18 năm.

(d) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 – 8 năm.

(e) Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 4 – 10 năm.

9 Bất động sản đầu tư

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

✦ Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định	13 - 50 năm
✦ Cơ sở hạ tầng	8 - 10 năm
✦ Nhà cửa	6 - 50 năm

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

11 Chi phí trả trước

(a) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(b) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 - 5 năm.

(c) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 1 - 3 năm.

12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi ph ân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban Điều hành xác định rằng khoản này không thể thu hồi đầy đủ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

13 Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tập đoàn. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua - bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng.

15 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ hoàn thành giao dịch được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(d) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(e) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(f) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

19 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ báo cáo nhưng đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Tập đoàn ghi giảm doanh thu ghi nhận trong kỳ báo cáo nếu các khoản giảm trừ này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

21 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

22 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

23 Phân phối cổ tức

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được trong năm. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong năm kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

24 Các quỹ

Các quỹ được trích lập dựa theo Điều lệ của Công ty như sau:

- ✦ Quỹ khen thưởng và phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế
- ✦ Quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế

Việc sử dụng các quỹ nói trên phải được sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc, tùy thuộc vào bản chất và quy mô của nghiệp vụ đã được nêu trong Điều lệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

26 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan của Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

28 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***I THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	1.715.151.072	1.485.618.484
Tiền gửi ngân hàng	1.325.714.367.365	1.185.864.633.095
Các khoản tương đương tiền	972.514.009.187	1.161.201.622.769
	2.299.943.527.624	2.348.551.874.348

2 Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	(12.257.493.261)	(16.434.079.108)
Tăng dự phòng trong năm	(1.656.841.857)	(466.127.562)
Sử dụng dự phòng trong năm	527.606.281	3.060.361.538
Hoàn nhập dự phòng trong năm	42.363.959	1.572.227.183
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(101.359.922)	10.124.688
Số dư cuối năm	(13.445.724.800)	(12.257.493.261)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**3 Các khoản phải thu khác****(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Lãi tiền gửi và cổ tức	457.294.545.422	432.204.790.110
Phải thu từ nhân viên	1.169.913.026	1.033.203.389
Tạm ứng cho nhân viên	44.429.612.864	41.579.487.025
Ký quỹ ngắn hạn	3.835.986.414	108.968.676.520
Thuế nhập khẩu được hoàn lại	2.555.575.760	4.664.338.506
Các khoản thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	214.341.684.142	128.258.346.989
Phải thu khác	166.838.882.943	93.988.265.234
	890.466.200.571	810.697.107.773

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ký cược và ký quỹ dài hạn	35.422.722.715	12.442.333.595
Phải thu khác	3.000.000.000	4.252.770.900
	38.422.722.715	16.695.104.495

4 Các khoản đầu tư**(a) Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2022			1/1/2022		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	1.159.355.253	469.610.056	(689.745.197)	1.119.781.812	453.580.382	(666.201.430)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	17.413.585.718.627	21.025.282.199.093

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**(c) Đầu tư góp vốn vào công ty khác**

	31/12/2022				1/1/2022			
	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu/giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết								
Miraka Holdings Limited	16,96%	287.362.154.997	(*)	-	22,81%	325.236.308.653	(*)	-
Công ty Cổ phần APIS	20,00%	39.499.496.146	(*)	-	20,00%	32.456.749.642	(*)	-
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	24,96%	150.355.490.875	(*)	-	24,96%	106.218.560.860	(*)	-
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc., Philippines	50,00%	593.854.138	(*)	-	50,00%	4.285.501.160	(*)	-
Các công ty liên kết sở hữu gián tiếp thông qua Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty Cổ phần		186.491.781.862	(*)	-		192.826.634.107	(*)	-
		664.302.778.018		-		661.023.754.422		-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	14,71%	69.261.607.154	(*)	-	14,71%	69.261.607.154	(*)	-
Nhà thuốc – Phòng khám đa khoa An Khang		300.000.000	(*)	-		300.000.000	(*)	-
Các đơn vị khác		32.388.611.927	(*)	(23.582.690.668)		32.359.451.927	(*)	(19.082.789.672)
		101.950.219.081		(23.582.690.668)		101.921.059.081		(19.082.789.672)
		766.252.997.099		(23.582.690.668)		762.944.813.503		(19.082.789.672)

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	661.023.754.422	686.485.729.063
Đầu tư thêm	43.175.000.000	23.227.732.575
Cổ tức nhận được	(15.420.000.001)	(2.600.000.000)
Thanh lý	-	(1.045.277.327)
Lỗi chia từ công ty liên kết	(24.475.976.403)	(45.044.429.889)
Số dư cuối năm	664.302.778.018	661.023.754.422

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	(666.201.430)	(936.520.806)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	267.749.939
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(23.543.767)	2.569.437
Số dư cuối năm	(689.745.197)	(666.201.430)

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	(19.082.789.672)	(14.969.115.668)
Tăng dự phòng trong năm	(4.499.900.996)	(6.325.491.549)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	2.211.817.545
Số dư cuối năm	(23.582.690.668)	(19.082.789.672)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5 Hàng tồn kho**

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	812.950.683.637	-	1.074.655.773.411	-
Nguyên vật liệu	3.365.992.574.670	(20.772.142.150)	4.226.624.123.827	(16.060.209.799)
Công cụ và dụng cụ	93.825.867.140	(374.613.608)	65.185.806.961	(548.075.465)
Sản phẩm dở dang	199.435.483.074	-	257.787.043.440	(29.811.948.260)
Thành phẩm	1.024.111.382.368	(1.459.301.629)	1.124.201.739.313	(994.524.129)
Hàng hóa	37.037.692.091	-	65.918.346.190	-
Hàng gửi đi bán	26.815.770.524	-	6.113.558.528	-
	5.560.169.453.504	(22.606.057.387)	6.820.486.391.670	(47.414.757.653)

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	(47.414.757.653)	(47.780.074.395)
Tăng dự phòng trong năm	(13.343.747.910)	(47.777.803.432)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	35.616.693.471	22.197.765.545
Sử dụng dự phòng trong năm	3.403.318.819	25.825.670.746
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(867.564.114)	119.683.883
Số dư cuối năm	(22.606.057.387)	(47.414.757.653)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

6 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Gia súc VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	5.798.921.373.703	18.523.813.151.891	1.287.446.830.696	695.422.998.913	1.332.765.153.288	6.973.557.065	27.645.343.065.556
Tăng trong năm	69.460.350.225	244.560.219.566	73.283.959.166	25.697.946.425	24.169.683.324	3.450.344.269	440.622.502.975
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	134.729.741.863	428.285.052.278	9.835.619.499	7.984.885.669	50.560.031.785	-	631.395.331.094
Chuyển từ hàng tồn kho	-	-	-	-	480.417.563.007	-	480.417.563.007
Thanh lý/xóa sổ	(128.561.724.666)	(82.643.119.203)	(21.220.430.308)	(3.454.935.062)	(376.379.977.637)	(434.307.670)	(612.694.494.546)
(Giảm)/tăng khác	(861.329.206)	-	84.000.000	-	(127.646.265.081)	-	-
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	7.328.107.711	33.307.089.473	2.946.271.230	835.603.721	1.066.049.479	13.775.454	45.496.897.068
Số dư cuối năm	5.881.016.519.630	19.147.322.394.005	1.352.376.250.283	726.486.499.666	1.384.952.238.165	10.003.369.118	28.502.157.270.867
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	2.454.289.028.622	11.723.803.078.841	854.667.448.628	534.597.616.580	451.333.596.700	6.557.706.666	16.025.248.476.037
Khấu hao trong năm	293.540.883.687	1.379.727.690.078	105.145.650.434	46.560.248.013	213.260.555.246	638.876.749	2.038.873.904.207
Thanh lý/xóa sổ	(103.782.029.640)	(73.605.429.807)	(21.298.478.682)	(3.422.435.057)	(184.553.817.255)	(434.307.669)	(387.096.498.110)
(Giảm)/tăng khác	(291.588.063)	714.520.991	94.348	-	(62.578.482.027)	-	(62.155.454.751)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	3.125.200.889	20.639.819.335	2.072.163.397	735.377.698	342.215.037	5.559.706	26.920.336.062
Số dư cuối năm	2.646.881.495.495	13.051.279.679.438	940.586.878.125	578.470.807.234	417.804.067.701	6.767.835.452	17.641.790.763.445
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	3.344.632.345.081	6.800.010.073.050	432.779.382.068	160.825.382.333	881.431.556.588	415.850.399	11.620.094.589.519
Số dư cuối năm	3.234.135.024.135	6.096.042.714.567	411.789.372.158	148.015.692.432	967.148.170.464	3.235.533.666	10.860.366.507.422

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 6.688.784 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2022: 5.686.436 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Thương hiệu VND	Vùng nguyên liệu VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	710.981.415.640	276.413.594.392	164.964.058.635	139.569.334.400	49.736.400.000	1.341.664.803.067
Tăng trong năm	-	-	-	1.095.070.682	-	1.095.070.682
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	1.209.641.917	-	1.209.641.917
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	7.463.917.554	-	-	232.482.397	1.757.699.288	9.454.099.239
Số dư cuối năm	718.445.333.194	276.413.594.392	164.964.058.635	142.106.529.396	51.494.099.288	1.353.423.614.905
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	50.962.771.439	32.519.246.399	21.995.207.818	115.991.209.086	33.692.399.995	255.160.834.737
Khấu hao trong năm	16.564.385.127	16.259.623.199	10.997.603.909	10.298.256.342	-	54.119.868.577
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	111.076.079	1.190.699.994	1.301.776.073
Số dư cuối năm	67.527.156.566	48.778.869.598	32.992.811.727	126.400.541.507	34.883.099.989	310.582.479.387
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	660.018.644.201	243.894.347.993	142.968.850.817	23.578.125.314	16.044.000.005	1.086.503.968.330
Số dư cuối năm	650.918.176.628	227.634.724.794	131.971.246.908	15.705.987.889	16.610.999.299	1.042.841.135.518

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 93.914 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2022: 91.560 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**8 Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất VND	Cơ sở hạ tầng VND	Nhà cửa VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm và cuối năm	39.821.793.375	982.364.064	58.018.521.446	98.822.678.885
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	7.207.929.415	976.263.639	30.588.592.155	38.772.785.209
Khấu hao trong năm	865.672.684	6.100.425	1.584.312.784	2.456.085.893
Số dư cuối năm	8.073.602.099	982.364.064	32.172.904.939	41.228.871.102
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	32.613.863.960	6.100.425	27.429.929.291	60.049.893.676
Số dư cuối năm	31.748.191.276	-	25.845.616.507	57.593.807.783

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn phản ánh quyền sử dụng đất, nhà cửa và cơ sở hạ tầng nắm giữ để cho thuê.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

Trong bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 17.421 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2022: 4.433 triệu VND).

9 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi, và chi phí này sẽ được chuyển vào tài sản cố định hữu hình dưới danh mục gia súc khi bò đủ mười sáu tháng tuổi, là khi bò đã sẵn sàng cho việc sản xuất sữa.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10 Xây dựng cơ bản dở dang**

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	834.818.937.515	793.821.481.341
Tăng trong năm	1.306.831.083.954	699.233.714.086
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(631.395.331.094)	(584.790.993.983)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(1.209.641.917)	(9.805.777.108)
Chuyển sang hàng tồn kho	(36.472.947.276)	(4.145.910.049)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(3.782.041.938)	(2.394.716.320)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(9.167.551.229)	(9.352.479.360)
Thanh lý	-	(251.726.812)
Giảm khác	(6.645.721.227)	(45.799.778.777)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	17.605.766.249	(1.694.875.503)
Số dư cuối năm	1.470.582.553.037	834.818.937.515

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn đang thực hiện theo từng đơn vị trong Tập đoàn như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	431.377.363.957	185.208.805.297
Công ty TNHH Một Thành Viên Bò Sữa Việt Nam	75.464.917.042	38.998.571.441
Lao-Jagro Development Xiengkhouang Co., Ltd.	723.078.016.500	385.541.144.205
Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu	95.736.189.738	102.119.517.256
Các công ty khác	144.926.065.800	122.950.899.316
	1.470.582.553.037	834.818.937.515

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**11 Chi phí trả trước****(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Bảo trì hệ thống và triển khai phần mềm	8.657.427.608	12.701.896.856
Quảng cáo	173.480.476	1.884.131.751
Thuê hoạt động	3.473.362.556	2.935.474.635
Vật liệu, công cụ và dụng cụ	12.657.028.624	12.276.634.485
Cải tạo và sửa chữa lớn	1.997.822.909	1.209.272.308
Bò tân đào và tinh bò xuất phối tinh chờ kết quả	1.492.271.346	982.649.464
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	69.119.299.524	25.282.613.602
	97.570.693.043	57.272.673.101

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	348.481.131.658	329.285.505.251	47.341.464.466	725.108.101.375
Tăng trong năm	69.866.828.856	148.877.721.210	59.758.329.415	278.502.879.481
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	274.828.400	8.186.198.616	706.524.213	9.167.551.229
Phân bổ trong năm	(13.210.144.278)	(183.119.740.086)	(51.110.604.396)	(247.440.488.760)
(Giảm)/tăng khác	-	405.815.495	2.846.375.488	3.252.190.983
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	3.506.310.003	170.093.044	538.025.786	4.214.428.833
Số dư cuối năm	408.918.954.639	303.805.593.530	60.080.114.972	772.804.663.141

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**12 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.170.509.495	582.265.598
Chi phí phải trả, các khoản dự phòng và tài sản cố định	33.814.693.966	26.565.255.313
	34.985.203.461	27.147.520.911

(b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả – thuần

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	48.654.734.310	45.661.384.440
Chi phí phải trả	7.671.837.810	8.428.646.640
Phải thu khách hàng	839.069.070	1.733.600.040
Hàng tồn kho	-	996.607.440
Khác	3.596.732.370	3.063.120.480
Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại	60.762.373.560	59.883.359.040
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Tài sản cố định	(293.266.548.176)	(340.194.799.510)
Khác	(55.478.119.993)	(36.023.821.035)
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(348.744.668.169)	(376.218.620.545)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(287.982.294.609)	(316.335.261.505)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trên chênh lệch tạm thời được khấu trừ và lỗ tính thuế sử dụng mức thuế suất có hiệu lực của Driftwood Dairy Holding Corporation, công ty con này được thành lập và hoạt động tại Mỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**13 Lợi thế thương mại**

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	1.813.007.890.387	2.058.548.005.612
Phân bổ trong năm	(245.540.115.225)	(245.540.115.225)
Số dư cuối năm	1.567.467.775.162	1.813.007.890.387

14 Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần APIS	84.876.556.696	57.204.285.214
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu	2.503.728.482	2.577.889.096
Miraka Holdings Limited	133.471.803.087	-
Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn	388.800.000	-

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***15 Vay****(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2022 VND	Tăng thêm VND	Trả VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2022 VND
Vay ngắn hạn	9.361.726.118.118	9.568.813.054.585	(14.370.324.894.289)	288.050.210.689	4.848.264.489.103
Vay dài hạn đến hạn trả	20.628.000.000	12.206.272.500	(14.682.907.500)	713.985.000	18.865.350.000
	9.382.354.118.118	9.581.019.327.085	(14.385.007.801.789)	288.764.195.689	4.867.129.839.103

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	1.150.000.000.000	2.991.350.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	2.260.267.036.000	-
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	-	3.558.850.000.000
Ngân hàng DBS Bank, Singapore	(i)	USD	1.137.500.000.000	-
Ngân hàng BNP Paribas, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	-	1.138.000.000.000
Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	USD	-	1.150.500.000.000
Ngân hàng HSBC Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	(i)	VND	126.080.577.000	444.192.575.505
Ngân hàng ANZ Lào	(i)	USD	17.883.094.110	-
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(ii)	USD	156.533.781.993	78.833.542.613
			4.848.264.489.103	9.361.726.118.118

*(i) Các khoản vay này không được đảm bảo.**(ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản có giá trị ghi sổ là 896.805 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 801.145 triệu VND).*

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	1/1/2022 VND	Tăng thêm VND	Phân loại lại VND	Trả VND	Giảm khác VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2022 VND
Vay dài hạn	96.264.000.000	-	(12.206.272.500)	-	(2.476.635.000)	3.312.982.500	84.894.075.000
Vay dài hạn đến hạn trả	(20.628.000.000)	(12.206.272.500)	-	14.682.907.500	-	(713.985.000)	(18.865.350.000)
	75.636.000.000	(12.206.272.500)	(12.206.272.500)	14.682.907.500	(2.476.635.000)	2.598.997.500	66.028.725.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Ngân hàng HSBC Hoa Kỳ	(i)	USD	2024	84.894.075.000	96.264.000.000

(i) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản có giá trị ghi sổ là 896.805 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (1/1/2022: 801.145 triệu VND).

16 Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	1/1/2022 VND	Phải nộp VND	Đã nộp VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	182.017.604.295	1.951.447.777.690	(1.968.125.136.011)	15.496.066	165.355.742.040
Thuế thu nhập doanh nghiệp	437.000.965.568	1.956.248.296.285	(1.975.289.763.439)	141.654.474	418.101.152.888
Thuế thu nhập cá nhân	19.108.677.853	234.531.900.895	(247.106.513.572)	17.812.205	6.551.877.381
Thuế nhập khẩu	8.521.886.871	125.448.711.961	(126.501.952.504)	109.285.787	7.577.932.115
Thuế khác	1.497.607.048	97.134.961.084	(98.076.967.321)	(7.176.940)	548.423.871
	648.146.741.635	4.364.811.647.915	(4.415.100.332.847)	277.071.592	598.135.128.295

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**17 Chi phí phải trả**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Hỗ trợ bán hàng và khuyến mãi	886.202.042.098	1.004.191.792.903
Chi phí quảng cáo	339.732.444.471	334.356.713.062
Chi phí vận chuyển	80.876.367.744	109.774.054.216
Chi phí nhân công thuê ngoài	46.939.692.451	107.782.976.757
Chi phí lãi vay	57.977.342.676	33.242.334.779
Chi phí bảo trì và sửa chữa	15.984.085.729	31.916.483.333
Chi phí thuê kệ trưng bày	18.623.204.640	41.097.998.583
Chi phí nhiên liệu	7.712.203.638	9.356.705.167
Chi phí phải trả khác	166.827.154.996	145.543.959.120
	1.620.874.538.443	1.817.263.017.920

18 Phải trả khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	79.829.249.889	37.079.820.897
Bảo hiểm và kinh phí công đoàn	3.656.536.904	7.455.897.780
Cổ tức phải trả	2.926.103.293.830	61.054.000
Quỹ hỗ trợ thu từ và quản lý cho các hộ nông dân	-	17.382.287.343
Phải trả khác	49.664.289.613	74.338.939.449
	3.059.253.370.236	136.317.999.469
Trong đó		
Ngắn hạn	3.055.541.590.234	114.417.067.658
Dài hạn	3.711.780.002	21.900.931.811

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19 Dự phòng phải trả**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc (*)	8.096.601.309	6.438.083.860
Dự phòng khác	18.539.158.003	3.852.898.463
	26.635.759.312	10.290.982.323

(*) Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	6.438.083.860	4.769.394.680
Tăng dự phòng trong năm	11.600.758.238	5.223.050.845
Sử dụng dự phòng trong năm	(9.927.124.140)	(3.477.077.675)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(15.116.649)	(77.283.990)
Số dư cuối năm	8.096.601.309	6.438.083.860

20 Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối do các cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được dùng để trả khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	507.365.624.913	559.325.621.730
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh V.21)	948.573.877.583	1.116.210.797.835
Tăng khác	11.920.000	173.789.837
Sử dụng quỹ trong năm	(1.053.787.780.031)	(1.168.344.584.489)
Số dư cuối năm	402.163.642.465	507.365.624.913

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21 Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	20.899.554.450.000	-	202.658.418.215	(11.644.956.120)	10.647.239.612	3.286.241.911.090	6.909.725.668.453	2.349.939.498.572	33.647.122.229.822
Công ty con phát hành thêm cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	(166.137.328.617)	205.337.998.617	39.200.670.000
Công ty con nhận vốn góp	-	-	-	-	-	-	-	218.540.000.000	218.540.000.000
Bán cổ phiếu quỹ	-	34.110.709.700	-	11.644.956.120	-	-	-	14.364.328.733	60.119.994.553
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	10.532.477.099.899	100.058.872.579	10.632.535.972.478
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	1.066.198.750.215	(1.066.198.750.215)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	-	(1.092.036.658.532)	(24.174.139.303)	(1.116.210.797.835)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	673.755	(9.149.613)	8.317.135	(158.723)
Cổ tức (Thuyết minh V.23)	-	-	-	-	-	-	(7.523.560.503.000)	-	(7.523.560.503.000)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(97.239.487.900)	(97.239.487.900)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(10.393.670.011)	-	-	-	(10.393.670.011)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	-	253.569.601	4.352.441.335.060	7.594.260.378.375	2.766.835.388.433	35.850.114.249.384

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch quy đổi tiền tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	-	253.569.601	4.352.441.335.060	7.594.260.378.375	2.766.835.388.433	35.850.114.249.384
Công ty con nhận vốn góp	-	-	-	-	-	-	-	338.100.000.000	338.100.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	8.516.023.694.342	61.551.625.366	8.577.575.319.708
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	914.320.249.913	(914.320.249.913)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh V.20)	-	-	-	-	-	-	(924.627.242.747)	(23.946.634.836)	(948.573.877.583)
Sáp nhập hai công ty con	-	-	-	-	-	-	54.397.598.859	(54.397.555.359)	43.500
Cổ tức (Thuyết minh V.23)	-	-	-	-	-	-	(10.972.266.086.250)	-	(10.972.266.086.250)
Cổ tức của công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	(120.675.772.300)	(120.675.772.300)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	92.244.478.626	-	-	-	92.244.478.626
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	20.899.554.450.000	34.110.709.700	202.658.418.215	-	92.498.048.227	5.266.761.584.973	3.353.468.092.666	2.967.467.051.304	32.816.518.355.085

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22 Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 Số cổ phiếu	1/1/2022 VND
Vốn cổ phần được duyệt	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	20.899.554.450.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Chi tiết vốn cổ phần:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 %
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	7.524.766.020.000	36,00%
Vốn góp của các cổ đông khác	13.374.788.430.000	64,00%
	20.899.554.450.000	100%

23 Cổ tức

Vào ngày 1 tháng 12 năm 2021, ngày 24 tháng 6 năm 2022 và ngày 1 tháng 12 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc chia cổ tức dựa trên kết quả kinh doanh năm 2021 và năm 2022 với tổng số tiền là 10.972.266 triệu VND (lần lượt là 1.400 VND/cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 2 của năm 2021 và 2.450 VND/cổ phiếu cho phần còn lại của năm 2021 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 và 1.400 VND/cổ phiếu tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022). Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: tổng số cổ tức đã chia là 7.523.561 triệu VND (lần lượt là 1.000 VND/cổ phiếu và 1.100 VND/cổ phiếu cho phần còn lại của năm 2020 và 1.500 VND/cổ phiếu cho đợt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021).

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**24 Các khoản mục ngoài báo cáo tình hình tài chính hợp nhất****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng một năm	70.716.169.179	33.407.705.100
Từ hai đến năm năm	219.329.158.109	97.744.848.655
Trên năm năm	788.339.947.001	529.551.568.253
	1.078.385.274.289	660.704.122.008

(b) Ngoại tệ

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.949.585	45.639.789.532	22.377.924	506.636.207.058
EUR	33.756	829.950.721	4.871	123.691.735
		46.469.740.253		506.759.898.793

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	2.542.718.016.426	1.533.701.726.846

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
- Bán thành phẩm	56.583.366.266.697	57.932.322.582.280
- Bán hàng hóa	3.218.309.235.889	2.855.102.775.305
- Các dịch vụ khác	39.602.107.343	39.701.901.834
- Cho thuê bất động sản đầu tư	7.706.976.033	4.956.165.148
- Doanh thu khác	225.745.637.337	179.990.723.197
	60.074.730.223.299	61.012.074.147.764
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
- Chiết khấu thương mại	68.389.179.115	57.048.684.900
- Giảm giá hàng bán	-	493.094.566
- Hàng bán bị trả lại	50.093.846.766	35.367.522.152
	118.483.025.881	92.909.301.618
Doanh thu thuần	59.956.247.197.418	60.919.164.846.146

Trong đó, doanh thu với khách hàng là các bên liên quan như sau:

	2022 VND	2021 VND
Các công ty liên kết		
Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines Inc.	74.571.387.027	-
Công ty Cổ phần APIS	567.188.980	-
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	-	210.648.156

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
- Thành phẩm đã bán	32.305.714.096.438	30.848.721.191.467
- Hàng hoá đã bán	3.061.626.272.799	2.737.726.621.353
- Hàng khuyến mại	581.247.707.149	893.257.186.779
- Chi phí hoạt động của bất động sản đầu tư	1.643.358.171	1.643.358.165
- Dịch vụ khác	1.033.584.784	5.720.963.973
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(22.272.945.561)	25.580.037.887
- Giá vốn khác	130.023.616.931	128.213.994.215
	36.059.015.690.711	34.640.863.353.839

3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	1.198.974.626.506	1.103.472.820.884
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	117.613.345.537	53.270.754.380
Thu nhập cổ tức	11.715.092.058	7.930.883
Lãi thanh lý khoản đầu tư tài chính	-	291.222.673
Doanh thu hoạt động tài chính khác	51.601.343.639	57.641.090.574
	1.379.904.407.740	1.214.683.819.394

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4 Chi phí tài chính**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí lãi vay	166.039.091.744	88.799.090.663
Chi phí lãi cho các khoản ký quỹ nhận được	841.917.041	220.680.833
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	279.985.584.683	35.671.801.202
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	4.499.900.996	3.845.924.065
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	17.601.776.691	18.967.274.701
Chi phí tài chính khác	148.568.911.840	54.833.460.768
	617.537.182.995	202.338.232.232

5 Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí dịch vụ khuyến mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ bán hàng	8.717.780.486.455	9.229.057.850.953
Chi phí quảng cáo, nghiên cứu thị trường	1.197.802.874.822	1.233.350.351.965
Chi phí nhân viên	742.460.039.515	660.223.065.419
Chi phí vận chuyển	883.656.485.446	876.997.613.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	679.562.325.002	669.312.658.542
Chi phí công cụ, dụng cụ	132.514.400.886	124.038.885.042
Chi phí nguyên vật liệu	83.709.353.015	61.298.483.171
Chi phí khấu hao	52.720.135.277	53.003.930.795
Chi phí bảo hành	58.006.146.453	43.387.562.554
	12.548.212.246.871	12.950.670.402.404

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	556.391.771.664	573.819.360.808
Chi phí dịch vụ mua ngoài	348.107.136.538	347.777.620.697
Chi phí khấu hao	83.005.211.618	91.338.899.765
Công tác phí	41.199.620.502	26.902.387.638
Chi phí vật liệu quản lý	54.565.711.147	45.127.448.787
Chi phí vận chuyển	46.648.088.480	45.605.841.439
Chi phí chứng từ nhập hàng	18.149.433.658	24.713.287.238
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.520.219.758	24.456.574.998
Thuế, phí và lệ phí	62.163.438.673	42.639.484.562
Chi phí dịch vụ ngân hàng	11.980.489.731	10.410.130.912
Dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng trợ cấp thôi việc	13.200.119.487	4.039.667.234
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	245.540.115.225	245.540.115.225
Chi phí khác	92.374.324.597	84.941.607.682
	1.595.845.681.078	1.567.312.426.985

7 Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập được hỗ trợ từ nhà cung cấp	117.059.705.435	180.625.374.966
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	137.273.416.582	133.916.631.891
Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm do hỗ trợ bởi chính phủ	-	70.747.452.470
Bồi thường nhận từ các bên khác	10.250.458.524	8.827.111.365
Thu nhập khác	24.438.218.586	28.706.621.598
	289.021.799.127	422.823.192.290

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**8 Chi phí khác**

	2022 VND	2021 VND
Giá trị ghi sổ của tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đã thanh lý/xóa sổ	225.597.996.436	207.497.318.225
Chi phí khác	58.953.953.046	20.710.207.337
	284.551.949.482	228.207.525.562

9 Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	28.254.043.965.342	26.791.762.196.999
Chi phí nhân công	2.584.010.369.890	2.610.866.195.351
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.081.613.738.006	2.114.227.260.665
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.250.849.396.879	3.328.399.860.750
Chi phí khác	11.442.139.103.204	12.238.525.067.822

10 Thuế thu nhập**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế hiện hành	1.956.248.296.285	2.320.981.674.175
<i>Trong đó: tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước</i>	17.586.208.221	65.592.640.708
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(38.288.939.248)	(31.282.159.734)
Chi phí thuế thu nhập	1.917.959.357.037	2.289.699.514.441

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)****Mẫu B 09- DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.495.534.676.745	12.922.235.486.919
Thuế theo thuế suất của Công ty	2.099.106.935.349	2.584.447.097.384
Ảnh hưởng của chênh lệch thuế suất của các công ty con, các chi nhánh và các nhà máy của Công ty	(97.579.560.790)	(79.696.711.272)
Thu nhập không bị tính thuế	(2.343.018.412)	(1.586.177)
Chi phí không được khấu trừ thuế	10.833.816.918	10.776.368.530
Ưu đãi thuế	(181.818.411.414)	(290.245.639.640)
Thay đổi tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	72.173.387.165	(1.172.655.092)
Tăng chi phí thuế hiện hành liên quan đến thu nhập chịu thuế của các năm trước	17.586.208.221	65.592.640.708
Chi phí thuế thu nhập	1.917.959.357.037	2.289.699.514.441

(c) Thuế suất áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn chịu thuế thu nhập theo các mức thuế suất khác nhau từ 10% đến 21% tính trên thu nhập chịu thuế tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh chính của các nhà máy và chi nhánh. Công ty và tất cả công ty con đã phát sinh chi phí thuế thu nhập.

11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền. chi tiết như sau:

(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm – thuộc về cổ đông phổ thông trước khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.516.023.694.342	10.532.477.099.899
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi – thuộc về cổ đông phổ thông	(924.627.242.747)	(1.092.036.658.532)
Lợi nhuận thuần trong năm thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	7.591.396.451.595	9.440.440.441.367

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	2022 Số cổ phiếu	2021 Số cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phổ thông đầu năm	2.089.955.445	2.089.645.346
Ảnh hưởng của cổ phiếu quỹ bán ra trong năm	-	285.461
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	2.089.955.445	2.089.930.807

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tập đoàn không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

VII NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1 Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Loại giao dịch	2022 VND	2021 VND
Miraka Holdings Limited	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	231.425.301.017	155.017.742.176
		Bán hàng hoá	103.180.923	-
Công ty Cổ phần APIS	Công ty liên kết	Mua hàng hóa và dịch vụ	471.997.298.179	233.374.210.894
		Cổ tức được chia	-	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	37.370.417.796	22.901.079.806
		Mua cổ phần	30.900.000.000	-
		Cổ tức được chia	12.360.000.000	-
Del Monte – Vinamilk Dairy Inc.. Philippines	Công ty liên doanh	Góp vốn	12.275.000.000	22.810.312.500
		Bán hàng hoá	46.356.662.890	-
		Cung cấp dịch vụ	2.197.314.167	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Cổ đông	Cổ tức	2.897.034.917.700	2.708.915.767.200

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**Thù lao và lương của người quản lý chủ chốt**

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
Thành viên Hội đồng quản trị		
Tổng thù lao		
Ông Nguyễn Hạnh Phúc – Chủ tịch	1.720	-
Bà Lê Thị Băng Tâm – Chủ tịch	1.837	3.646
Bà Mai Kiều Liên – Thành viên (i)	2.067	2.118
Ông Lee Meng Tat – Thành viên	2.398	2.458
Bà Đặng Thị Thu Hà – Thành viên	2.398	2.495
Ông Lê Thành Liêm – Thành viên (ii)	931	1.064
Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên	2.646	2.712
Ông Đỗ Lê Hùng – Thành viên	2.398	2.458
Ông Alain Xavier Cany – Thành viên	2.646	2.675
Bà Tiêu Yến Trinh – Thành viên	1.734	920
Ông Hoàng Ngọc Thạch – Thành viên	2.411	1.280

(i) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Điều hành – Tài chính.

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
Tổng Giám đốc		
<i>Tiền lương trung bình một tháng</i>		
Bà Mai Kiều Liên	366	366
Những người quản lý khác		
<i>Tiền lương trung bình một tháng cho một người</i>		
Các Giám đốc Điều hành	167	218

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Tiếp theo)

Mẫu B 09- DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2 Báo cáo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân chia bao gồm tài sản và nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận và lỗ khác, và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu của bộ phận được dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác Việt Nam (“Nước ngoài”). Tài sản bộ phận và chi tiêu vốn không được trình bày do vị trí của tài sản và có cơ sở sản xuất chủ yếu là ở Việt Nam.

	Trong nước (Khách hàng tại Việt Nam)		Nước ngoài (Khách hàng ở các nước khác Việt Nam)		Tổng cộng	
	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND	2022 VND	2021 VND
Doanh thu thuần	50.704.403.447.753	51.202.029.350.725	9.251.843.749.665	9.717.135.495.421	59.956.247.197.418	60.919.164.846.146
Giá vốn hàng bán	(30.148.858.565.457)	(29.154.535.362.690)	(5.910.157.125.254)	(5.486.327.991.149)	(36.059.015.690.711)	(34.640.863.353.839)
Lợi nhuận gộp theo bộ phận	20.555.544.882.296	22.047.493.988.035	3.341.686.624.411	4.230.807.504.272	23.897.231.506.707	26.278.301.492.307

Người lập

Lê Thành Liêm

Giám đốc Điều hành Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 2 năm 2023

Người duyệt



Mai Kiều Liên

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

LẬP THEO CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS)

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
Tài sản ngắn hạn	31.513.455	36.072.451
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.299.944	2.348.552
Các khoản đầu tư khác	17.414.056	21.025.736
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.308.820	5.962.551
Hàng tồn kho	5.490.635	6.735.612
Tài sản dài hạn	18.139.373	18.164.572
Phải thu khách hàng và phải thu khác	471.288	390.442
Quyền sử dụng tài sản	767.593	758.853
Các khoản đầu tư khác	78.368	82.838
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	11.582.466	11.784.683
Tài sản sinh học	1.348.784	1.214.416
Tài sản vô hình	3.135.987	3.187.114
Bất động sản đầu tư	57.594	60.050
Đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	664.303	661.024
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.990	25.152
TỔNG TÀI SẢN	49.652.828	54.237.023

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)**

	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ	16.262.813	18.064.937
Nợ ngắn hạn	15.301.684	17.063.335
Vay ngắn hạn	4.867.130	9.382.354
Phải trả người bán và phải trả khác	9.674.710	6.966.798
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	418.101	437.001
Thuế phải nộp khác	180.034	211.146
Người mua trả tiền trước	161.709	66.036
Nợ dài hạn	961.129	1.001.602
Vay dài hạn	66.029	75.636
Phải trả người bán và phải trả khác	3.712	21.901
Nợ thuê tài sản	460.632	430.262
Dự phòng trợ cấp thôi việc	142.774	157.468
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	287.982	316.335
VỐN CHỦ SỞ HỮU	33.390.015	36.172.086
Vốn chủ sở hữu của cổ đông Công ty	30.364.533	33.361.179
Vốn cổ phần	20.899.554	20.899.554
Thặng dư vốn cổ phần	34.111	34.111
Vốn khác của chủ sở hữu	202.658	202.658
Chênh lệch giá trị hợp lý	(14.817)	(10.293)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	92.526	258
Các quỹ khác	5.266.762	4.352.442
Lợi nhuận chưa phân phối	3.883.739	7.882.449
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3.025.482	2.810.907
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	49.652.828	54.237.023

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
I. Báo cáo lãi lỗ		
Doanh thu	51.455.897	51.834.145
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(37.518.671)	(36.058.863)
Lợi nhuận gộp	13.937.226	15.775.282
Thu nhập khác	151.747	288.907
Chi phí bán hàng	(3.500.662)	(3.336.811)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.377.806)	(1.605.084)
Lỗ khác – thuần	(405.340)	(73.555)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.805.165	11.048.739
Doanh thu hoạt động tài chính	1.210.690	1.103.481
Chi phí tài chính	(188.394)	(109.118)
Thu nhập tài chính thuần	1.022.296	994.363
Lỗ được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	(24.476)	(45.044)
Lợi nhuận trước thuế	9.802.985	11.998.058
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.917.959)	(2.289.700)
Lợi nhuận thuần	7.885.026	9.708.358

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TIẾP THEO)

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
II. Báo cáo thu nhập toàn diện khác		
Các khoản mục sẽ không được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Các khoản đầu tư vốn FVOCI – thay đổi thuần trong giá trị hợp lý	(4.524)	(3.843)
Các khoản mục có thể được phân loại lại vào báo cáo lãi lỗ		
Hoạt động ở nước ngoài – chênh lệch quy đổi ngoại tệ	92.268	(10.396)
Tổng các nhóm thu nhập	7.972.770	9.694.119
Lợi nhuận thuần phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	7.833.478	9.639.671
Cổ đông không kiểm soát	51.548	68.687
Lợi nhuận thuần	7.885.026	9.708.358
Tổng các nhóm thu nhập phân bổ cho:		
Cổ đông Công ty	7.921.222	9.625.432
Cổ đông không kiểm soát	51.548	68.687
Tổng thu nhập	7.972.770	9.694.119
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.749	4.612
Lãi cơ bản trên cổ phiếu từ hoạt động kinh doanh còn tiếp tục (VND)	3.749	4.612

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	9.802.985	11.998.058
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao và phân bổ	2.123.253	2.148.844
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.222	(1.658)
Lỗi từ thanh lý nhà xưởng, máy móc, thiết bị và tài sản sinh học	88.472	73.844
Chi phí lãi vay	166.881	89.020
Thu nhập từ cổ tức, lãi tiền gửi và hoạt động đầu tư khác	(1.210.690)	(1.106.042)
Lỗi được chia từ phần đầu tư vốn được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu	24.476	45.044
Thu nhập từ khoản vay được miễn giảm	-	(70.747)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành theo Chương trình chi trả bằng cổ phiếu cho người lao động ("ESOP")	-	39.746
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	10.998.599	13.216.109
Biến động các khoản phải thu	(371.808)	(476.868)
Biến động hàng tồn kho	1.291.932	(1.860.439)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	(947.738)	1.438.403
	10.970.985	12.317.205
Tiền lãi vay đã trả	(141.304)	(98.561)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.975.290)	(2.356.598)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	8.854.391	9.862.046

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
(TIẾP THEO)**

	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua nhà xưởng, máy móc và thiết bị, tài sản vô hình và tài sản sinh học	(1.456.914)	(1.936.256)
Tiền thu từ thanh lý nhà xưởng, máy móc và thiết bị và tài sản sinh học	137.126	133.905
Tiền thu hồi cho vay	-	150
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(43.175)	(23.227)
Tiền thu hồi đầu tư vào các đơn vị khác	-	1.337
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn - thuận	-	(3.514.466)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn - thuận	3.634.715	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	1.201.020	1.000.079
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	3.472.772	(4.338.478)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	-	60.120
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu bởi công ty con cho cổ đông không kiểm soát	-	39.201
Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát	338.100	218.540
Tiền thu từ đi vay	6.257.530	9.596.960
Tiền chi trả nợ gốc vay	(10.789.020)	(7.551.460)
Tiền chi trả nợ thuê tài sản	(27.116)	(24.843)
Tiền chi trả cổ tức	(8.046.225)	(7.523.561)
Tiền chi trả cổ tức của các công ty con chia cho cổ đông không kiểm soát	(120.675)	(97.198)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(12.387.406)	(5.282.241)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(60.243)	241.327
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	2.348.552	2.111.243
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đối với tiền và các khoản tương đương tiền	(1.729)	(2.270)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	13.364	(1.748)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	2.299.944	2.348.552

ĐỊA CHỈ VÀ LIÊN HỆ

TRỤ SỞ

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 ĐT: (+84. 28) 54 155 555
 Fax: (+84. 28) 54 161 226
 Website: www.vinamilk.com.vn/
www.vuoncaovietnam.com/
www.youtube.com/user/vinamilk

CHI NHÁNH BÁN HÀNG

1. CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Tầng 11, Tháp B,
 Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã,
 Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình,
 TP. Hà Nội
 ĐT: (+84. 24) 37 246 019
 Fax: (+84. 24) 37 246 005

2. CHI NHÁNH TẠI ĐÀ NẴNG

Tầng 7- tòa nhà Bưu điện -
 271 Nguyễn Văn Linh,
 Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê,
 TP. Đà Nẵng
 ĐT: (+84. 236) 3 584 848
 Fax: (+84. 236) 3 897 223

3. CHI NHÁNH TẠI CẦN THƠ

Tầng 4-5-6
 số 77-77B Đường Võ Văn Tần,
 Phường Tân An, Quận Ninh Kiều,
 TP. Cần Thơ
 ĐT: (+84. 292) 6 256 555
 Fax: (+84. 292) 6 255 969

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

1. NHÀ MÁY SỮA CẦN THƠ

Khu Công nghiệp Trà Nóc,
 Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy,
 TP. Cần Thơ, Việt Nam
 Tel: (+84. 292) 6 258 555
 Fax: (+84. 292) 6 255 998

2. NHÀ MÁY SỮA TRƯỜNG THỌ

32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ,
 Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 ĐT: (+84. 28) 62 527 555
 Fax: (+84. 28) 38 966 884

3. NHÀ MÁY SỮA THỐNG NHẤT

12 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ,
 Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 ĐT: (+84. 28) 62 529 555
 Fax: (+84. 28) 62 885 727

4. NHÀ MÁY SỮA SÀI GÒN

Lô 1-18 Khu G1- KCN Tân Thới Hiệp,
 Hương lộ 80, Phường Hiệp Thành,
 Quận 12, TP. HCM
 ĐT: (+84. 28) 62 528 555
 Fax: (+84. 28) 37 176 353

5. NHÀ MÁY SỮA DIELAC

KCN Biên Hòa 1, Xa lộ Hà Nội-
 Phường An Bình, TP. Biên Hòa,
 Tỉnh Đồng Nai
 ĐT: (+84. 251) 6 256 555
 Fax: (+84. 251) 3 836 015

6. NHÀ MÁY SỮA BỘT VIỆT NAM

Số 9, Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam -
 Singapore 1, Phường Bình Hòa,
 Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
 ĐT: (+84. 274) 3 799 628
 Fax: (+84. 274) 3 799 625

7. NHÀ MÁY SỮA VIỆT NAM

Lô A-4,5,6,7-CN, Đường NA7, KCN
 Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước,
 Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
 ĐT: (+84. 274) 3 559 988
 Fax: (+84. 274) 3 559 960

8. NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

Lô A, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2,
 Phường Mỹ Phước, Huyện Bến Cát,
 Tỉnh Bình Dương
 ĐT: (+84. 274) 3 556 839
 Fax: (+84. 274) 3 556 890

9. NHÀ MÁY SỮA ĐÀ NẴNG

Lô Q, Đường số 7, KCN Hòa Khánh,
 Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên
 Chiểu, TP. Đà Nẵng
 ĐT: (+84. 236) 6 259 777
 Fax: (+84. 236) 6 259 555

10. NHÀ MÁY SỮA BÌNH ĐỊNH

87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quang Trung, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
ĐT: (+84. 256) 6 253 555
Fax: (+84. 256) 3 746 065

11. NHÀ MÁY SỮA NGHỆ AN

Đường Sào Nam, Xã Nghi Thu, Thị Xã Cửa Lò, Nghệ An
ĐT: (+84. 238) 6 259 555
Fax: (+84. 238) 3 824 717

12. NHÀ MÁY SỮA TIỀN SƠN

Khu Công nghiệp Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
ĐT: (+84. 222) 3 739 568
Fax: (+84. 222) 3 714 814

13. NHÀ MÁY SỮA LAM SƠN

Khu Công nghiệp Lễ Môn, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
ĐT: (+84. 237) 3 912 540
Fax: (+84. 237) 3 912 541

14. XÍ NGHIỆP KHO VÂN HCM

32 Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84. 28) 62 526 555
Fax: (+84. 28) 38 960 804

15. XÍ NGHIỆP KHO VẠN HÀ NỘI

Km 10, Quốc lộ 5, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
ĐT: (+84. 24) 36 789 489
Fax: (+84. 24) 38 276 966

16. PHÒNG KHÁM AN KHANG

184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84. 28) 39 302 785
Fax: (+84. 28) 39 302 708

17. TRUNG TÂM SỮA TƯƠI NGUYÊN LIỆU CỬ CHI

Lô B14-1-B14-2, đường D4; KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84. 292) 3735 0030

CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT TRONG NƯỚC

1. CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84. 28) 54 155 555
Fax: (+84. 28) 54 161 226

2. CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA THỐNG NHẤT THANH HÓA

Khu phố 1, Thị trấn Thống Nhất, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa
ĐT: (+84. 237) 3 514 020
Fax: (+84. 237) 3 599 008

3. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG VIỆT NAM

Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa
ĐT: (+84. 258) 3 745 453
 (+84. 258) 3 745 424
Fax: (+84. 222) 3 714 814

4. TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCT

519 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: (+84. 24) 38621814
Fax: (+84. 24) 38621688
Website: www.vilico.vn

5. CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG VIBEV

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84. 28) 54 155 555
Fax: (+84. 28) 54 161 226

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỪA Á CHÂU

Lô EI-2, EI-3, EI-4, KCN Giao Long, Giai Đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (+84. 275) 3 656 999
Fax: (+84. 275) 3 626 999
Website: www.acp.com.vn

7. CÔNG TY CỔ PHẦN APIS

Số 18A, VSIP II-A, đường 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
ĐT: (+84. 274) 54 165 166
Fax: (+84. 274) 54 111 066
Website: www.apis-corp.com

ĐỊA CHỈ VÀ LIÊN HỆ

CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI

1. DRIFTWOOD DAIRY HOLDING CORPORATION

10724 E. Lower Azusa Road, El Monte, California 91734,
United States

ĐT: (+1) 1 800 864 6455

Website: www.driftwooddairy.com

2. ANGKOR DAIRY PRODUCTS CO., LTD.

Lô P2-096 và P2-097, Đặc khu kinh tế Phnom Penh
(PPSEZ), Quốc lộ 4, Sangkat, Phleung Chhes Totes, Khan
PoSenChey, Thủ đô Phnom Penh, Campuchia

ĐT: (+855) 24683 9999

Website: www.angkormilk.com.kh

3. CÔNG TY TNHH LAO-JAGRO DEVELOPMENT XIENGKHUANG

Tiếng Việt: Làng Boungvene, quận Paek, tỉnh Xiêng
Khoảng, Lào

Tiếng Anh: Boungvene Village, Paek District,
Xiengkhouang Province, Lao P.D.R.

ĐT: (+856) 21563053

Fax: (+856) 21563054

Email: laojagro@yahoo.com

4. CÔNG TY TNHH MIRAKA HOLDINGS

108 Tuwharetoa St, Po Box 740, Taupo 3351,
New Zealand

ĐT: (+64) 7 376 0075

Fax: (+64) 7 377 0694

Website: www.miraka.co.nz

5. DEL MONTE VINAMILK DAIRY PHILIPPINES INC.

Tiếng Việt: Tầng 5, Tòa nhà JY Campos Centre, Đại lộ 9,
Góc phố 30, Thành phố Bonifacio Global, Tỉnh Taguig,
Nước cộng hòa Philippines

Tiếng Anh: 5th Floor, JY Campos Centre, 9th Avenue corner,
30th Street, Bonifacio Global City, Taguig, Philippines

Email: feedback@delmonte-phil.com

Website: <https://lifegetsbetter.ph/our-products/dairy>



Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (+84. 28) 54 155 555

Fax: (+84. 28) 54 161 226

Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

www.vinamilk.com.vn